

Số: 103./DVTHDK-TCKT

TP.HCM, Ngày 17 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

- Công ty: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
 - Mã chứng khoán: PET
 - Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
 - Điện thoại liên hệ: (84-28) 3911.7777 Fax: (84-28) 3911.6789
 - Email: info@petrosetco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Tổng Công ty công bố Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty từ ngày 17./4./2024 tại đường dẫn: <https://petrosetco.com.vn/quan-he-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023

Người UQ CBTT

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TRƯỞNG BAN TC-KT
TRẦN QUANG HUY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

VÌ MỘT LỢI ÍCH CHUNG
BỀN VỮNG



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà Petrovietnam, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 028.3911.7777 - Fax: 028.3911.6789

Website: www.petrosetco.com.vn

MỤC LỤC

| | | |
|----|--|---|
| 05 | Thông điệp của Chủ tịch HĐQT | |
| | | Thông tin chung 07 |
| | Lịch sử Hình thành và Phát triển | 09 |
| | | Các sự kiện nổi bật năm 2023 15 |
| | Sơ đồ Tổ chức và cơ cấu quản trị | 19 |
| | | Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2023 39 |
| 46 | Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 | |
| | | Báo cáo Quản trị 64 |
| | Hoạt động Đoàn thể xã hội và bảo vệ môi trường | 83 |
| | | Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023 87 |

TÂM NHÌN

Trở thành sự lựa chọn số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực phân phối, thương mại và dịch vụ.

SỨ MỆNH

Tiên phong trong mọi hành động để cung cấp chất lượng dịch vụ vượt trội và đảm bảo lợi ích tối ưu cho Khách hàng, Đối tác, các Cổ đông và Người lao động.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Quyết liệt

Máu lửa, quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng; Sẵn sàng đón nhận thử thách; Chủ động, sáng tạo trong tìm giải pháp để thực hiện công việc.

Chuyên nghiệp

Xây dựng hình ảnh bên ngoài đỉnh đạc, hiện đại, tích cực; Giao tiếp lịch thiệp, tinh tế, khéo léo; Thực hiện công việc có kế hoạch với kỹ năng phù hợp; Luôn hướng đến mục tiêu chung của tổ chức, gìn giữ cam kết với đối tác, khách hàng và đội ngũ.

Nhân văn

Xây dựng môi trường Petrosetco có tri thức, văn hóa, văn minh, hướng thiện; Quan tâm với quyền lợi của người lao động, đảm bảo sự công bằng trong tổ chức; Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng.

Hiệu quả

Hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ, có giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng, đối tác và đội ngũ, luôn đảm bảo hiệu quả tối ưu cho các cổ đông và tổ chức.



Thưa quý Cổ đông,

Nền kinh tế năm 2023 vẫn phải đối diện với rất nhiều khó khăn trong bối cảnh toàn cầu chịu tác động rất lớn từ các cuộc xung đột và bất ổn về địa chính trị, an ninh năng lượng, lương thực, biến đổi khí hậu, biến động về thị trường tài chính tiền tệ... Việc thắt chặt tiền tệ và giảm tổng cầu, cùng với sự trì trệ của hoạt động sản xuất và kinh doanh tại các nền kinh tế lớn, là các yếu tố tiêu cực dẫn đến một năm 2023 khó khăn hơn cho nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Trong một năm 2023 thực sự nhiều biến động, khó khăn và thách thức như vậy, PETROSETCO vẫn tiếp tục kiên trì trong từng bước đường hoạt động nhằm củng cố năng lực cung cấp dịch vụ của một đơn vị đa ngành đa lĩnh vực. Những thách thức và biến đổi khó lường của thị trường trong năm 2023 đã giúp PETROSETCO đúc rút thêm những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác quản trị tài chính, dự báo thị trường... để có những quyết sách phù hợp, đảm bảo sự ổn định bền vững trong bước đường tiếp theo; Và những thời điểm khó khăn nhất có khả năng gây ảnh hưởng tới uy tín doanh nghiệp cũng đã giúp PETROSETCO một lần nữa khẳng định sự kiên định, minh bạch và bản lĩnh nhằm qua đó tiếp tục củng cố thêm niềm tin và sự ủng hộ của quý cổ đông, quý khách hàng và đối tác. Đây chính là những cơ sở để Chúng tôi tự tin tiến tới tái thiết mạnh mẽ hơn trong năm 2024, đồng thời nỗ lực hết sức để tiếp tục một chu kỳ tăng trưởng bền vững mới, ổn định và tối ưu.

Bước sang năm 2024, thị trường dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều biến động khó lường, tác động mạnh hơn đến các doanh nghiệp trong và ngoài ngành, PETROSETCO sẽ cần phải luôn thận trọng, tự tin để phát huy tốt nhất những lợi thế của mình. Cùng với việc kiên định bảo toàn các giá trị cốt lõi "Sự quyết liệt- Sự chuyên nghiệp- Sự chính trực", PETROSETCO sẽ tiếp tục nắm bắt kịp thời tất cả các cơ hội của chu kỳ mới, củng cố nội lực, tiếp tục hành trình phát triển bền vững của Tổng công ty cũng như mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng, đối tác, cổ đông và người lao động.

Để có thể thực hiện thành công mục tiêu và kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới, PETROSETCO sẽ phải chủ động ứng phó và tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Trong lĩnh vực phân phối: Tiếp tục giữ vững, củng cố và nâng cao năng lực dịch vụ, tiếp tục đặt trọng tâm vào các sản phẩm chủ lực (thiết bị di động, thiết bị điện tử, thiết bị điện lạnh...); Không ngừng mở rộng các mối quan hệ hợp tác mới có tiềm năng thông qua việc nghiên cứu, đánh giá các xu hướng công nghệ mới trên thế giới để đa dạng hóa sản phẩm, tăng độ phủ của thị trường; Khai thác tối đa lợi thế về nền tảng hệ thống phân phối và hệ thống khách hàng nhằm nâng cao vị thế, uy tín thương hiệu PETROSETCO trên thương trường.
- Trong lĩnh vực dịch vụ: Củng cố hệ thống khách hàng trong ngành; tối ưu hóa các nguồn lực nội tại, xây dựng các giải pháp theo chuỗi giá trị dựa trên nền tảng năng lực lõi của PETROSETCO; không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ, đồng thời quyết liệt trong định hướng mở rộng quy mô hoạt động và phát triển ra ngoài ngành đối với các mảng dịch vụ đời sống, dịch vụ logistics, dịch vụ bất động sản, dịch vụ lao động... để tạo lập một nền tảng phát triển hệ sinh thái dịch vụ vững chắc.
- Trong công tác quản lý: Củng cố hệ thống quản trị nội bộ, tăng cường công tác kiểm soát có trọng tâm; Gia tăng nguồn nhân lực chuyên nghiệp và bản lĩnh làm nền tảng và động lực cho sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Tôi xin tri ân quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và khách hàng vì niềm tin mà quý vị đã dành cho PETROSETCO. Chúng tôi tin tưởng, với kinh nghiệm, sự quyết tâm và kiên định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và tập thể người lao động, cùng sự đồng hành của quý khách hàng, quý cổ đông và các đối tác, PETROSETCO sẽ luôn sẵn sàng đương đầu với những thách thức phía trước, biến "nguy" thành "cơ", tiếp tục gặt hái được những thành tựu quan trọng, mang lại giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Tôi cũng đặc biệt dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CBCNV trong Tổng công ty PETROSETCO, vì đã cùng đồng tâm, hiệp lực bước qua nhiều khó khăn, trở ngại để duy trì nền tảng giá trị cốt lõi vững mạnh ngày hôm nay.

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn quý vị đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trên con đường phát triển của PETROSETCO

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2024
 Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty

Phùng Tuấn Hà



PETROSETCO

Tên giao dịch:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: PetroVietnam General Services Corporation
- Tên viết tắt: PETROSETCO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300452060

- Đăng ký lần đầu: Ngày 29 tháng 09 năm 2006
- Đăng ký thay đổi lần thứ 22: Ngày 04 tháng 10 năm 2023

Vốn điều lệ: 1.073.348.310.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi ba tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng.)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.073.348.310.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi ba tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng.)

Mã cổ phiếu: **PET**

Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại: (84.28) 3911 7777

Số fax: (84.28) 3911 6789

Website: www.petrosetco.com.vn

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 6/1996: Công Ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, chủ nhiệm văn phòng Chính phủ.

Tháng 7/1997: Hợp nhất một số đơn vị trong ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí.

Tháng 11/2000: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Biển.

Tháng 10/2001: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ - Thương Mại Dầu Khí.

Tháng 5/2002: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Sài Gòn.

1996
-
2005

2006
-
2007

2008
-
2009

2010
-
2011

2012
-
2013

2014

Tháng 9/2006: Chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần

Tháng 09/2007: Cổ phiếu của PETROSETCO chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh; mã cổ phiếu PET.

Tháng 04/2007: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)

Tháng 10/2007: Ra mắt Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí.

Tháng 7/2008: PETROSETCO – PSD chính thức trở thành đối tác phân phối sản phẩm của DELL, ASUS tại Việt Nam.

Tháng 08/2008: Góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB).

Tháng 09/2009: Nhận chuyển nhượng phần vốn tại các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA), Công ty CP Chế biến xuất ăn và Thương mại Dầu khí (Bestfoods Catering), Công ty TNHH 1TV Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hanoi).

Tháng 01/2010: Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty – Công ty Phân phối nguyên liệu công nghiệp Dầu khí (PIMD).

Tháng 12/2010: Thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG).

Tháng 12/2010: Chuyển đổi các công ty PSV, PVA, PSMT hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

Tháng 04/2011: Thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

Tháng 06/2011: Ra mắt Logo và bộ nhận diện thương hiệu mới của Tổng công ty.

Tháng 11/2011: Chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí thành Công ty Cổ phần.

Tháng 6/2012: PETROSETCO – PSD chính thức trở thành đối tác phân phối sản phẩm của Lenovo tại Việt Nam.

Tháng 7/2012: PETROSETCO – PSD chính thức trở thành đối tác phân phối sản phẩm của Samsung, LG tại Việt Nam.

Tháng 08/2012: PETROSETCO – văn phòng Tổng Công ty nhận Chứng chỉ Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Tháng 11/2012: PETROSETCO - Smartcom chính thức trở thành Nhà phân phối của BlackBerry tại Việt Nam, làm tiền đề cho khả năng phát triển sự hợp tác với nhiều nhãn hàng danh tiếng khác.

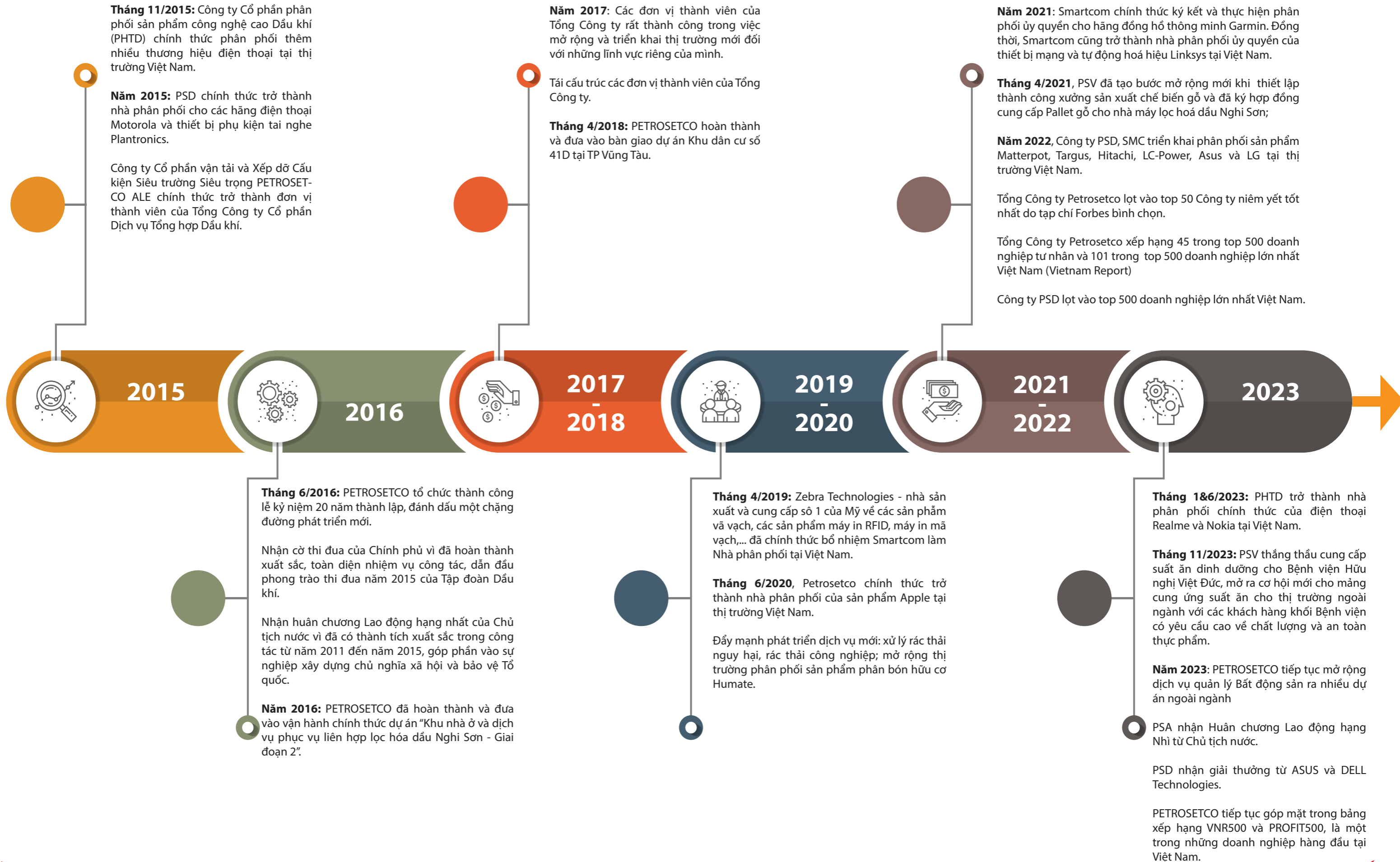
Tháng 03/2013: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PetroRetail).

Tháng 6/2013: PETROSETCO - PSD chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu là PSD.

Tháng 4/2014: Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL Việt Nam) chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) (Từ năm 2012 đến năm 2014, PSL Việt Nam là đơn vị thành viên của công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS).

Tháng 5/2014: Thành lập Công ty Cổ phần phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)

Tháng 10/2014: PETROSETCO triển khai dự án khu nhà ở và dịch vụ phục vụ khu Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn tại huyện Tĩnh Gia – Thanh Hóa



I. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị viễn thông.

PETROSETCO hiện có ba đơn vị thành viên đang thực hiện mảng kinh doanh sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin là: Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) và Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD).

Các dòng sản phẩm PETROSETCO đã và đang thực hiện phân phối:

- Điện thoại di động Apple, Samsung, Sony, HTC, Blackberry, Gionee, Philips, Motorola, Lenovo, ITEL, Techno, Infinix, Nokia, Realme, INOI ...;
- Máy tính xách tay như: Apple, Dell, Asus, Lenovo, HP, Acer, Fujitsu, ...;
- Máy tính bảng như: Apple, Lenovo, Samsung, ...;
- Đồng hồ Samsung, Garmin....;
- Các thương hiệu linh kiện AMD, Asus, Huawei, Sandisk, Elixir, Genius, 3M, ZyxEL, Transcend, Corsair, Cyber Power;
- Phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng của các hãng Samsung, Otter Box, Iluv...;
- Thiết bị mạng Lynksys,....;
- Thiết bị, giải pháp và các sản phẩm công nghệ của Microsoft tại Việt Nam và Lào.

Phân phối sản phẩm điện máy, điện lạnh.

Các Công ty thành viên của Petrosetco có kinh nghiệm hơn 17 năm trong lĩnh vực phân phối tại thị trường Việt Nam các sản phẩm điện máy, điện lạnh. Hiện nay, Petrosetco - PSD đang là nhà phân phối uy tín của các chuỗi siêu thị lớn như Điện Máy Xanh, Nguyễn Kim, Điện Máy Chợ Lớn, MediaMart và hệ thống hơn 1.200 đại lý/khách hàng thân thiết với các sản phẩm của các nhãn hàng nổi tiếng như: Hitachi, LG, Galanz, Candy, Casper, Samsung, Funiki, Whirlpool, SK Magic, Cuchen, ... Các loại sản phẩm đa dạng đáp ứng tất cả các yêu cầu gia dụng gồm: Tivi, tủ lạnh, máy sấy, máy rửa chén, bếp điện, lò nướng, lò vi sóng, máy hút khói, máy giặt, máy hút bụi, máy lọc không khí và máy lọc nước,....

Phân phối hạt nhựa Polypropylene, xơ sợi Polyester và khí hoá lỏng

Mảng kinh doanh này được giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) thực hiện. Các sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí do PETROSETCO phân phối bao gồm: hạt nhựa PolyPropylen (PP), khí hóa lỏng (LPG). PETROSETCO đảm nhận việc bao tiêu các sản phẩm của ngành công nghiệp chế biến dầu khí như LPG, PP của nhà máy lọc dầu Dung Quất. Bên cạnh đó, PSMT cũng thực hiện hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên, miền Tây với 2 trạm chiết nạp Tịnh Phong (Quảng Ngãi) và Cam Ranh (Nha Trang).

II. DỊCH VỤ CUNG ỨNG VÀ HẬU CẦN DẦU KHÍ

Cung ứng vật tư thiết bị

PETROSETCO là đơn vị có uy tín và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành Dầu khí và công nghiệp khác với các chủng loại: vật tư phục vụ chế tạo giàn, phát triển mỏ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, vật tư thiết bị ngành điện, tự động hoá, cơ khí, hàng hải, các loại hoá chất chuyên dụng,.... Với kinh nghiệm dày dặn, năng lực chuyên nghiệp và lợi thế từ mối quan hệ hợp tác chặt chẽ nhiều năm với các nhà sản xuất vật tư thiết bị lớn trên thế giới, PETROSETCO là nhà cung cấp uy tín cho nhiều dự án và khách hàng lớn trong và ngoài ngành Dầu khí.

Hiện nay, mảng dịch vụ này được giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Biển POTS thực hiện.

Dịch vụ Logistics

Dịch vụ này được giao cho Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) thực hiện. Trong năm 2023, Petrosetco đáp ứng tối đa mọi yêu cầu của khách hàng là các Công ty Dầu, Nhà thầu khoan, JOC ... về mặt thời gian và chất lượng cho các dịch vụ: Logistics trọn gói; Thông quan hải quan; Xuất nhập cảnh và visa, đổi ca; Vận tải đa phương thức; Hậu cần công trình..... Đơn vị đang thực hiện hợp đồng với các nhà thầu chính như Biển Đông POC, Murphy oil, Cuu Long JOC, HLHV, PTSC, Phú Quốc POC, PVEP, PV Trans, PV Drilling, PVFCCo, Gas Shipping, ... Ngoài ra, đơn vị đã mở rộng năng lực cung ứng dịch vụ ra thị trường ngoài ngành cho nhiều thương hiệu khách hàng quan trọng như Vard, Kim Hoàng Ngân, Ngọc Quyết Thắng, Biomass và các khách hàng khác.

Dịch vụ lao động

PETROSETCO cung cấp nhân lực và các dịch vụ hỗ trợ dự án bao gồm: Tuyển dụng; Quản lý hợp đồng; Các giải pháp về tiền lương, quản trị, thuế và các dịch vụ hỗ trợ lao động khác trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Mảng này được giao cho các đơn vị: Công ty PSL, Công ty PSV và Công ty PSA.

Dịch vụ vận chuyển

PETROSETCO cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách cho các khách hàng là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong ngành, các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước. Hiện nay, với hàng trăm xe ô tô với nhiều chủng loại đa dạng và hiện đại, PETROSETCO sẵn sàng đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng với chất lượng dịch vụ tận tâm chuyên nghiệp theo yêu cầu của khách hàng. Mảng này được giao cho các đơn vị: Công ty PSL, Công ty PSV và Công ty PSA

Dịch vụ xử lý chất thải

PETROSETCO triển khai dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp, với quy mô nhà máy lên đến 32 ha có đầy đủ công suất và chức năng cung cấp dịch vụ thu gom, tái chế. Mảng này được giao cho Công ty PEDACO.

III. DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG (CATERING)

Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng công ty do hai đơn vị thực hiện là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA). Hiện nay Tổng Công ty đang cung cấp dịch vụ cho trên 50 công trình trong và ngoài ngành dầu khí cho các khách hàng phân bố trải dài trên khắp các tỉnh thành như: Vietsovpetro, PVEP, PVGas, Biển Đông POC, PVGas, BSR, PVD, PTSC, .. các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, Knoc, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip,

Thị phần dịch vụ Catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí hiện chiếm khoảng gần 100%. Ngoài ra PETROSETCO còn là đối tác uy tín cung cấp dịch vụ bếp ăn tập thể và suất ăn văn phòng cho các dự án trọng điểm ngoài ngành như: mỏ Núi Pháo (Thái nguyên), Công ty STX tại khu công nghiệp Long Xuyên...; các đối tác lớn như Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, PV Combank, Vinaconex, Hoà Phát, Doosan, Hệ thống trường FPT, Vinamilk, Formosa,... và các công ty lớn trên cả nước.

IV. DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản được giao cho các đơn vị là PSA, POTS và PSV thực hiện với các dịch vụ là: Quản lý và khai thác bất động sản; Đầu tư kinh doanh bất động sản.

Dịch vụ Quản lý và khai thác Bất động sản

Với chất lượng quản lý đạt tiêu chuẩn ISO-9001:2015, các quy trình, phần mềm quản lý hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, kinh nghiệm từ các dự án hạng A, Petrosetco có trên 15 năm cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các dự án bất động sản (Toà nhà văn phòng, Trung tâm thương mại, Chung cư, Khu nhà ở...). Ngoài ra, Petrosetco còn cung cấp các dịch vụ bất động sản liên quan khác như tư vấn đầu tư, tư vấn tiền khai trương, tiếp thị cho thuê, dịch vụ kỹ thuật, cung ứng nhân lực quản lý,...

Các Công ty thuộc PETROSETCO hiện đã trở thành các thương hiệu cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản có chất lượng uy tín hàng đầu tại thị trường Việt Nam, không chỉ cho các dự án trong ngành Dầu khí mà đã mở rộng ra ngoài ngành tại các dự án lớn, cao cấp và trọng điểm.

Dịch vụ Đầu tư, kinh doanh bất động sản

PETROSETCO đã đầu tư vào một số dự án bất động sản tại nhiều địa bàn tiềm năng trên cả nước.

SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA PETROSETCO NĂM 2023



- Năm 2023, PHTD đã ký kết bản hợp tác chiến lược và PHTD trở thành nhà phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu Realme, NOKIA tại thị trường Việt Nam.
- Đêm 28/09/2023, sự kiện ra mắt iPhone 15 tại Tòa nhà PETRO-VIETNAM, đã một lần nữa khẳng định vai trò nhà phân phối của Petrosetco và tiếp tục đáp ứng kỳ vọng của người tiêu dùng trong nước.

- Năm 2023, POTS đã đấu thầu thành công các gói thầu cho các dự án Kinh Ngư Trắng-Kinh Ngư Trắng Nam, Đại Hùng và ký kết thỏa thuận hợp tác với nhà cung cấp Sumitomo, cung cấp các sản phẩm sắt thép tại thị trường Việt Nam.
- Tháng 5/2023, Liên Doanh Petrosetco – PSL và Orion đã ký hợp đồng khung với nhà điều hành Phú Quốc POC để cung cấp nhân sự cấp cao và các dịch vụ liên quan phục vụ cho dự án khí Lô B.

- Năm 2023, PSV giành hợp đồng cung ứng thực phẩm cho tàu du lịch Viking Orion và thắng thầu cung cấp suất ăn dinh dưỡng cho Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, mở ra cơ hội mới cho mảng cung ứng suất ăn cho thị trường ngoài ngành với các khách hàng khối Bệnh viện có yêu cầu cao về chất lượng và an toàn thực phẩm.

- POTS đấu thầu và tái ký thành công hợp đồng trọn gói 03 năm vận hành quản lý tòa nhà PVGas, đồng thời ký mới hợp đồng quản lý tòa nhà FPT Tân Thuận, qua đó tiếp tục nâng cao năng lực dịch vụ ra thị trường ngoài ngành.
- PSA cũng đã thành công ký mới hợp đồng quản lý tòa nhà trụ sở 49 Lý Thái Tổ và Trung tâm dữ liệu dự phòng Sơn Tây - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tòa nhà trụ sở chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam khu vực Cần Thơ.

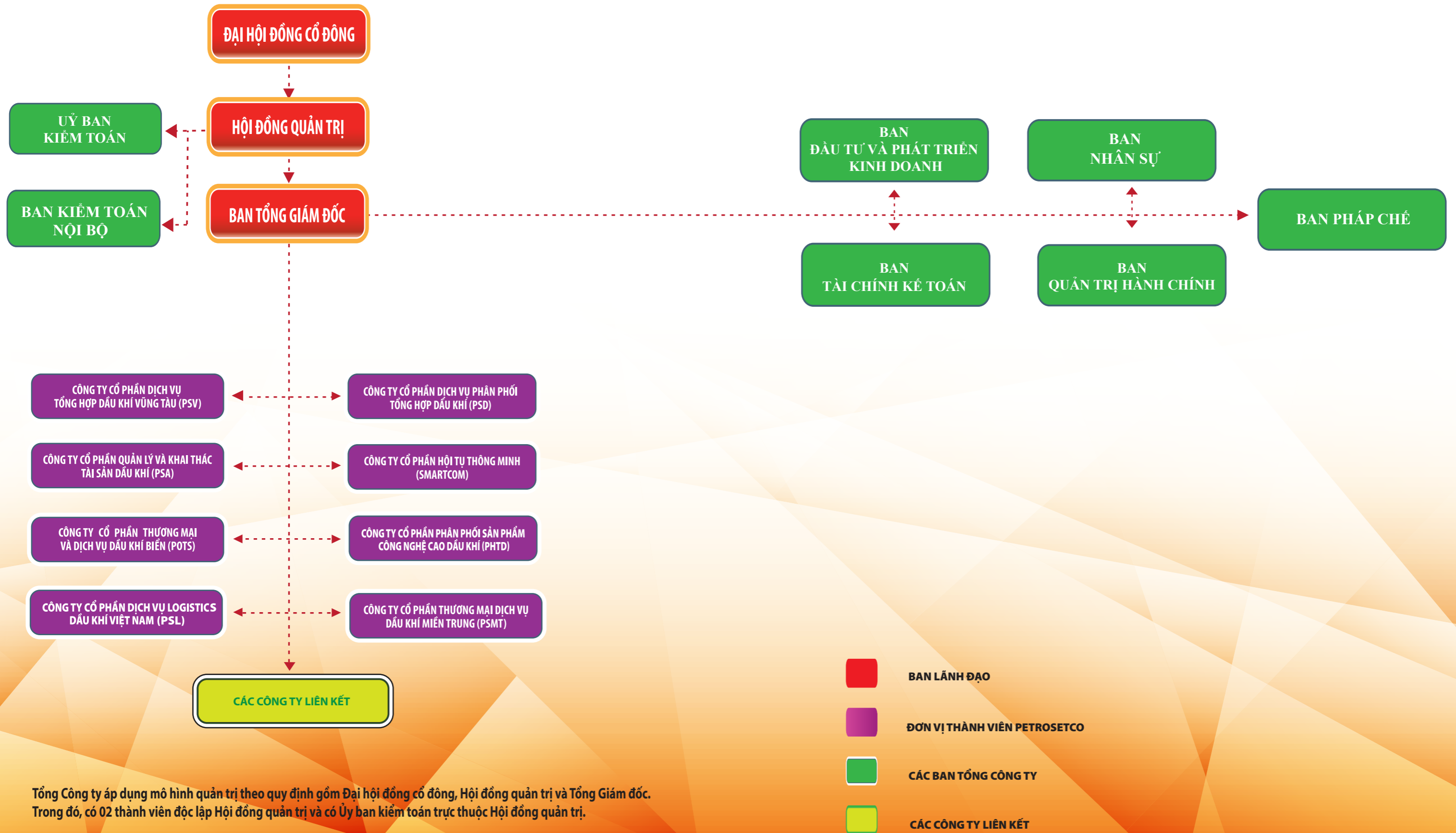


| | | |
|---|---|--|
| 1 | PSA vinh dự nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch Nước. | |
| 2 | PSD nhận giải thưởng "The Fastest Growing Partner" của ASUS và "The Best SNS Client Performance Distributor" của DELL Technologies. | |
| 3 | PETROSETCO tiếp tục ghi tên trong bảng xếp hạng VNR500 với 2 vị trí cao của top Doanh nghiệp tư nhân và Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. | |
| 4 | PETROSETCO Tiếp tục có mặt tại bảng xếp hạng PROFIT500 – Top Doanh nghiệp có Lợi nhuận tốt nhất của Vietnam Report. | |





SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Tổng Công ty áp dụng mô hình quản trị theo quy định gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Trong đó, có 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.



Ông PHÙNG TUẤN HÀ
CHỦ TỊCH HĐQT

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Với gần 34 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) từ năm 2009. Tháng 4/2015 ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT PETROSETCO.

Ông là người tập hợp lực lượng và đưa ra những định hướng chiến lược quan trọng trong từng giai đoạn để giữ vững sự phát triển của PETROSETCO trong những năm qua.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng ba năm 2002, Huân chương lao động hạng nhì năm 2007, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2013, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2013, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2023, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2014, Huân chương lao động hạng nhất năm 2016, Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Dầu khí", Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp phát triển ngành Công thương Việt Nam".

Ông VŨ TIẾN DƯƠNG
THÀNH VIÊN

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Với 30 năm công tác trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Phòng Thương mại, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM; Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO); Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PETROSETCO từ tháng 4/2015. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp điều hành Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) – Công ty phân phối chủ lực đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho PETROSETCO.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng ba năm 2008, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2023, Huân chương lao động hạng nhì năm 2016, Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Dầu khí", Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp phát triển ngành Công thương Việt Nam".



Ông NGUYỄN ĐỨC MINH
THÀNH VIÊN

Cử nhân Kinh tế Tài chính.

Từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong các Công ty lớn tại Việt Nam. Ông được bổ nhiệm là Thành viên độc lập HĐQT vào tháng 04/2023 kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty từ tháng 05/2023.



Ông TRỊNH THANH CÂN
THÀNH VIÊN

Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong các Công ty lớn tại Việt Nam, Ông được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT độc lập của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí vào tháng 6/2022.

Ông NGUYỄN QUÝ THỊNH
THÀNH VIÊN

Cử nhân Kinh tế.

Từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong các Công ty lớn tại Việt Nam, Ông được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT độc lập của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí vào tháng 6/2022.





Ông VŨ TIẾN DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

Với 30 năm công tác trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Phòng Thương mại, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM; Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO); Tổng Giám đốc PETROSETCO từ tháng 4/2015. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp điều hành Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) – Công ty phân phối chủ lực đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho PETROSETCO.

Là một doanh nhân, nhà quản lý Dầu khí xuất sắc, ông có sở trường và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, phân phối đặc biệt là lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng ba năm 2008, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2023, Huân chương lao động hạng nhì năm 2016, Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Dầu khí", Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp phát triển ngành Công thương Việt Nam".

Bà PHẠM THỊ HỒNG DIỆP
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Marketing, Cử nhân Ngữ văn Anh.

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 1994, bà từng đảm nhiệm những vị trí chủ chốt như: Trưởng phòng HCNS Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Giám đốc phụ trách nội chính và dịch vụ bất động sản Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Bà có nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng Quy trình và quản trị hệ thống, Marketing và Thương hiệu, Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản,...

Thành tích đạt được: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2023, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Công thương năm 2013, Huân chương lao động hạng ba năm 2014, Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Dầu khí", Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp phát triển ngành Công thương Việt Nam", Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp ngành Tổ chức Nhà nước".

Ông HỒ MINH VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh và Cử nhân Kinh tế Xây dựng.

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2017, với nền tảng kiến thức vững chắc cùng nhiều năm kinh nghiệm tư vấn chiến lược và đầu tư cho nhiều tập đoàn đa quốc gia như Tập đoàn Big C (Pháp), Lotte (Hàn Quốc), OCHN (Pháp), Tập đoàn Posco (Hàn Quốc), ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc PETROSETCO từ tháng 8/2017.

Ông HUỖNH VĂN NGÂN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2009, ông từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV), Phó Giám đốc & Giám đốc Công ty PSV. Tháng 01/2020 ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Ông là nhân sự giàu kinh nghiệm trong công tác tài chính kế toán, quản lý dịch vụ đời sống (catering) trên các công trình biển và các dịch vụ trên đất liền.

Ông NGUYỄN ĐỨC MINH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Cử nhân Kinh tế Tài chính.

Từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong các Công ty lớn tại Việt Nam. Ông được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty từ tháng 05/2023.

Ông HỒ HOÀNG NGUYÊN VŨ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Từng đảm nhiệm nhiều vị trí trong lĩnh vực kinh doanh và phân phối sản phẩm tại các đơn vị thành viên của Tổng Công ty và đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (Công ty PHTD).

Với kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, Ông đã được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty, phụ trách về mảng dịch vụ phân phối từ tháng 04/2023.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

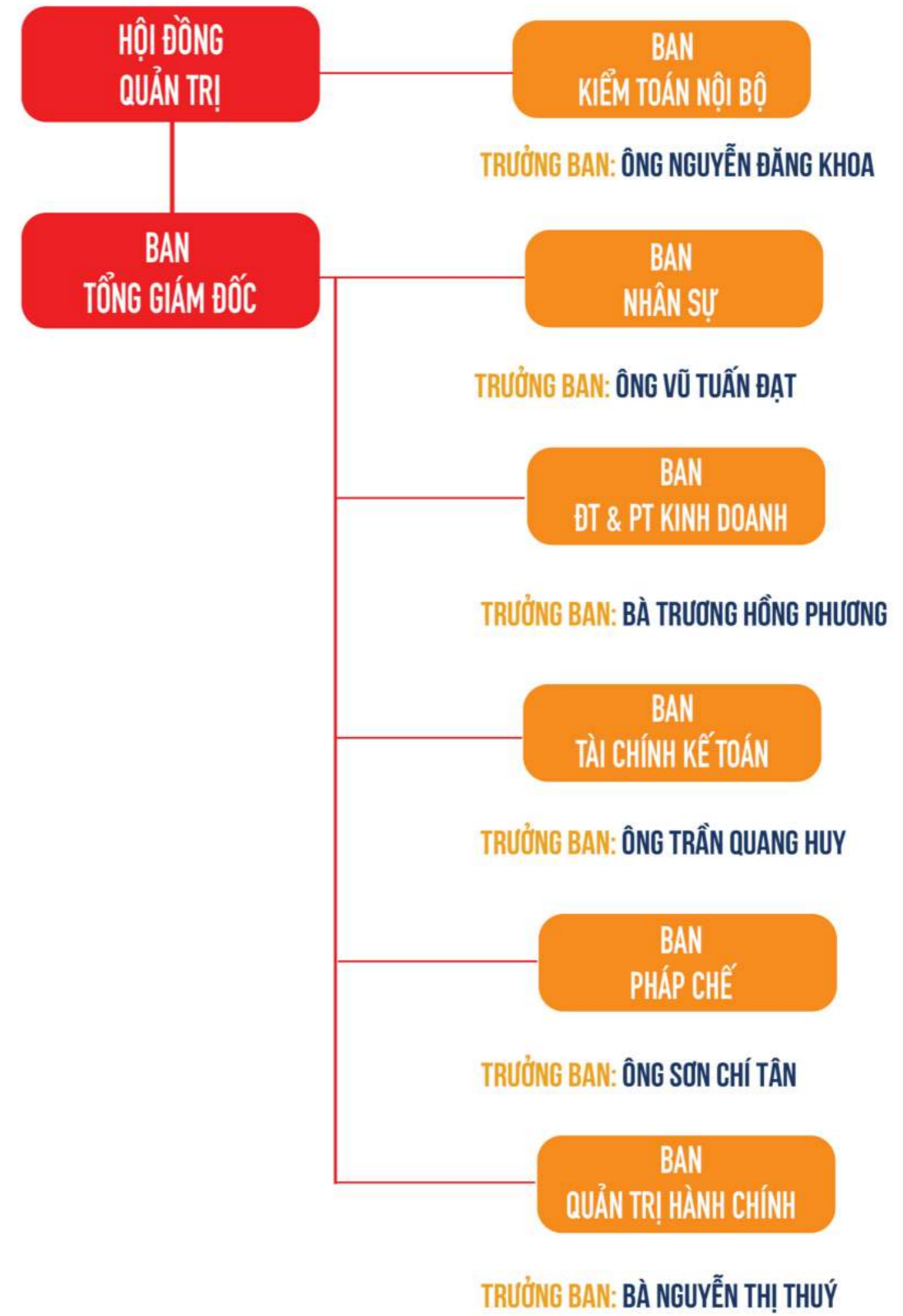


Ông TRẦN QUANG HUY
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Cử nhân Kiểm toán

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2020, với nền tảng kiến thức về tài chính kế toán và kiểm toán vững chắc, cùng với kinh nghiệm làm việc ở các Tập đoàn lớn, ông được bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng của Tổng Công ty PETROSETCO từ tháng 11/2021.

CÁC BAN TRONG TỔNG CÔNG TY



1. THÔNG TIN CỔ PHIẾU NĂM 2023

Diễn biến giá cổ phiếu PET trong năm 2023
(đơn vị: 1.000 đồng/cổ phiếu)



Cổ phần

| | |
|---|---|
| Tên chứng khoán: | Cổ phiếu Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí |
| Mã chứng khoán niêm yết: | PET |
| Sàn niêm yết: | Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông (31/12/2023): | 107.334.831 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (31/12/2023): | 106.722.131 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu quỹ (31/12/2023): | 612.700 cổ phiếu (*) |
| Số lượng CP tự do chuyển nhượng: | 106.224.831 cổ phiếu |
| Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng: | 1.110.000 cổ phiếu (*) |
| Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| Mệnh giá cổ phiếu: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| Giá giao dịch (giá đóng cửa ngày 31/12/2023): | 27.600 đồng |
| Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt: | 8% tương đương tỷ lệ 100:8 |
| Ngày giao dịch không hưởng quyền: | 09/08/2023 |
| Ngày chốt danh sách cổ đông: | 10/08/2023 |
| Ngày đăng ký thay đổi niêm yết chứng khoán: | 18/09/2023 |

(*) Theo công văn số 125/DVTHDK-KTNB ngày 28/05/2021 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và công văn chấp thuận số 3448/UBCK-QLCB ngày 08/07/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Petrosetco đã phát hành 3.850.000 cổ phiếu ESOP cho nội bộ người lao động thuộc cấp quản lý với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có phát sinh giao dịch trong năm 2023

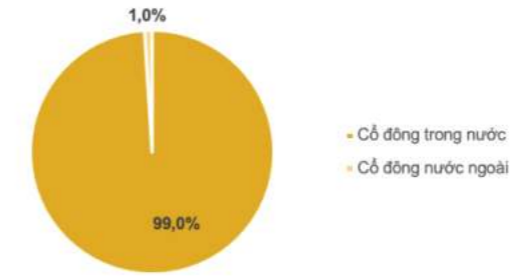
Các chứng khoán khác:

Không có phát sinh trong năm 2023

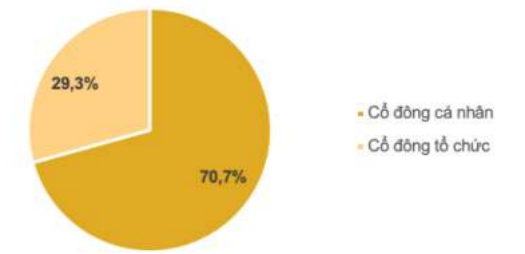
2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông (chốt tại ngày 31/12/2023)

Cơ cấu cổ đông trong nước và nước ngoài



Cơ cấu cổ đông cá nhân và tổ chức



Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí có 01 cổ đông lớn (cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên) là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Cổ đông này là tổ chức trong nước sở hữu 24.916.934 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu là 23,21%. Theo CV số 1932/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 08/04/2022 đã thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Petrosetco tại mức tối đa 0%.

3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

| Thời điểm | Giá trị vốn tăng thêm (đồng) | Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng) | Hình thức tăng vốn | Đơn vị cấp |
|---------------|------------------------------|---------------------------------|---|------------------------------|
| Tháng 09/2006 | | 229.478.645.086 | Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần | Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM |
| Năm 2007 | 253.056.354.914 | 482.535.000.000 | Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn góp cổ phần của Nhà nước | UBCKNN |
| Tháng 07/2008 | 8.105.000.000 | 490.640.000.000 | Phát hành theo chương trình thu hút nhân tài | UBCKNN |
| Tháng 11/2009 | 4.080.000.000 | 494.720.000.000 | Phát hành theo chương trình thu hút nhân tài | UBCKNN |
| Năm 2009 | 60.000.000.000 | 554.720.000.000 | Chào bán ra công chúng thông qua đấu giá | UBCKNN |
| Tháng 09/2010 | 27.602.000.000 | 582.322.000.000 | Phát hành cho cán bộ công nhân viên | UBCKNN |
| Tháng 09/2010 | 116.098.000.000 | 698.420.000.000 | Chào bán ra công chúng thông qua đấu giá | UBCKNN |
| Tháng 05/2015 | 132.681.240.000 | 831.101.240.000 | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức | UBCKNN |
| Tháng 06/2015 | 14.900.000.000 | 846.001.240.000 | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động | UBCKNN |
| Tháng 04/2016 | 20.000.000.000 | 866.001.240.000 | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động | UBCKNN |
| Tháng 09/2021 | 38.500.000.000 | 904.501.240.000 | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động | UBCKNN |
| Tháng 02/2023 | 89.818.730.000 | 994.319.970.000 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 | UBCKNN |
| Tháng 08/2023 | 79.028.340.000 | 1.073.348.310.000 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 | UBCKNN |

!

4. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết |
|------------------|--------------------|--|-------------------|--|
| 1 | Phùng Tuấn Hà | Chủ tịch HĐQT | 3.262.497 | 3,06% |
| 2 | Vũ Tiến Dương | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 516.472 | 0,48% |
| 3 | Trịnh Thanh Cán | Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT | - | 0,00% |
| 4 | Nguyễn Quý Thịnh | Thành viên độc lập HĐQT kiêm Thành viên UBKT | - | 0,00% |
| 5 | Nguyễn Đức Minh | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2023) | 2.000.000 | 1,87% |
| 6 | Hồ Hoàng Nguyên Vũ | Phó Tổng Giám đốc | 86.920 | 0,08% |
| 7 | Huỳnh Văn Ngân | Phó Tổng Giám đốc | 297.000 | 0,28% |
| 8 | Hồ Minh Việt | Phó Tổng Giám đốc | 280.500 | 0,26% |
| 9 | Phạm Thị Hồng Điệp | Phó Tổng Giám đốc | 297.000 | 0,28% |
| 10 | Trần Quang Huy | Kế toán trưởng | 13.300 | 0,01% |
| 11 | Nguyễn Đăng Khoa | Trưởng ban Kiểm toán nội bộ | - | 0,00% |
| 12 | Lê Minh Kha | Thành viên ban Kiểm toán nội bộ | - | 0,00% |
| 13 | Nguyễn Minh Tân | Thành viên ban Kiểm toán nội bộ | - | 0,00% |
| 14 | Sơn Chí Tân | Người phụ trách quản trị công ty | - | 0,00% |
| Tổng cộng | | | 6.753.689 | 6,33% |

5. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

| STT | Cá nhân/Tổ chức thực hiện giao dịch | Chức vụ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---|--------------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Phùng Tuấn Hà | Chủ tịch HĐQT | 4.460.689 | 4,93% | 3.262.497 | 3,04% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 2 | Vũ Tiến Dương | TV. HĐQT kiêm TGD | 434.742 | 0,48% | 516.472 | 0,48% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu |
| 3 | Phạm Thị Hồng Điệp | P. TGD | 250.000 | 0,28% | 297.000 | 0,28% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu |
| 4 | Hồ Minh Việt | P. TGD | 250.000 | 0,28% | 280.500 | 0,26% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 5 | Huỳnh Văn Ngân | P. TGD | 250.000 | 0,28% | 297.000 | 0,28% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu |
| 6 | Trần Quang Huy | Kế toán trưởng | 50.000 | 0,06% | 13.300 | 0,01% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 7 | Sơn Chí Tân | Người phụ trách quản trị công ty | 50.000 | 0,06% | 0 | 0% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 8 | Hồ Hoàng Nguyên Vũ | P. TGD | 90.000 | 0,1% | 86.920 | 0,08% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 9 | Nguyễn Đức Minh | TV. HĐQT kiêm P. TGD | 0 | 0% | 2.000.000 | 1,86% | - Mua |
| 10 | Công đoàn của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | Tổ chức chính trị xã hội (Công đoàn) | 1.353.853 | 1,5% | 0 | 0,00% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |

Giao dịch cổ phiếu của người liên quan của người nội bộ

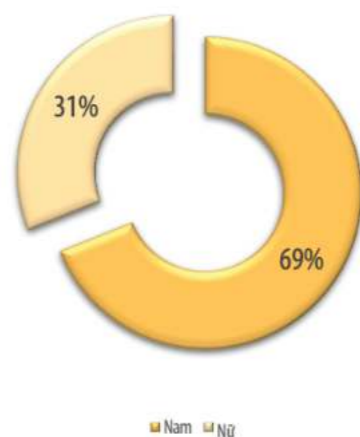
| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Phùng Thị Phương Lan | Chị Phùng Tuấn Hà | 1.180 | 0,00% | 95 | 0,00% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 2 | Phùng Tuấn Sơn | Em Phùng Tuấn Hà | 52.975 | 0,06% | 62.933 | 0,06% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng số CBNV toàn Tổng Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023 (gồm Công ty mẹ và công ty con): **2,942** người, trong đó 914 lao động nữ, tăng 32 người so với năm 2022.

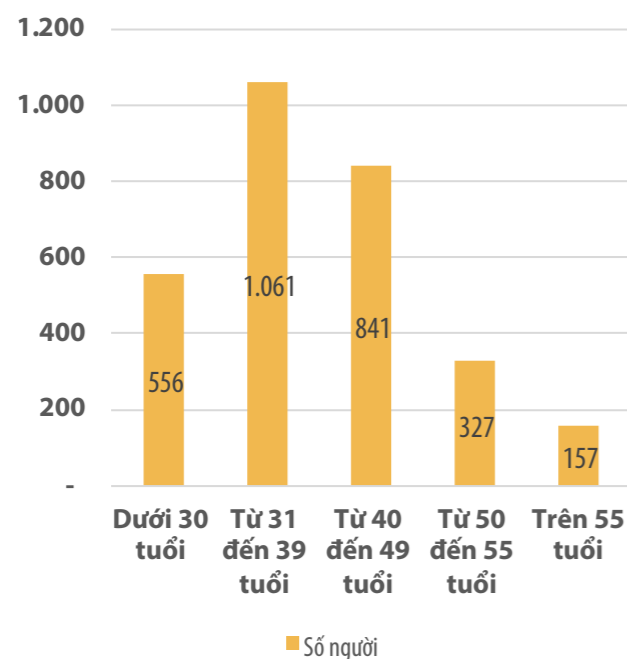
Thu nhập bình quân trong năm 2023 của CBNV Tổng Công ty là 15 triệu đồng/ người/ tháng.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



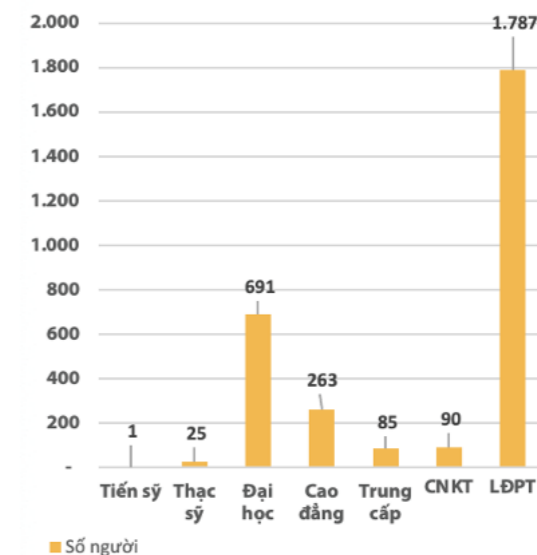
Biểu đồ 1 - Cơ cấu lao động theo giới tính

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



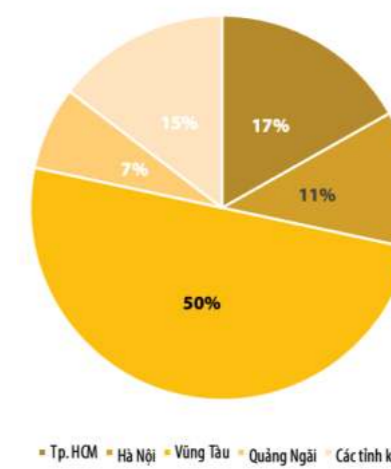
Biểu đồ 2 - Cơ cấu lao động theo độ tuổi

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



Biểu đồ 3 - Cơ cấu lao động theo trình độ

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO VÙNG MIỀN



Biểu đồ 4 - Cơ cấu lao động theo vùng miền

Chính sách chi trả lương: Tổng Công ty PETROSETCO thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc gắn với năng suất và hiệu quả công việc, phù hợp với thị trường lao động, tuân thủ pháp quy định của Pháp luật.

Người lao động làm việc tại Tổng Công ty được chi trả các khoản sau:

Về lương gồm: Lương theo hợp đồng lao động, lương theo hiệu quả công việc, lương tháng 13, các khoản phúc lợi, thưởng phân phối trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả công việc. Tổng Công ty PETROSETCO thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc gắn với năng suất và hiệu quả, phù hợp với thị trường lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật.

Về các chế độ hỗ trợ: chi phí đi lại, chi phí điện thoại, phụ cấp ăn ca, phụ cấp độc hại, phụ cấp kiêm nhiệm, công tác phí khi đi công tác trong và ngoài nước được chi trả căn cứ theo tính chất và tình hình thực tế công việc.

Thưởng theo hiệu quả sản xuất - kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/ công việc: các thành tích luôn được ghi nhận, khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch với các phần thưởng có giá trị về tinh thần lẫn vật chất.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty PETROSETCO đang trong quá trình nghiên cứu, cải tiến, áp dụng Quy định đánh giá mức độ hoàn thành công việc để làm cơ sở thực hiện việc chi trả lương một cách công bằng để phù hợp với khối lượng, chất lượng và hiệu quả công việc của từng Người lao động. Kết quả, hiệu quả công việc của Người lao động là một trong những cơ sở chính để thực hiện việc xét tăng lương, nhằm ghi nhận công sức đóng góp, tạo động lực và tinh thần làm việc cho Người lao động.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ ĐƠN VỊ PETROSETCO THAM GIA GÓP VỐN



Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)

* Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39115578

* Ngành nghề kinh doanh: Phân phối điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, PC, LCD; các sản phẩm điện gia dụng.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
113,600,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
76,93%



Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

* Phòng 608, Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39105566

* Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; các sản phẩm hàng gia dụng.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
16,500,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
55%



Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)

* Phòng 608, Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, P. Bến Nghé, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39107979

* Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
5,100,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
51%



Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT)

* Số 01 An Dương Vương, Phường Lê Hồng Phong Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

* Điện thoại: 0255.3738738

* Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí; Bán buôn tơ, xơ sợi dệt; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn nhựa tổng hợp, phân đạm. ...

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
74,742,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
99.79%



Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL)

* Phòng 201, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39104466

* Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
6,600,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
44%



Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA)

* Tầng 15, Tòa nhà PVI, Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

* Điện thoại: 024.37726886

* Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ quản lý, vận hành tòa nhà văn phòng, chung cư; Dịch vụ ăn uống; Dịch vụ vận chuyển; Dịch vụ lễ tân; Dịch vụ lưu trú.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
58,962,908,969 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
71.46%



Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV)

* Số 63, đường 30/4, Phường 9 TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

* Điện thoại: 0254.3833345

* Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ, sản phẩm sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Dịch vụ phục vụ đồ uống, nhà hàng; Dịch vụ nhà ở; Dịch vụ khai thác và quản lý tòa nhà; Dịch vụ sinh công nghiệp; Kinh doanh lương thực, thực phẩm, nhu phẩm yếu, hàng nông sản.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
64,341,999,232 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
70%



Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí biển (POTS)

* Phòng 201 - 211, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39106868

* Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị cho các ngành công nghiệp; Cung cấp dịch vụ vận tải, hàng hóa đường bộ, đường thủy; Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, khai thác dầu thô và khí tự nhiên; Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị công nghiệp, hệ thống điện, các hệ thống xây dựng khác; Cho thuê và điều hành quản lý bất động sản (Văn phòng, mặt bằng nhà xưởng; nhà ở.)

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
31,681,662,678 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
60%

PETROSETCO ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐƠN VỊ KHÁC

Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí (PETROTOWER)

- * Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- * Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ cho thuê văn phòng
- * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 24%
- * Vốn điều lệ thực góp: 14,359,957,249 VNĐ

Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hoà Emerald Bay

- * Tỉnh Phú Yên
- * Ngành nghề: Dịch vụ nghỉ dưỡng
- * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 20%
- * Vốn điều lệ thực góp: 16,000,000,000 VNĐ

Công ty Cổ phần Môi trường Xanh (PEDACO)

- * Văn phòng: Lầu 1, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- * Nhà máy: Khu Liên hợp Xử lý chất thải La Gi - Thôn Tân Lý 1, Xã Tân Bình, Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
- * Ngành nghề kinh doanh:
 - Xử lý chất thải nguy hại
 - Xử lý chất thải công nghiệp
 - Xử lý chất thải sinh hoạt
 - Thu mua các phế liệu, tái chế dầu nhớt thải
 - Thu gom, vận chuyển, tiêu huỷ hàng hoá
- * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 48,5%
- * Vốn điều lệ thực góp: 77,800,000,000 VNĐ



I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2023

1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2023

Nhìn lại một năm 2023 vừa qua, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự phức tạp, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực... ngày càng gia tăng. Nhiều nền kinh tế lớn tăng trưởng chậm lại hầu hết thấp hơn kỳ vọng, thậm chí rơi vào suy thoái dẫn đến cắt giảm chi tiêu, cắt giảm nhiều đơn hàng các ngành tiêu dùng, nhiều nhà máy đóng cửa, lao động mất việc làm...

Những bất lợi của thị trường chính là yếu tố tác động lên chỉ tiêu kinh doanh của Petrosetco. Kết quả kinh doanh toàn Tổng công ty với doanh thu đạt 17.218 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 182 tỷ đồng. Mặc dù kết quả kinh doanh chưa đạt được đúng theo kế hoạch đã đề ra, tuy nhiên Hội đồng Quản trị của Petrosetco vẫn đang thực hiện tốt công tác định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các giải pháp quản trị điều hành, ứng phó và xử lý kịp thời trước những biến động của thị trường ở các mảng kinh doanh.

Để có thể duy trì hoạt động trong bối cảnh khó khăn bủa vây trong năm 2023, HĐQT cùng Ban Tổng Giám Đốc đã triển khai nhiều giải pháp linh hoạt nhằm thích ứng với diễn biến thị trường, duy trì phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định tình hình tài chính của Tổng Công ty, cụ thể đã tập trung triển khai nhất quán theo các định hướng sau:

- Quyết liệt tái cấu trúc, tăng cường hiệu quả công tác quản trị – điều hành.
- Củng cố năng lực cạnh tranh, giữ vững thị phần và mở rộng thị trường.
- Đảm bảo huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt dòng tiền.
- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong quá trình tái khởi động doanh nghiệp trước, trong và sau khủng hoảng.

2. Đánh giá về kết quả thực hiện các định hướng của HĐQT

QUYẾT LIỆT TÁI CẤU TRÚC, TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Petrosetco đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt nhằm củng cố các giá trị cốt lõi để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực hoàn thành chủ trương, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT. Theo đó, Petrosetco đã tập trung thực hiện công tác tái cấu trúc các ngành hàng, lĩnh vực kinh doanh, bộ máy tổ chức nhân sự; Tối ưu hóa hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp theo hướng tinh giảm thủ tục, tiết giảm tối đa chi phí vận hành; Đảm bảo tính khoa học, hợp lý, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh trong việc xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, quy trình, quy định nhằm phát huy hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát.

Tái cấu trúc doanh nghiệp là một quá trình cần thiết để đưa doanh nghiệp vượt qua những khó khăn, thích nghi với môi trường kinh doanh thay đổi và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, cải thiện hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh, nâng cao năng lực tài chính. Hơn lúc nào hết vấn đề tái cơ cấu doanh nghiệp đang là vấn đề trọng tâm được Ban lãnh đạo Petrosetco thực hiện trong năm 2023, không chỉ tập trung tái cấu trúc ở các Ban chuyên môn Tổng công ty mà ngay cả bộ máy lãnh đạo, CBNV và tổ chức quy trình thực hiện ở các đơn vị thành viên cũng đang được chú trọng rà soát. Đó cũng chính là nền tảng cần thiết để không chỉ giúp cho Petrosetco nâng cao năng lực quản trị, hoạt động và cạnh tranh mà còn tạo được sức bật cho các bước phát triển mới trong thời gian tới.

CỦNG CỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH, GIỮ VỮNG THỊ PHẦN VÀ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Trải qua năm 2023 với tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, Tổng công ty Petrosetco đã đẩy mạnh công tác quản trị doanh nghiệp, chủ động nghiên cứu, đánh giá thách thức, cơ hội, xu hướng kinh doanh, xu hướng thị trường. Đặc biệt là việc tăng cường quan hệ hợp tác, hỗ trợ kinh doanh giữa các Đơn vị thành viên của Petrosetco, tận dụng thế mạnh của mỗi đơn vị và hệ sinh thái khách hàng mục tiêu để tạo nên đòn bẩy liên kết nhằm tối đa hóa thị phần cung cấp dịch vụ, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

Với nỗ lực không ngừng nghỉ để củng cố năng lực cạnh tranh và nâng cấp chất lượng dịch vụ, HĐQT và Ban điều hành của Petrosetco liên tục đưa ra các chiến lược kinh doanh mang tính quyết liệt và thực thi phù hợp với tình hình thực tế. Với việc không ngừng đầu tư và hợp tác với nhiều đối tác lớn để củng cố hành và xây dựng giá trị thương hiệu, Petrosetco không chỉ cải tiến các sản phẩm dịch vụ hiện có mà còn đưa ra những giải pháp mới phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường. Bằng việc áp dụng công nghệ và quản lý chất lượng chặt chẽ, Petrosetco cam kết mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, từ việc cung cấp sản phẩm chất lượng đến dịch vụ hậu mãi chu đáo, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh với phương châm tôn trọng tuyệt đối tính minh bạch, bảo vệ lợi ích lâu dài của mọi đối tác, mang lại giá trị bền vững cho cả công ty và cộng đồng.

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN AN TOÀN, HIỆU QUẢ, KIỂM SOÁT TỐT DÒNG TIỀN

Quản trị dòng tiền và sử dụng hiệu quả nguồn vốn là một yếu tố quan trọng trong quản lý tài chính tại doanh nghiệp (DN), đặc biệt trong bối cảnh DN phải đối mặt với nhiều thách thức về tài chính, các vấn đề như vốn lưu động thấp, dòng tiền không ổn định và tác động của các biến động thị trường như hiện nay. Năm 2023 được coi là một năm khó khăn đối với kinh tế của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng với sự toàn cầu tăng trưởng chậm lại, các doanh nghiệp thiếu đơn hàng xuất khẩu, hàng loạt doanh nghiệp cắt giảm giờ làm, sa thải lao động, thu nhập của người dân sụt giảm và người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu... Nhu cầu thị trường giảm, sức mua thấp, các đối thủ thi nhau giảm giá gây mất ổn định giá trên thị trường. Do đó, các nhà phân phối như Petrosetco phải chủ động cắt giảm biên lợi nhuận, thậm chí bán dưới giá vốn nhằm mục đích duy trì dòng tiền kinh doanh ổn định trong doanh nghiệp.

Việc Quản trị và duy trì tốt dòng tiền, nguồn vốn đã giúp cho Petrosetco đưa ra quyết định tài chính chính xác và các chiến lược phù hợp trước những diễn biến phức tạp. Đồng thời, việc tối ưu hóa chi phí vận hành doanh nghiệp được coi là một trong những giải pháp cần thiết để vượt qua khó khăn và gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh. Trước áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt, tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp, vận hành thông minh, nâng cao năng suất lao động là những giải pháp có vai trò cực kỳ quan trọng để phát triển bền vững. Tổng công ty Petrosetco đã và đang xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, đưa ra các giải pháp tối ưu hoá chi phí trong hoạt động kinh doanh, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm và vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG QUÁ TRÌNH TÁI KHỞI ĐỘNG DOANH NGHIỆP TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHỦNG HOẢNG

Petrosetco hiểu rằng đội ngũ nhân sự là giá trị cốt lõi quan trọng trong mọi hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp. Trước bối cảnh cần phục hồi nhanh chóng và định hình mục tiêu phát triển tiếp theo, vai trò của nguồn nhân lực trở nên ngày càng quan trọng hơn bao giờ hết.

Đội ngũ nhân sự chất lượng, đặc biệt là những người có chuyên môn sâu, đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện hiệu quả các chiến lược của lãnh đạo trong giai đoạn mới. Quá trình thực thi này bao gồm xử lý tình huống và tìm ra giải pháp trước biến động của thị trường.

Petrosetco đã thực hiện tối ưu hóa nguồn nhân lực bằng cách tăng cường đào tạo đội ngũ nhân lực nội tại và thu hút nhân sự chất lượng nhằm đảm bảo sự thành công và bền vững trong thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

3. Đánh giá về giá trị mang lại cho các bên liên quan

3.1. Cổ đông

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2023: 1.013 đồng/cổ phiếu; bằng 103% so với cùng kỳ năm 2022. Chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 8% bằng cổ phiếu, được thực hiện trong quý III/2023.

3.2. Khách hàng, nhà cung cấp

Petrosetco không ngừng củng cố, nâng cấp và cải tiến sản phẩm, chất lượng dịch vụ để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Chúng tôi luôn luôn tiếp thu ý kiến đánh giá từ khách hàng để không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Petrosetco tự hào là lựa chọn hàng đầu của khách hàng không chỉ trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm và dịch vụ, mà còn cung cấp giải pháp tối ưu nhất trong quản lý tòa nhà, dịch vụ ăn uống, vận chuyển... nhằm đảm bảo sự hài lòng tối đa của khách hàng.

Đối với nhà cung cấp, Petrosetco cam kết tạo điều kiện thuận lợi để hợp tác, đảm bảo mối quan hệ đối tác lâu dài và có lợi cho cả hai bên. Chúng tôi luôn đề cao sự minh bạch và công bằng trong các giao dịch, tôn trọng cam kết về chất lượng và tính bền vững. Nhờ vào những đặc điểm này, Petrosetco đã xây dựng được lòng tin và sự ủng hộ từ phía nhà cung cấp, từ đó tạo nên một chuỗi cung ứng đáng tin cậy và hiệu quả. Chúng tôi hiểu rằng một mối quan hệ hợp tác bền vững và có lợi dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.

3.3. Người lao động của Công ty

PETROSETCO nhận thức rằng con người là tài sản quý giá nhất của một doanh nghiệp. Chúng tôi luôn ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực và đóng góp của CBCNV đối với sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng công ty. Do đó, công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của Người lao động được đảm bảo; chú trọng xây dựng các hoạt động văn hóa, thể thao nâng cao đời sống tinh thần và tạo sự gắn kết tập thể tại Tổng Công ty, cụ thể trong năm 2023 Petrosetco đã thực hiện:

- Đảm bảo việc làm cho hơn 2.930 Người lao động toàn Tổng Công ty.
- Triển khai thực hiện hơn 7,100 lượt đào tạo cho CBCNV trong toàn Tổng Công ty.
- Thu nhập bình quân đạt mức 15 triệu đồng/người/tháng, bằng 100% so với kế hoạch đặt ra từ đầu năm.
- Người lao động có công việc làm, thu nhập ổn định, phát triển kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp ở mức cao nhất có thể, các chế độ phúc lợi được được duy trì tốt.

3.4. Môi trường và xã hội

PETROSETCO luôn nỗ lực giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường, bên cạnh đó sẽ tiếp tục việc mở rộng tìm hiểu, nghiên cứu các lĩnh vực kinh doanh hướng đến bảo vệ môi trường. Điều này phản ánh cam kết của chúng tôi trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào nền công nghiệp xanh.

Là một đơn vị cung cấp dịch vụ hậu cần trong ngành dầu khí như dịch vụ quản lý tòa nhà, cung cấp suất ăn và dịch vụ vệ sinh công nghiệp, PETROSETCO nhận thức rõ vai trò của mình trong việc tiết giảm các chi phí điện, nước và tài nguyên tự nhiên. Mỗi năm, chúng tôi liên tục khuyến khích nhân viên và khách hàng sử dụng dịch vụ của chúng tôi tiết kiệm điện, nước, tham gia các chiến dịch như giờ trái đất, và đặc biệt, chúng tôi yêu cầu các đơn vị cung cấp suất ăn phải xây dựng kế hoạch nhập nguyên liệu và thực phẩm một cách có hiệu quả nhằm tránh lãng phí và đóng góp vào bảo vệ môi trường. Chúng tôi cũng thực hiện các hoạt động truyền thông rộng rãi tại các khu vực như chuỗi bếp ăn, các văn phòng và tòa nhà mà chúng tôi cung cấp dịch vụ, nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động tiết kiệm của mỗi cá nhân, tập thể.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2022-2023, Hội đồng quản trị đã triển khai kiện toàn nhân sự, phân công lại nhiệm vụ của các thành viên Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hiệu quả và tính minh bạch. Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc được phân công và giao nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với chuyên môn của mình, nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo hướng phát triển bền vững. Điều này thể hiện cam kết của Đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo chính xác từ Hội đồng quản trị, cũng như sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phân cấp quản trị được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ của Petrosetco.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức các đánh giá chất lượng và phù hợp đối với cán bộ quản lý tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên, đặc biệt trong bối cảnh thị trường biến động và xuất hiện nhiều rủi ro. Việc này không chỉ thể hiện sự nhạy bén trong việc quản lý nhân sự mà còn là minh chứng cho sự nghiêm túc và trách nhiệm của Petrosetco trong việc tuân thủ pháp luật và các quy định về quản trị doanh nghiệp.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2023, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ, vai trò qua các giải pháp điều hành SXKD, các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù nền kinh tế vĩ mô biến động mạnh và có nhiều bất lợi, nhưng Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT, đồng thời luôn sát sao và có những chính sách ứng phó linh hoạt trước những diễn biến của thị trường, giúp nâng cao hiệu quả của các mảng kinh doanh thông qua việc tiếp cận với nhân hàng phân phối mới cũng như tìm kiếm các cơ hội hợp tác, cung cấp dịch vụ bất động sản, cung cấp suất ăn, dịch vụ cho thuê lại lao động, cung ứng vật tư thiết bị... cho các khách hàng/dự án lớn trong và ngoài ngành dầu khí.

Việc ra quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị thì Ban Tổng Giám đốc đã có những giải trình, tham mưu chi tiết giúp tạo sự đồng thuận cao và nhanh chóng trong việc ra quyết định của Hội đồng Quản trị, thể hiện rõ vai trò tham mưu của mình. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch hàng tháng, hàng quý. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và đột xuất. Trước bối cảnh kinh tế hiện nay, áp lực về huy động vốn và duy trì dòng tiền cho các hoạt động thương mại và phân phối là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong việc điều phối cân đối nguồn tài chính, đảm bảo hoạt động kinh doanh luôn ổn định và có khả năng đáp ứng kịp thời các nhu cầu tài chính, thực hiện huy động vốn một cách linh hoạt và hiệu quả.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng trực tiếp chỉ đạo sát sao, chú trọng vào việc quản lý dòng tiền, kiểm soát rủi ro, đảm bảo sự an toàn về tài chính doanh nghiệp. Điều này giúp Petrosetco duy trì một nguồn lực tài chính ổn định, từ đó cung cấp nền tảng cho sự phát triển bền vững và thành công trong dài hạn.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tuân thủ đúng theo chỉ đạo của Chính Phủ và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong đó lộ trình thoái vốn dần tại các đơn vị thành viên được cân nhắc triển khai vào thời điểm phù hợp.

III. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT GIAI ĐOẠN 2024

“Liên chính để Ổn định - Minh bạch để Bền vững - Đoàn kết để Phát triển - Quyết liệt để Thành công.”

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Đối với lĩnh vực phân phối: Năm 2024 là thời điểm thay mới thiết bị của các sản phẩm điện thoại, laptop sau vùng đỉnh năm 2021. Cùng với chiến lược mở rộng phân phối thêm nhiều sản phẩm mới thông qua hợp tác với các Hãng nhiều tiềm năng tăng trưởng tại thị trường Việt Nam, cộng với việc tái cơ cấu triệt để danh mục sản phẩm kém hiệu quả, tập trung vào nhóm các sản phẩm chủ lực, HĐQT PETROSETCO định hướng trong năm 2024 bên cạnh chiến lược gia nhập ngành hàng mới và phát huy tốt những nhân hàng chủ lực, Petrosetco vẫn phải giữ cho dòng tiền kinh doanh ở mức an toàn, hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định và hạn chế tối đa những sự tác động từ thị trường và các yếu tố bên ngoài.

Đối với lĩnh vực dịch vụ: Bên cạnh việc duy trì ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của mảng dịch vụ, năm 2024 đánh dấu sự sôi động trở lại của ngành dầu khí trong nước với những dự án mới được phê duyệt. HĐQT Petrosetco nhận định đây là thời điểm để chúng ta nắm bắt cơ hội, tối ưu hóa lợi thế trong ngành và các nền tảng năng lực sẵn có để phát huy tối đa hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

| Chỉ tiêu | KH 2023 | TH 2023 | KH 2024 | Tỷ lệ % | |
|----------------------------|---------|---------|----------------|---------|-------|
| | 1 | 2 | 3 | 4= 3/1 | 5=3/2 |
| Doanh thu (thuần) hợp nhất | 18,000 | 17,218 | 18,540 | 103% | 108% |
| Lợi nhuận trước thuế | 300 | 182 | 260 | 87% | 143% |
| Lợi nhuận sau thuế | 240 | 139 | 205 | 85% | 147% |
| Vốn điều lệ | 1,073.4 | 1,073.4 | 1,073.4 | 100% | 100% |
| Tỷ lệ cổ tức tối đa | 10% | - | 10% (*) | 100% | - |

2. Định hướng điều hành hoạt động kinh doanh năm 2024

Với mục tiêu tối ưu hóa hiệu suất và tăng cường năng lực cạnh tranh, HĐQT Petrosetco đặt ra một số định hướng chiến lược cụ thể như sau:

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ HUY ĐỘNG VỐN

Tập trung vào việc quản lý chặt chẽ tài chính, kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho để giảm thiểu rủi ro về biến động tỷ giá cũng như tối ưu hóa hiệu quả các nguồn vốn vay, đảm bảo dòng tiền kinh doanh được vận hành hiệu quả nhất.

Tăng cường huy động vốn thông qua việc tìm kiếm và tận dụng các nguồn vốn khác nhau, từ vốn tự có đến vay vốn từ các ngân hàng hoặc đối tác đầu tư.

Tinh thần tiết kiệm và hiệu quả sử dụng vốn sẽ được đặt lên hàng đầu, đồng thời xây dựng các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí không cần thiết và tối ưu hóa các hoạt động kinh doanh.

Tăng cường nâng cao năng lực quản lý tài chính của các đơn vị thành viên cho mục tiêu phát triển bền vững và dài hạn.

PHÁT TRIỂN MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG VÀ ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng và đa dạng hóa thị trường và sản phẩm nằm ngoài hệ sinh thái hiện tại, đặc biệt là tập trung vào việc phát triển các thị trường mới cũng như mở rộng phạm vi hoạt động ra các thị trường ngoài ngành.

Đẩy mạnh các chương trình marketing cho Petrosetco và các đơn vị thành viên, nhằm mục đích quảng bá và nhận diện thương hiệu, tạo điều kiện trong công tác tiếp cận khách hàng mới.

Tiếp tục theo dõi và đánh giá tình hình kinh doanh đối với từng nhân hàng theo từng thời điểm triển khai cụ thể. Tìm kiếm, đàm phán với các nhà cung cấp uy tín, đủ năng lực cả trong và ngoài nước để mở rộng danh mục kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng, đa dạng hoá mẫu mã sản phẩm với giá thành hợp lý.

Đẩy mạnh đầu tư vào các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió, và hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực này. Điều này không chỉ giúp bảo vệ môi trường, mà còn tạo ra cơ hội kinh doanh mới và gia tăng giá trị cho cổ đông.

QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ

Tiếp tục đầu tư vào việc đào tạo và phát triển kỹ năng cho cán bộ công nhân viên, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc để đáp ứng với yêu cầu của thị trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh.

Xây dựng đội ngũ kế thừa, nâng cao năng lực cạnh tranh và tư duy hệ thống cho đội ngũ quản lý cấp trung để tăng khả năng thích ứng với các thay đổi của môi trường kinh doanh.

Xây dựng và duy trì môi trường làm việc tích cực và đội ngũ nhân viên được tạo điều kiện để phát triển và góp phần vào sự thành công của công ty.

ĐIỀU CHỈNH VÀ TÁI CƠ CẤU TỔNG THỂ

Hoàn thiện công tác tái cấu trúc, củng cố hiệu quả quản trị trên tinh thần mô hình quản trị hiện đại, đảm bảo bộ máy quản trị tinh gọn, chuyên nghiệp, kiểm soát tốt các rủi ro, tiết kiệm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự phù hợp với điều kiện thị trường và định hướng phát triển của công ty. Tiếp tục chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng chuyên môn hoá từng lĩnh vực kinh doanh riêng biệt để tối ưu hoá hiệu quả hoạt động, củng cố vị thế của các mảng kinh doanh cốt lõi, mở rộng phát triển những lĩnh vực tiềm năng khác.

Quá trình điều chỉnh và tái cơ cấu tổng thể sẽ tập trung vào việc tối ưu hóa cơ cấu tổ chức nội bộ và cải tiến quy trình hoạt động. Petrosetco sẽ xem xét và đánh giá các bộ phận và phòng ban để đảm bảo sự hiệu quả và linh hoạt trong quản lý và vận hành công ty.

Petrosetco đã, đang và sẽ triển khai các biện pháp cụ thể, tuân thủ theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU

Phát triển ổn định, bền vững, giữ vững thị phần hiện hữu và kiên trì chiến lược tăng trưởng nhằm trở thành sự lựa chọn số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực phân phối các mặt hàng thiết bị ICT, CE và lĩnh vực quản lý vận hành bất động sản (khu phức hợp, toà nhà, trung tâm thương mại, chung cư, villa, nhà ở...)

Tiếp tục duy trì ổn định và mở rộng chuỗi sản phẩm cung ứng tại các mảng dịch vụ hậu cần như dịch vụ cung ứng lao động, logistics, visa, forwarding, vận chuyển, cung cấp suất ăn công nghiệp trên công trình biển và cảng-tin văn phòng, trường học, khu công nghiệp...

Quyết liệt trong mọi hành động để đem đến chất lượng dịch vụ vượt trội và đảm bảo lợi ích tối ưu cho khách hàng, đối tác và người lao động.

Gia tăng thị phần dịch vụ ngoài ngành dựa trên kinh nghiệm và lợi thế cạnh tranh; Tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước với mục tiêu mở rộng ra thêm các lĩnh vực kinh doanh mới nhiều tiềm năng, góp phần xây dựng được hệ sinh thái dịch vụ đa ngành đa nghề ngày càng hoàn thiện hơn với hệ thống quản trị tiên tiến, áp dụng chuyển đổi số vào quản lý, vận hành kinh doanh.

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thương mại - phân phối - dịch vụ với khả năng tăng trưởng ổn định từ 5-10% mỗi năm.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Trung hạn

Tiếp tục giữ vững, củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm của mảng kinh doanh chủ lực với các sản phẩm điện thoại, điện tử, linh phụ kiện, điện máy lạnh... Không ngừng tìm kiếm thêm sản phẩm, thương hiệu mới có tiềm năng thông qua việc nghiên cứu, đánh giá các xu hướng và sản phẩm công nghệ mới trên thế giới với mục đích đón đầu thị trường và mở rộng quy mô kinh doanh, đặc biệt là các sản phẩm mang tính công nghệ, phù hợp với sự phát triển và chuyển đổi nhu cầu của thị trường.

Quyết liệt trong định hướng mở rộng quy mô hoạt động và phát triển thành công ra ngoài ngành đối với các mảng truyền thống như dịch vụ đời sống, dịch vụ logistics, dịch vụ bất động sản, dịch vụ lao động... để tạo lập một nền tảng vững chắc.

Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP. Đẩy mạnh việc công nghệ hóa, số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp bao gồm cả bán hàng, kho vận, bảo hành, nhân sự và kết nối dữ liệu với phần mềm ngoại vi với mục tiêu cung cấp dữ liệu real-time chính xác, hỗ trợ trong việc phân tích dữ liệu, đưa ra những đề xuất kịp thời cho cấp quản lý phù hợp với chiến lược kinh doanh theo từng giai đoạn và ra quyết định hiệu quả.

Rà soát, thực thi thay đổi, tái cơ cấu tổng thể nội tại toàn Tổng công ty ở các khía cạnh Chiến lược - Nhân sự - Quản trị để phù hợp với những thách thức của thị trường và định hướng phát triển của Tổng công ty.

Dài hạn

Hoàn thiện hệ sinh thái các sản phẩm, dịch vụ của Petrosetco tại thị trường Việt Nam. Liên doanh liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài để từng bước triển khai mở rộng thị trường ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, hướng đến mục tiêu kinh doanh toàn cầu.

Tối ưu hóa các nguồn lực, xây dựng các giải pháp dịch vụ theo chuỗi giá trị đầu cuối dựa trên lợi thế quy mô và đa ngành đa nghề của Petrosetco. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ cốt lõi có lợi thế cạnh tranh riêng cho các khách hàng trong nước và ngoài nước.

Tập trung mở rộng, phát triển các sản phẩm đáp ứng đủ các tiêu chí "Xanh" phù hợp với xu hướng hiện nay khi người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới việc chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình đặc biệt sau khi dịch bệnh Covid-19 diễn ra. Xu hướng sản xuất và sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường dự báo sẽ tăng trưởng mạnh trong thời gian tới.

Lấy nguồn lực lao động chất lượng cao làm nền tảng, động lực cho sự phát triển bền vững trong dài hạn. Chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện chuyên môn cũng như chính sách lương thưởng, phúc lợi, quan tâm chăm sóc sức khỏe, đời sống tinh thần cho Người lao động, tạo điều kiện tối đa cho người lao động có năng lực, có khát khao, tâm huyết.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trên con đường thực hiện mục tiêu "Trở thành sự lựa chọn số 1 Việt Nam" trong lĩnh vực phân phối các mặt hàng thiết bị viễn thông, CNTT, thương mại và dịch vụ, là một tổ chức "hướng về tương lai", Petrosetco luôn coi trọng hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và tích hợp các giá trị, mục tiêu liên quan đến các khía cạnh đối với môi trường, xã hội và cộng đồng thông qua việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường thông qua việc nghiên cứu, đầu tư các giải pháp về điện năng lượng mặt trời, năng lượng gió...; Áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững, đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến Bảo vệ môi trường như Xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp; nghiên cứu tham gia đầu tư các dự án xử lý nước thải trên địa bàn các tỉnh/thành... Petrosetco cam kết sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả, không ngừng tạo ra giá trị tăng thêm cho các cổ đông, nhà đầu tư; chủ động công bố mọi thông tin kịp thời, minh bạch; giữ vững sự uy tín và đáng tin cậy với khách hàng, đối tác. Không ngừng tạo sự thịnh vượng cho cộng đồng nơi Petrosetco hoạt động thông qua các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương được triển khai, thực hiện một cách thường xuyên và đúng trọng tâm nhằm giúp ích cho xã hội, cộng đồng vượt qua những khó khăn nhất thời trong cuộc sống.

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2023

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và không thể dự đoán trong năm 2023, Việt Nam cũng không thể tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực. Mặc dù được nhiều tổ chức quốc tế ghi nhận với những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế xã hội, nhưng GDP năm 2023 của Việt Nam với mức tăng 5,05%, thấp hơn mục tiêu 6,5% được đề ra và thấp hơn so với năm 2022 (8.12%).

Tăng trưởng kinh tế của năm 2023 chỉ vượt qua mức tăng trưởng của năm 2020 (2,87%) và năm 2021 (2,55%), là 02 năm mà nền kinh tế chịu sự tác động nặng nề từ đại dịch COVID-19 và đang ở mức thấp nhất trong giai đoạn kể từ năm 2006 đến nay. Điều này cho thấy tăng trưởng kinh tế thiếu vững chắc và xu hướng suy giảm của GDP trung bình qua từng giai đoạn 10 năm, đặc biệt là sự suy giảm trong khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. (Theo số liệu ghi nhận của Tổng cục Thống kê 2023).

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2023, một chặng đường dài với hành trình nhiều biến động, khó khăn và thách thức từ cả nội tại và tình hình địa chính trị, kinh tế, xã hội trong và ngoài nước. PETROSETCO vẫn tiếp tục kiên trì để trụ vững trong từng hoạt động với bốn lĩnh vực kinh doanh chính gồm: Phân phối, Đời sống, Cung ứng và hậu cần, Dịch vụ Bất động sản, tiếp tục những bước tiến mới nhằm củng cố thêm năng lực dịch vụ của một đơn vị phục vụ đa ngành đa lĩnh vực.

Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại đã khiến cho nhiều doanh nghiệp thiếu đơn hàng xuất khẩu, hàng loạt doanh nghiệp cắt giảm giờ làm, sa thải lao động khiến thu nhập khả dụng cũng bị siết chặt. Nguồn cung cho ngành hàng IT dư thừa khá nhiều từ những năm trước dẫn đến cuộc chiến về giá giữa các nhà bán lẻ diễn ra khốc liệt để giành thị phần từ đầu năm 2023.

Tuy nhiên, với sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo, các cấp quản lý và toàn thể CBNV Petrosetco đã cố gắng nỗ lực không ngừng để duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, điều tiết và quản lý nguồn tiền và chung tay đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn một cách linh hoạt trước những yếu tố biến động mạnh của thị trường. Dù kết quả chỉ tiêu tài chính ở một số mảng không hoàn thành theo kế hoạch đề ra, nhưng đó là kết quả của sự nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể CBNV Petrosetco. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của công ty đạt được như sau:

Biểu 1: Bảng số liệu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Petrosetco

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | TH 2022 | KH 2023 (ĐHCD) | TH 2023 | Tỷ lệ (%) | |
|-----------------------|---------|----------------|----------------|-----------|-------|
| | 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | 5=3/1 |
| Doanh thu | 17,543 | 18,000 | 17,218 | 96% | 98% |
| LNTT | 213 | 300 | 182 | 61% | 86% |
| LNST | 167.4 | 240 | 139 | 58% | 83% |
| Vốn điều lệ | 904.5 | 1,073.4 | 1,073.4 | 100% | 119% |
| Tỷ lệ chia cổ tức (%) | 8% | 8% | 8% | 100% | 100% |

- Doanh thu năm 2023 đạt **17,218 tỷ đồng**, bằng 96% so với kế hoạch năm và bằng 98% so với cùng kỳ năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt **182 tỷ đồng**, bằng 61% so với kế hoạch năm và 86% so với cùng kỳ năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt **139 tỷ đồng**, bằng 58% so với kế hoạch năm và 83% so với cùng kỳ năm 2022.
- Vốn điều lệ năm 2023 đạt **1073.4 tỷ đồng**, bằng 100% kế hoạch năm và bằng 119% so với cùng kỳ năm 2022.

KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG HOẠT ĐỘNG

Biểu 2: Kết quả SXKD năm 2023 theo mảng kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Kế hoạch 2023 | Năm 2023 | Tỷ trọng 2023 | So với KH | So với 2022 |
|-------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|------------|-------------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=3/2 | 6=3/1 |
| Tổng doanh thu (thuần) | 17,543 | 18,000 | 17,218 | 100% | 96% | 98% |
| Dịch vụ phân phối | 15,390 | 15,488 | 14,836 | 86% | 96% | 96% |
| Dịch vụ cung ứng và hậu cần | 715 | 901 | 737 | 4% | 82% | 103% |
| Dịch vụ đời sống | 933 | 1,006 | 1,078 | 6% | 107% | 116% |
| Dịch vụ bất động sản | 506 | 605 | 567 | 3% | 94% | 112% |
| Lợi nhuận trước thuế | 213.1 | 300.0 | 182.4 | 100% | 61% | 86% |
| Dịch vụ phân phối | 276.6 | 140.0 | 96.6 | 53% | 69% | 35% |
| Dịch vụ cung ứng và hậu cần | 12.9 | 24.0 | 13.4 | 7% | 56% | 104% |
| Dịch vụ đời sống | 52.9 | 48.0 | 28.0 | 15% | 58% | 53% |
| Dịch vụ bất động sản | 76.8 | 88.0 | 44.3 | 24% | 50% | 58% |
| Hoạt động tài chính | (206.1) | | | 0% | - | - |

Mảng dịch vụ phân phối vẫn chiếm tỷ trọng lớn 86% trong cơ cấu doanh thu các mảng kinh doanh của Petrossetco và tương đương so với cùng kỳ; Mảng dịch vụ Cung ứng chưa thể phục hồi nhịp độ tăng trưởng kỳ vọng; Các mảng dịch vụ khác như Dịch vụ đời sống, Quản lý bất động sản đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ về doanh thu và hoàn thành kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, vì chi phí đầu vào tăng cao và việc chấp nhận cắt giảm biên lợi nhuận khiến cho LNTT của Petrossetco chưa đạt kế hoạch và bằng 86% so với năm 2022.



DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

Biểu 3: Kết quả SXKD năm 2023 mảng Dịch vụ Phân phối

ĐVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | TH 2022 | KH 2023 | TH 2023 | Tỷ trọng 2023 | Tỷ lệ (%) | |
|-----------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|------------|-------------|
| | | | | | So cùng kỳ | So kế hoạch |
| Tổng doanh thu | 15,390 | 15,488 | 14,836 | 100% | 96% | 96% |
| Viễn thông - Điện tử | 13,908 | 14,180 | 13,594 | 92% | 98% | 96% |
| Sản phẩm hóa dầu | 1,482 | 1,308 | 1,242 | 8% | 84% | 95% |
| Tổng lợi nhuận | 276.6 | 140.0 | 96.6 | 100% | 35% | 69% |
| Viễn thông - Điện tử | 275.8 | 134.5 | 93.8 | 97% | 34% | 70% |
| Sản phẩm hóa dầu | 0.8 | 5.5 | 2.8 | 3% | 353% | 51% |

Mảng dịch vụ phân phối các sản phẩm Viễn thông – Điện tử như Điện thoại, Laptop, LCD, Server, thiết bị điện máy ... trong năm 2023 ghi nhận doanh thu đạt **13,594 tỷ đồng**, bằng 96% kế hoạch năm và bằng 98% so với cùng kỳ 2022. Các sản phẩm hóa dầu trong năm 2023 ghi nhận doanh thu đạt 1,242 tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch năm và bằng 84% so với cùng kỳ 2022.

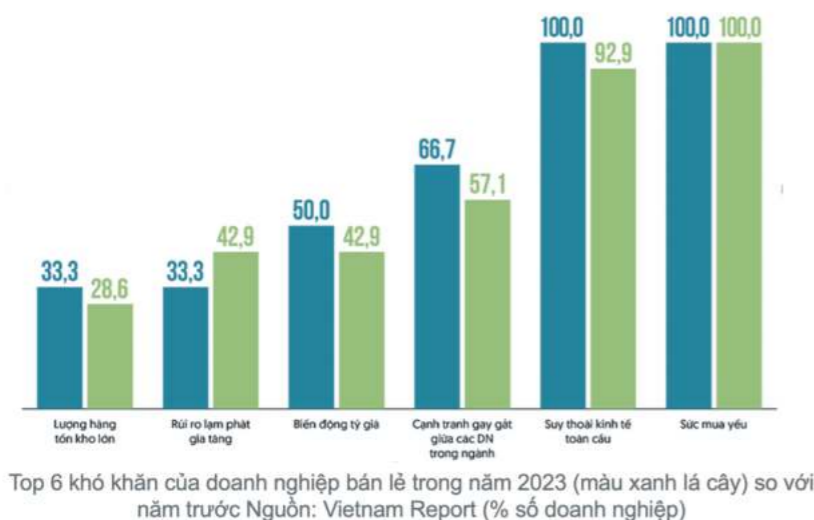
Phân phối thiết bị Viễn thông – Điện tử (ICT)

Năm 2023 là một năm đặc biệt khó khăn do tác động của suy thoái kinh tế. Trong đó, ngành bán lẻ thiết bị công nghệ là một trong những ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Đối với toàn bộ thị trường di động và điện máy nói chung, tại thời điểm hiện tại vẫn ở trong vùng đáy và chưa có dấu hiệu khôi phục. Tổng thị trường đã giảm khoảng 33% về số lượng so với thời điểm trước khi xảy ra đại dịch COVID vào giai đoạn năm 2020-2021.

Nhu cầu thị trường ngày càng giảm, sức mua thấp dẫn đến đại lý chạy nhiều chương trình và giảm giá để xoay nhanh dòng tiền, cuộc chiến về giá giữa các chuỗi bán lẻ gây loạn giá và thay đổi theo từng ngày dẫn đến các đại lý không dám nhập hàng để chạy số. Các nhà phân phối có lợi nhuận rất thấp hoặc kinh doanh lỗ để duy trì dòng tiền kinh doanh. Theo thống kê thể giới, lượng thiết bị điện thoại thông minh được bán ra trên toàn cầu trong giai đoạn quý III/2023 đã giảm 8% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó doanh thu của Apple giảm 9%.

Thị trường các sản phẩm IT như Laptop, Desktop, PC, Tablet ... sụt giảm đáng kể. Việc doanh số bán hàng giảm xuống đến từ nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm doanh nghiệp dừng chính sách làm việc từ xa hậu COVID, tình hình khó khăn chung của nền kinh tế dẫn đến việc thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng, cũng như các công ty công nghệ lớn và nhỏ tiến hành cắt giảm nhân sự. Ngay cả khi giảm giá sản phẩm, các kênh bán lẻ và nhà sản xuất máy tính vẫn phải đối mặt với lượng hàng tồn kho tăng cao.

Doanh số của Iphone 15 series có sự tăng trưởng vượt trội trong giai đoạn quý IV/2023, tuy vậy mảng kinh doanh máy tính bảng iPad và Macbook của Apple lại gặp nhiều khó khăn. Theo báo cáo tài chính quý IV, doanh thu iPad giảm 10%, doanh thu Macbook giảm tới 34% so với cùng kỳ năm ngoái.



Giải pháp ứng phó đã thực hiện trong năm 2023

Thường xuyên, liên tục kiểm soát hàng tồn kho của từng ngành hàng, công nợ của từng khách hàng để đảm bảo đủ dòng tiền và giảm thiểu chi phí phát sinh tồn kho lâu ngày

Triển khai nhãn hàng IT mới LCD Dahua, Lenovo Server phân phối vào tháng 4/2023 bước đầu có doanh thu. Nhãn hàng mới triển khai năm 2022 như LG có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kì. Các nhãn hàng điện thoại được mở mới trong năm 2023 như Realme, Techno, Nokia, Inoi đã từng bước góp phần mang lại doanh thu, lợi nhuận đáng kể trong năm 2023.

Liên tục phát triển khách hàng mới, mở rộng kênh khách hàng và bán phủ kênh nhằm không phụ thuộc vào các chuỗi lớn.

Yêu cầu đội ngũ kinh doanh bám sát thị trường, theo sát và nắm rõ tình hình tài chính của từng đại lý phụ trách nhằm nhanh chóng có chính sách hỗ trợ phù hợp cũng như kiểm soát tình hình chi trả công nợ.

Trao đổi, làm việc và yêu cầu các Hãng triển khai – giải ngân nguồn ngân sách hỗ trợ tồn kho, bảo vệ giá trong giai đoạn lượng hàng tồn kho tăng cao.

Áp dụng nhiều chính sách hỗ trợ cũng như thực hiện các chương trình bán hàng đồng hành cùng khách hàng – đại lý kích cầu, giải phóng lượng hàng hóa tồn kho, cải thiện tình trạng dòng tiền.

Đẩy mạnh các chương trình Marketing từ PSD cũng như các đại lý nhằm nhanh chóng đưa thông tin sản phẩm mới và các chương trình khuyến mãi tiếp cận người tiêu dùng.

Tăng cường làm việc với hãng để có sự hỗ trợ thêm nhằm xây dựng các chương trình trung bày, khuyến mại giảm giá giải tồn, mua kèm sản phẩm nhằm mục đích mở rộng kênh truyền thống; các chính sách xây dựng và phát triển các Master Dealers tại từng khu vực.

DỊCH VỤ CUNG ỨNG VTTB VÀ HẬU CẦN

Biểu 4: Kết quả SXKD năm 2023 mảng Dịch vụ Cung ứng VTTB và Hậu cần

DVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | TH 2022 | KH 2023 | TH 2023 | Tỷ trọng 2023 | Tỷ lệ (%) | |
|-----------------------|-------------|-------------|-------------|---------------|-------------|-------------|
| | | | | | So cùng kỳ | So kế hoạch |
| Tổng doanh thu | 715 | 901 | 737 | 100% | 103% | 82% |
| Cung ứng VTTB đầu khí | 252 | 358 | 360 | 49% | 143% | 100% |
| Dịch vụ hậu cần | 463 | 543 | 377 | 51% | 81% | 69% |
| Tổng lợi nhuận | 12,9 | 24,0 | 13,4 | 100% | 104% | 56% |
| Cung ứng VTTB đầu khí | (15,8) | 5,1 | 2,7 | 20% | 117% | 47% |
| Dịch vụ hậu cần | 28,7 | 18,9 | 10,7 | 80% | 37% | 57% |

Mảng dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị đầu khí trong năm 2023 ghi nhận doanh thu đạt 360 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch năm và bằng 143% so với cùng kỳ 2022. Dịch vụ hậu cần đầu khí bao gồm các dịch vụ như logistics, vận chuyển, cung ứng nhân lực, visa, vệ sinh công nghiệp... ghi nhận doanh thu đạt 377 tỷ đồng, bằng 69% kế hoạch năm và bằng 81% so với cùng kỳ 2022.

Tổng kết toàn mảng với doanh thu đạt 737 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 13,4 tỷ đồng, mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch như cũng đã và đang ghi nhận những tín hiệu tích cực với sự tăng trưởng so với năm 2022, tạo nên nhiều giá trị gia tăng từ sự nỗ lực của từng đơn vị – bộ phận chuyên môn trong công tác tìm kiếm khách hàng mới và khẳng định chất lượng dịch vụ của Petrosetco trong lĩnh vực này.

Cung ứng vật tư thiết bị - Thương mại

Thị trường ngành đầu khí có dấu hiệu hồi phục bằng sự khởi động của một số dự án của Vietsopetro, Phu Quoc POC, PVEPPOC, Murphy Oil,... tuy nhiên đơn vị lại gặp phải cản trở trong công tác đấu thầu vì lệnh cấm vận Nga. Tuy gặp rất nhiều khó khăn nhưng trong năm 2023 đơn vị cũng đã giành được một số gói thầu lớn như cung cấp giàn máy nén khí (Gas Compressor), gói cáp ngầm và nhiều gói thầu khác cho các dự án trong ngành đầu khí. Đơn vị đã và đang tích cực tìm kiếm và mở rộng thêm các thị trường khách hàng tiềm năng mới, gia tăng hợp tác với các nhà cung cấp lớn để mở rộng các khu vực cung cấp lớn hơn và rộng hơn nhằm cung cấp các sản phẩm với tư cách đại lý độc quyền trong thị trường đầu khí tại Việt nam. Bên cạnh đó, đã thực hiện khảo sát thị trường, năng lực nhà máy/ nhà cung cấp mới để chuẩn bị cho các dự án triển khai trong giai đoạn sắp tới.

Dịch vụ hậu cần đầu khí

Vận chuyển, Logistics, Forwarding, Visa

Thị trường Logistic cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là lĩnh vực giao nhận và vận tải cả trong nước và quốc tế. Thị trường khoan trong ngành đầu khí chưa thực sự khởi động, các nhà thầu đầu khí đều có lượng hàng hoá giảm đáng kể cho đến cuối năm, kéo theo nhu cầu sử dụng dịch vụ liên quan như dịch vụ Logistic, thực hiện thủ tục hải quan, giao nhận hàng hoá quốc tế, nội địa, thuê xe... cũng bị sụt giảm theo.

Trong năm 2023, Petrosetco đã thực hiện thành công dịch vụ thông quan cho 6,500 lô hàng xuất nhập khẩu, 191 lô hàng đường biển và đường hàng không, vận hành đội xe du lịch cho thuê và xe tải vận chuyển hàng hóa cho các khách hàng lớn trong ngành dầu khí. Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn về việc thay đổi quy trình, các thủ tục mới phát sinh, nhưng với kinh nghiệm cũng như mối quan hệ vốn có của mình, đơn vị vẫn cố gắng hỗ trợ và xử lý yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

Dịch vụ cung ứng lao động

Trong năm 2023, Petrosetco đã tích cực thực hiện công tác truyền thông tiếp cận khách hàng và đấu thầu thành công các gói cung cấp dịch vụ Manpower cho các Khách hàng lớn trong ngành dầu khí như: Phú Quốc POC, Hoàng Long JOC, Thăng Long JOC, Idemitsu, PVEPPOC, SK Innovation, Zarubezhneft... với tổng số chuyên gia gần 50 người.

Mảng dịch vụ này hiện vẫn đang phải đối mặt với một số bất lợi và áp lực cao khi các đối thủ cạnh tranh đều là các đơn vị dịch vụ có thâm niên trong ngành, đã và đang chiếm lĩnh thị trường và xây dựng mối quan hệ mật thiết với khách hàng cũng như với từng ứng viên ở những vị trí chuyên môn đặc thù.

Giải pháp ứng phó đã thực hiện trong năm 2023

Xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung nguồn lực thực hiện.

Giữ vững thị trường truyền thống và đẩy mạnh công tác tiếp thị, phát triển dịch vụ cung ứng thiết bị, vật tư, hàng hóa;

Chú trọng vào đào tạo chuyên môn cho nhân viên làm việc trực tiếp, tạo điều kiện để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình.

Xây dựng, duy trì mối quan hệ với các công ty trong và ngoài ngành. Đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung chăm sóc khách hàng, luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu của khách hàng nhanh chóng để tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời, chủ động liên tục tham gia vào các gói thầu để gia tăng khối lượng công việc.

Tăng cường công tác Marketing rộng rãi cho các công ty trong và ngoài ngành để thiết lập các mối quan hệ. Đồng thời thương thảo với các nhà thầu ký hợp đồng khung cung cấp dịch vụ, tham gia vào hệ thống nhà cung cấp của các nhà thầu dầu khí nhằm phát triển và giữ mối quan hệ đồng thời tạo tiền đề để tham gia vào các gói thầu cho thời gian sắp tới.

Đối với lĩnh vực cung cấp nhân lực (Manpower), Petrosetco xác định tập trung củng cố và xây dựng mối quan hệ bền vững với các ứng viên bằng việc nâng cao chất lượng, tạo sự khác biệt về dịch vụ, phúc lợi cho người lao động so với các đối thủ cạnh tranh.

DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG

Biểu 5: Kết quả SXKD năm 2023 mảng Dịch vụ Đời sống

DVT: Tỷ đồng

| Chi tiêu | TH 2022 | KH 2023 | TH 2023 | Tỷ trọng 2023 | Tỷ lệ (%) | |
|-----------------------|-------------|--------------|--------------|---------------|-------------|-------------|
| | | | | | So cùng kỳ | So kế hoạch |
| Tổng doanh thu | 933 | 1,034 | 1,078 | 100% | 116% | 104% |
| Dịch vụ Catering | 875 | 871 | 1,042 | 97% | 119% | 120% |
| Cung ứng thực phẩm | 57.7 | 31.3 | 36 | 3% | 63% | 116% |
| Tổng lợi nhuận | 52.9 | 48.0 | 28.0 | 200% | 53% | 58% |
| Dịch vụ Catering | 50.9 | 46.6 | 27.6 | 98% | 54% | 59% |
| Cung ứng thực phẩm | 2.0 | 1.4 | 0.45 | 2% | 23% | 32% |

Mảng dịch vụ Catering – cung cấp suất ăn và thực phẩm với doanh thu đạt 1,078 tỷ đồng, bằng 104% so với kế hoạch năm và 116% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong năm, mảng kinh doanh dịch vụ ăn uống và Vệ sinh công nghiệp gặp nhiều khó khăn do có nhiều đơn vị trong và ngoài nước tham gia đấu thầu, các đối thủ cạnh tranh có nhiều mối quan hệ đan xen gây khó khăn cùng với đó là cạnh tranh về giá cả. Thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt, đặc biệt là tại các công trình bờ đã khiến đơn vị PSV phải tạm dừng cung cấp dịch vụ suất ăn và cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (NSRP).

Đồng thời, giá thực phẩm liên tục biến động tăng do sự suy thoái của nền kinh tế trong khi đơn giá bán ra của suất ăn không tăng nên ảnh hưởng đến lợi nhuận của đơn vị trong mảng này. Thậm chí đơn vị đã phải chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với khách hàng như hệ thống Trường Tiểu học do thu không đủ bù chi phí. Đồng thời, do tình hình suy thoái chung của nền kinh tế nên các dịch vụ theo yêu cầu đã bị cắt giảm mạnh, đặc biệt là các suất ăn tiệc của các Tập đoàn, Công ty, Trường học... Trong năm 2023, Petrosetco đã mở rộng mảng dịch vụ cung cấp suất ăn chuyên sâu cho các Bệnh viện và đã trúng thầu cung cấp suất ăn cho Bệnh viện Việt Đức với tiêu chuẩn, định lượng suất ăn nghiêm ngặt. Đối với dịch vụ Catering Offshore, trong năm đơn vị đã thực hiện cung cấp dịch vụ cho 17 giàn khoan, 2 tàu chứa dầu; 3 tàu cầu; 2 xà lan và 15 BK thuộc VSP, chiếm hơn 90% thị phần offshore.

Giải pháp ứng phó đã thực hiện trong năm 2023

Giữ ổn định các hợp đồng cung cấp dịch vụ đã ký. Tiếp cận, chào thầu và triển khai thực hiện các hợp đồng mới.

Mở rộng tệp khách hàng mới cho mảng cung cấp suất ăn bờ chuyên sâu, từng bước thâm nhập vào nhóm đối tượng khách hàng là các Bệnh viện, với quy trình kiểm định thức phẩm nghiêm ngặt, từ đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của Petrosetco.

Kiểm soát vật tư hàng hóa, lương thực thực phẩm theo Menu định lượng trên các công trình biển để đảm bảo chất lượng dịch vụ và kiểm soát, tiết giảm chi phí.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá nhà cung ứng hiện hữu, đồng thời tìm kiếm thêm các nhà cung ứng đạt yêu cầu khác, qua đó chủ động được số lượng, chất lượng hàng hoá trong mọi tình huống xấu do thời tiết hoặc dịch bệnh.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ và cử đi học các lớp chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV.

DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Biểu 6: Kết quả SXKD năm 2023 mảng Dịch vụ Bất động sản

DVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | TH 2022 | KH 2023 | TH 2023 | Tỷ lệ (%) | |
|----------------|---------|---------|---------|------------|-------------|
| | | | | So cùng kỳ | So kế hoạch |
| Tổng doanh thu | 506 | 605 | 567 | 112% | 94% |
| Tổng lợi nhuận | 76.8 | 88.0 | 44.3 | 58% | 50% |

Doanh thu mảng này trong năm 2023 đạt 567 tỷ đồng, bằng 94% kế hoạch năm và 112% so với cùng kỳ.

Thời gian vừa qua, đơn vị gặp nhiều khó khăn trong công tác phát triển, mở rộng cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản khi ngày càng nhiều sự cạnh tranh gay gắt đến từ các đối thủ trong và ngoài nước. Các công ty có thương hiệu đa quốc gia như CBRE, Savills, JLL tiếp tục chiếm lĩnh thị trường đối với bất động sản thương mại và nhà ở, và hiện có thêm sự gia nhập thêm các đối thủ đến từ Nhật Bản như Anabuki, Nozomi, Vishaho ... cùng sự liên kết của các thương hiệu nước ngoài với các nhà thầu dịch vụ làm sạch, vệ sinh công nghiệp lớn có hệ thống khách hàng sẵn có trong nước. Bên cạnh đó, các thương hiệu quản lý lâu năm trong nước tiếp tục chiếm ưu thế về các phân khúc truyền thống.

Trong năm, Petrosetco đã tích cực đẩy mạnh công tác đấu thầu cho các dự án không chỉ là cao ốc văn phòng mà còn là các dự án căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, trường học, các trụ sở doanh nghiệp... thông qua việc nắm bắt các thông tin về các công trình xây dựng đang hình thành nhằm đẩy mạnh kế hoạch tiếp cận các dự án tiềm năng.

Một số hợp đồng được ký mới như Tòa nhà trụ sở 49 Lý Thái Tổ và Trung tâm dữ liệu dự phòng Sơn Tây - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tòa nhà trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam khu vực Cần Thơ; Tòa nhà FPT Tân thuận...

Giải pháp ứng phó đã thực hiện trong năm 2023

Tùng bước có chính sách điều chỉnh lương, thưởng và phúc lợi để phù hợp hơn với thị trường nhằm ổn định tâm lý người lao động.

Triển khai ứng dụng chuyển đổi số phục vụ công việc như ứng dụng phần mềm quản lý công việc, quản lý hợp đồng...

Chỉnh sửa, bổ sung để tối ưu hoá các quy trình tác nghiệp, cập nhật các quy chuẩn về chất lượng, tích cực đào tạo nội bộ để nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như nâng cao năng suất lao động.

Tăng cường tương tác và tạo mối quan hệ tốt với khách hàng bằng cách đang dạng hoá các kênh tiếp nhận thông tin để nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ tại các công trình/dự án.

Tập trung công tác Marketing và đa dạng hoá các kênh quảng cáo như quảng cáo trên VTV, VOV, Facebook, Google...

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

Petrosetco không thực hiện các dự án mới trong năm 2023

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty con của Petrosetco trong năm 2023 là 400.3 tỷ đồng, không có biến động so với năm 2022. Hiện có 8/11 Công ty con đang hoạt động trong 04 lĩnh vực cung cấp dịch vụ, đã và đang đem lại nguồn tài chính ổn định và hiệu quả kinh doanh cho các mảng Dịch vụ Phân phối, Dịch vụ Catering, Dịch vụ Quản lý Tòa nhà và Dịch vụ Cung ứng vật tư thiết bị và Hậu cần Dầu khí khác.

Giá trị đầu tư vào công ty liên kết là 108.2 tỷ đồng và đã trích lập dự phòng 12.4 tỷ đồng ở các năm trước đó.

Trong năm 2023 không có đơn vị nào bị lỗ từ hoạt động SXKD. Tổng số cổ tức mà Petrosetco ghi nhận trong năm 2023 từ các đơn vị thành viên là 64.75 tỷ đồng, bằng 104% so với cùng kỳ năm 2022.

| STT | Khoản mục | Tỷ lệ sở hữu (%) | Giá trị đầu tư (Tỷ đồng) | Hoạt động chính |
|------------|---|------------------|--------------------------|--|
| I. | Đầu tư vào công ty con | | 400.3 | |
| 1. | Công ty CP DV Phân phối TH DK (PSD) | 80.04% | 113.6 | Phân phối thiết bị điện tử, viễn thông |
| 2. | Công ty TNHH MTV TM & DV Dk Biển (POTS) | 60% | 31.7 | Thương mại, dịch vụ |
| 3. | Công ty CP DVTH DK Vũng Tàu (PSV) | 70% | 64.3 | Cung cấp dịch vụ |
| 4. | Công ty CP TMDV DK Miền Trung (PSMT) | 99.79% | 74.7 | Thương mại và dịch vụ |
| 5. | Công ty CP QL & KT tài sản DK (PSA) | 71.46% | 59.0 | Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà |
| 6. | Công ty TNHH Petrosetco - SSG (PSSSG) | 21.46% | 10.7 | Ngừng kinh doanh |
| 7. | Công ty CP Hội tụ Thông minh (Smartcom) | 55% | 16.5 | Thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm |
| 8. | Công ty CP PP sản phẩm công nghệ cao dầu khí (PHTD) | 51% | 5.1 | Phân phối thiết bị điện tử viễn thông |
| 9. | Công ty CP dịch vụ Logistic dầu khí Việt Nam (PSL) | 44% | 6.6 | Logistics |
| 10. | Công ty CP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PSR) | 72.75% | 7.7 | Ngừng kinh doanh |
| 11. | Công ty TNHH MTV DV Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG") | 100% | 10.4 | Ngừng kinh doanh |
| II. | Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | | 108.2 | |
| 1. | Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí | 24% | 14.4 | Dịch vụ cho thuê văn phòng |
| 2. | Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emeral Bay (*) | 20% | 16.0 | Dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng |
| 3. | Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco | 48.5% | 77.84 | Xử lý rác thải |

Để đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành và an toàn tài chính, các khoản đầu tư tài chính vào Công ty con luôn được sử dụng từ nguồn vốn Chủ sở hữu của Petrosetco.

Các khoản đầu tư vào các công ty con như Công ty Smartcom, Công ty TNHH MTV DV Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG"), Công ty CP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PSR), Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí... đều đã được Tổng công ty Petrosetco trích lập dự phòng từ các năm trước khi nhận thấy các công ty này mang lại kết quả kinh doanh chưa hiệu quả và hầu như đã ngưng hoạt động.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024 sẽ tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với mảng phân phối khí kinh tế vĩ mô vẫn cho thấy rủi ro suy thoái toàn cầu ngày càng tăng, ảnh hưởng đến thị trường điện thoại thông minh và các sản phẩm điện tử. Thị trường điện tử năm 2024 được dự đoán sẽ giảm 5-10% so với năm 2023. Phân khúc các sản phẩm công nghệ tầm thấp và trung sẽ bị ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố kinh tế vĩ mô, khiến những đối tượng thu nhập thấp lại bị giảm thu nhập dẫn đến thắt chặt chi tiêu và thận trọng hơn, ngược lại phân khúc sản phẩm cao cấp vẫn tăng trưởng về số khi nhóm khách hàng có thu nhập cao ít bị tác động trước tình hình kinh tế, lạm phát, vẫn có khả năng và nhu cầu chi trả mua sắm. Mặc dù phân khúc sản phẩm cao cấp vẫn tăng trưởng về số, tuy nhiên về giá trị lại chiếm tỷ trọng không quá lớn trong toàn bộ ngành điện thoại dẫn đến ngành điện thoại di động dự báo năm 2024 vẫn giảm cả về số lượng và giá trị.

Đối với mảng dịch vụ, năm 2024 cho thấy sự khởi sắc của thị trường dầu khí trong nước với những dự án mới được phê duyệt. Petrosetco sẽ tiếp tục duy trì ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi và nắm bắt cơ hội, tối ưu hóa lợi thế trong ngành dựa các nền tảng năng lực sẵn có để phát huy tối đa hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Kế hoạch năm 2024 của Petrosetco được xây dựng dựa trên quan điểm thận trọng đối với những biến động không thuận lợi của tình hình kinh tế vĩ mô. Petrosetco sẽ tiếp tục mở rộng đối với các ngành hàng khi đáp ứng được đầy đủ các khía cạnh về nhu cầu thị trường, thị phần, chất lượng sản phẩm/dịch vụ, nguồn vốn... đồng thời tập trung vào việc bảo vệ, duy trì dòng tiền liên tục của doanh nghiệp thông qua việc củng cố chắc chắn những hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ với các khách hàng hiện hữu, đặc biệt là các khách hàng lâu năm trong ngành dầu khí.

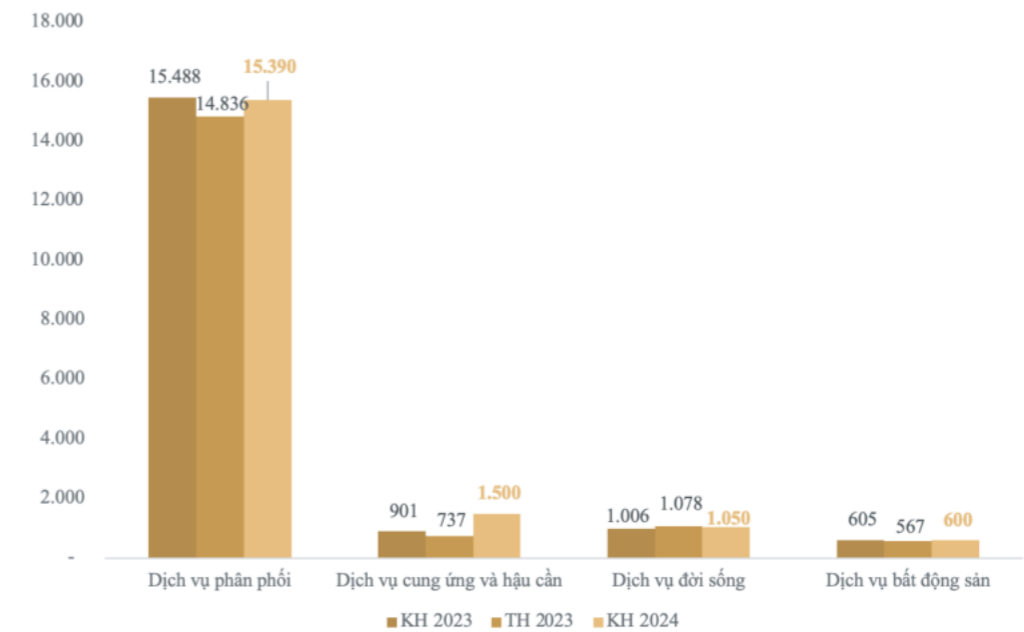
Kế hoạch năm 2024 Petrosetco dự kiến đặt ra với các chỉ tiêu với doanh thu **18.540 tỷ đồng** và lợi nhuận trước thuế **260 tỷ đồng**, lần lượt bằng 108% và 143% so với kết quả thực hiện 2023.

Kế hoạch năm 2024 (chi tiết theo các biểu mẫu đính kèm)

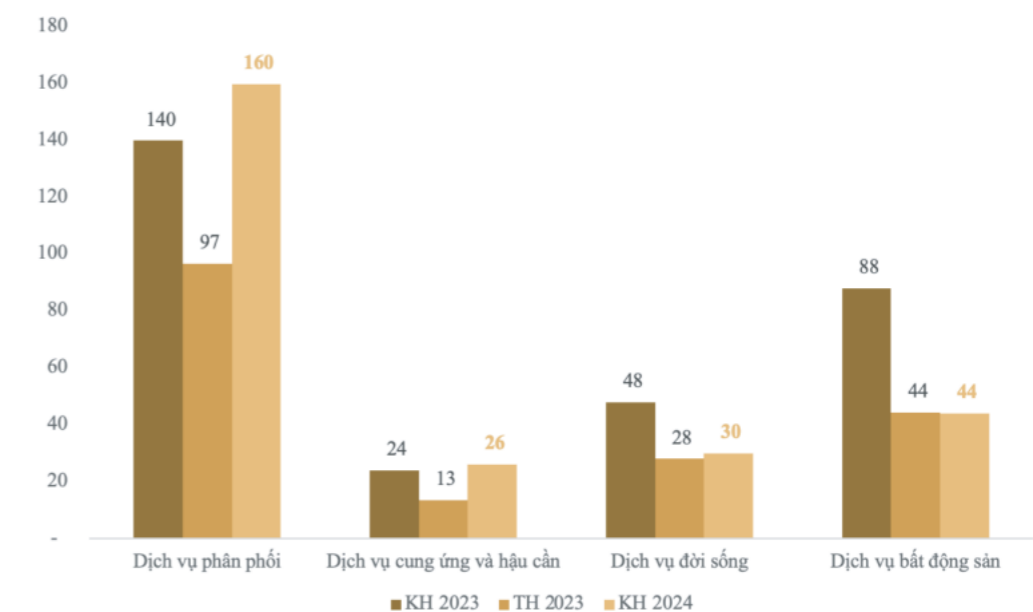
DVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | KH 2023 | TH 2023 | KH 2024 | Tỷ lệ % | |
|-------------------------------|---------|---------|---------------|---------|-------|
| | 1 | 2 | 3 | 4=3/1 | 5=3/2 |
| Tổng doanh thu | 18,000 | 17,218 | 18,540 | 103% | 108% |
| Lợi nhuận TT | 300 | 182 | 260 | 87% | 143% |
| Lợi nhuận ST | 240 | 139 | 205 | 85% | 147% |
| Thu nhập BQ (trđ/người/tháng) | 15.0 | 15.0 | 15.0 | 100% | 100% |

KẾ HOẠCH KINH DOANH THU 2024



KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 2024



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

Giải pháp chung:

Nhận diện đầy đủ các rủi ro để giảm thiểu chi phí phát sinh, sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Tăng cường công tác thu hồi công nợ, cân đối nguồn tài chính, tiết kiệm chi phí hoạt động thường xuyên của đơn vị ở mức hợp lý.

Chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản ứng phó, kể cả những kịch bản xấu nhất có thể xảy ra cho năm 2024 để tránh tối đa việc doanh nghiệp bị bất ngờ và bị động, dẫn đến khó khăn về các vấn đề tài chính và gián đoạn trong hoạt động kinh doanh.

Đầu tư vào các hoạt động Marketing chuyên nghiệp, xây dựng thương hiệu cho Petrosetco và tất cả các đơn vị thành viên, phục vụ tốt hơn cho các hoạt động kinh doanh của từng mảng kinh doanh, các ngành hàng, tạo điều kiện để tiếp cận những đối tác, khách hàng mới để mở rộng hơn nữa thị trường cung cấp dịch vụ.

Tăng cường quan hệ hợp tác kinh doanh giữa các Đơn vị thành viên của Petrosetco với nhau để tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm tối đa hóa Doanh thu và Lợi nhuận.

Xây dựng, hoàn thiện lộ trình tái cơ cấu tổng thể Petrosetco giai đoạn tiếp theo phù hợp với điều kiện thực tế, định hướng phát triển và đảm bảo sự phát triển bền vững của Petrosetco. Triển khai các biện pháp để thực hiện công tác cấu trúc theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả công việc, thưởng theo hiệu quả SXKD để khuyến khích người lao động và thu hút, giữ chân nguồn lao động có trình độ chuyên môn cao. Kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hiện có để nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa với vai trò quản lý.

Giải pháp về ngành phân phối:

Tiếp tục duy trì doanh số mảng phân phối để duy trì thị phần và hiệu quả đạt mức cao nhất có thể. Tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm kinh doanh các sản phẩm công nghệ mới, nằm trong và ngoài hệ sinh thái hiện tại.

Thiết lập quan hệ chặt chẽ với khách hàng cuối (end-users) để từng bước có sức ảnh hưởng lớn hơn đối với Hãng, đại lý song song với việc tuyển dụng đội ngũ nhân sự kỹ thuật để có cung cấp các dịch vụ tư vấn có chất lượng hơn trong quá trình kinh doanh.

Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, thường xuyên rà soát từng đơn đặt hàng nhằm đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thị trường nhưng vẫn an toàn về mặt tồn kho hàng hóa. Đồng thời, tìm kiếm bổ sung nguồn tài chính giá tốt, thực hiện các phương án dự phòng để giảm thiểu rủi ro biến động tỷ giá cũng như tận dụng hiệu quả hơn các nguồn vốn vay, đảm bảo dòng tiền kinh doanh được vận hành tốt trong bối cảnh thị trường tài chính có nhiều biến động bất lợi.

Giải pháp về ngành dịch vụ:

Duy trì hiệu quả, ổn định công tác quản lý vận hành các Tòa nhà hiện đã ký hợp đồng, đảm bảo an toàn an ninh một cách tuyệt đối cho các dự án. Tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt mở rộng ra các tòa nhà ngoài ngành.

Tận dụng cơ hội và nâng cao năng lực dịch vụ để mở rộng mảng dịch vụ cung cấp suất ăn đến thị trường các Bệnh viện. Kiểm soát vật tư hàng hóa, lương thực thực phẩm theo thực đơn định lượng trên các công trình biển để đảm bảo chất lượng dịch vụ và kiểm soát, tiết giảm chi phí.

Tối ưu hóa quy trình tuyển dụng, tìm kiếm ứng viên phù hợp và chất lượng cao cho các vị trí chuyên gia cung cấp cho thuê lại lao động, tận dụng các công cụ tuyển dụng online, tuyển dụng thông qua sự giới thiệu của ứng viên, khách hàng, sử dụng tối đa vòng tròn ảnh hưởng của từng ứng viên để mở rộng mối quan hệ với các ứng viên tiềm năng khác...

Rà soát toàn bộ các hợp đồng hiện có nhằm kiểm soát và thực hiện để đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Đồng thời, tiếp tục theo sát các kế hoạch mua sắm của các dự án, nhà thầu trong ngành Dầu khí để thực hiện chào thầu theo định hướng tập trung vào các nhóm ngành hàng là thế mạnh của đơn vị và có tỷ suất lợi nhuận cao.

Hoàn thiện quy trình và thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, tạo được sự hài lòng từ phía khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ và giữ khách hàng gắn bó lâu dài với công ty.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng/giảm |
|-----------------------------------|------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 9.039 | 9.479 | 5% |
| Doanh thu thuần | 17.543 | 17.218 | -1,9% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 213 | 169 | -21% |
| Lợi nhuận khác | 0.2 | 13 | 7.547% |
| Lợi nhuận trước thuế | 213 | 182 | -15% |
| Lợi nhuận sau thuế | 167 | 139 | -17% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 8% bằng Cổ phiếu | Không chia cổ tức | |

Năm 2023, Petrosetco tiếp tục duy trì đạt mức doanh thu thuần cao trong 5 năm trở lại đây với 17.218 tỷ đồng. Trong đó, mảng phân phối điện thoại và thiết bị điện tử vẫn là ngành có đóng góp doanh thu lớn nhất tuy thị trường vẫn gặp nhiều khó khăn và thách thức ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng. Mảng phân phối đóng góp 86,2% doanh thu thuần và 53% Lợi nhuận trước thuế (LNTT) của Petrosetco trong năm 2023. Năm vừa qua là một năm đầy thách thức với nhiều tác động tiêu cực từ biến động địa chính trị, lạm phát, cuộc chiến về giá nhằm tranh giành thị phần nhưng Petrosetco vẫn nỗ lực duy trì và củng cố vị thế trên thị trường phân phối điện thoại và thiết bị điện tử.

Bên cạnh đó, doanh thu dịch vụ Catering và Quản lý bất động sản lần lượt đạt 1.042 tỷ đồng và 567 tỷ đồng, lần lượt tăng tương ứng 11,7% và 12,1% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận trước thuế dịch vụ Catering và Quản lý bất động sản lần lượt đạt 28 tỷ đồng và 44,3 tỷ đồng.

Doanh thu mảng dịch vụ Cung ứng và Hậu cần của Petrosetco đạt 773 tỷ đồng với mức tăng 58 tỷ đồng (tương đương 8,1%) so với cùng kỳ năm 2022, LNTT đạt 13,4 tỷ đồng. Năm 2023 tiếp tục là một năm Công ty tập trung gia tăng năng lực dịch vụ để tiếp tục khai thác thị trường ngoài ngành dẫn đến doanh thu mảng dịch vụ cung ứng và hậu cần tăng so với cùng kỳ năm 2022.

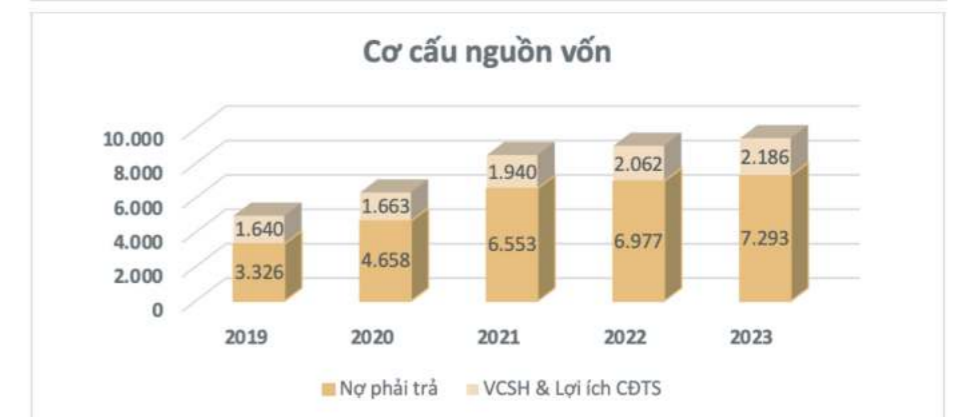
Tổng kết về kết quả Kinh doanh toàn Công ty năm 2023, toàn thể ban lãnh đạo và nhân viên Petrosetco đã nỗ lực hết mình để hoàn thành kế hoạch được giao và đạt được một số thành công nhất định, doanh thu thuần đạt 17.218 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 182,4 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 98% và 61% so với kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế đã được ĐHCĐ thông qua. Trong năm vừa qua nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn do các xung đột địa chính trị; lạm phát tụt hạ nhiệt, nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; nhu cầu mua sắm trên thị trường chưa hoàn toàn hồi phục cùng với đó là trong mảng kinh doanh phân phối hàng điện tử xảy ra cuộc chiến về giá rất khốc liệt để giành thị phần dẫn đến lãi gộp sụt giảm và lợi nhuận trước thuế không đạt như kỳ vọng.



TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Tổng tài sản của PETROSETCO tại thời điểm 31/12/2023 là 9.479 tỷ đồng, tăng 440 tỷ đồng, tương đương 5% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 769 tỷ; các khoản phải thu ngắn hạn tăng 334 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn khác giảm 64 tỷ đồng và hàng tồn kho giảm 516 tỷ đồng so với năm 2022. Biến động của hàng tồn kho chủ yếu từ giá trị hàng hoá giảm 811 tỷ đồng và giá trị hàng gửi bán tăng 261 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022. Tài sản dài hạn năm 2023 biến động không đáng kể so với năm 2022.

Nợ ngắn hạn của PETROSETCO tại thời điểm 31/12/2023 tăng 380 tỷ đồng (tương đương tăng 6%) so với cùng kỳ năm 2022. Nợ ngắn hạn tăng do Công ty tiếp tục huy động nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng với lãi suất hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong kỳ trong bối cảnh thị trường đang trên đà hồi phục trong năm 2023. Nợ ngắn hạn tăng một phần do khoản người mua trả tiền trước tăng mạnh (tăng 266 tỷ) so với cùng kỳ năm 2022.



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG

| CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|--|------|------|------|-------|-------|-------|
| 1. Chỉ tiêu tăng trưởng | | | | | | |
| Tăng trưởng doanh thu | 4,0% | -10% | 35% | 31% | -0,3% | -1,9% |
| Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế | -10% | -2% | 10% | 122% | -46% | -17% |
| Tăng trưởng EPS | -15% | 11% | 15% | 94% | -59% | -16% |
| Tăng trưởng tổng tài sản | -10% | -11% | 27% | 34% | 6% | 5% |
| Tăng trưởng vốn chủ sở hữu | -1% | 2% | 2% | 18% | 6% | 5% |
| 2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | | | |
| Hệ số thanh toán hiện thời | 1,2 | 1,2 | 1,2 | 1,1 | 1,1 | 1,1 |
| Hệ số thanh toán nhanh | 0,9 | 0,9 | 1,0 | 0,9 | 0,8 | 0,9 |
| Khả năng thanh toán lãi vay | 3,0 | 3,7 | 3,7 | 6,1 | 2,2 | 1,6 |
| 3. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | | | |
| Vòng quay tổng tài sản | 1,9 | 1,9 | 2,4 | 2,4 | 2,0 | 1,9 |
| Vòng quay tài sản cố định | 8,5 | 8,1 | 10,8 | 13,7 | 13,4 | 13,8 |
| Vòng quay vốn lưu động bình quân | 4,1 | 3,9 | 5,4 | 5,7 | 5,2 | 6,9 |
| Kỳ thu tiền bình quân (ngày) | 67 | 60 | 48 | 48 | 47 | 47 |
| Kỳ trả tiền bình quân (ngày) | 68 | 69 | 51 | 51 | 60 | 66 |
| Thời gian tồn kho (ngày) | 31 | 41 | 28 | 24 | 43 | 48 |
| Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | 1,99 | 2,02 | 2,16 | 2,07 | 1,94 | 1,82 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi | | | | | | |
| Lợi nhuận gộp biên | 6,0% | 6,1% | 4,9% | 5,3% | 5,5% | 4,2% |
| Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần | 1,6% | 1,8% | 1,5% | 2,2% | 1,2% | 1,0% |
| Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 1,0% | 1,2% | 1,0% | 1,8% | 1,0% | 0,8% |
| ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu) | 7,7% | 8,1% | 8,9% | 14,6% | 5,7% | 5,5% |
| ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản) | 2,0% | 2,5% | 2,2% | 3,1% | 1,2% | 1,2% |
| 5. Cơ cấu vốn | | | | | | |
| Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản | 71% | 67% | 74% | 77% | 77% | 77% |
| Tổng nợ vay/Tổng tài sản | 34% | 31% | 43% | 43% | 49% | 48% |
| Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | 2,67 | 2,2 | 3,02 | 3,61 | 3,61 | 3,60 |

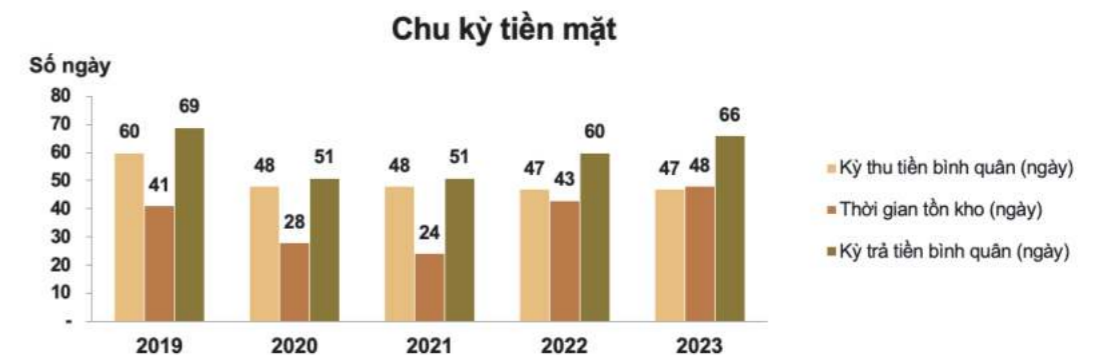
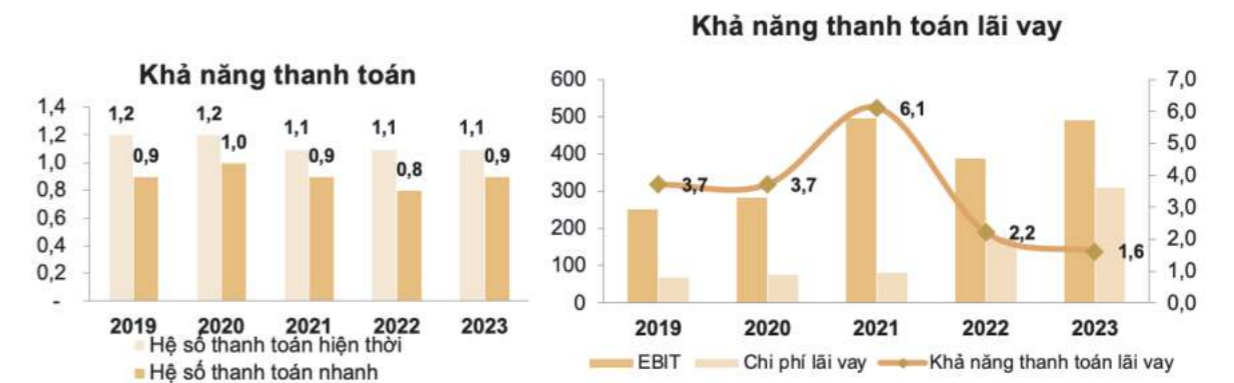
Về quản lý vốn lưu động:

Vốn bằng tiền: Với 8 đơn vị thành viên trực thuộc, nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền, PETROSETCO đã và đang thực hiện việc quản lý dòng tiền của các đơn vị thành viên qua hệ thống tài khoản trung tâm cũng như ứng dụng các hệ thống phần mềm quản trị tiên tiến để tối ưu hóa việc sử dụng dòng tiền nhân rồi, từ đó tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền đồng thời giúp giảm thiểu chi phí lãi vay. Tổng Công ty đã rất thành công trong việc duy trì mức giá trị vốn bằng tiền ở mức cao trong những năm vừa qua, đồng thời quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh cũng như các dự án đầu tư theo kế hoạch.

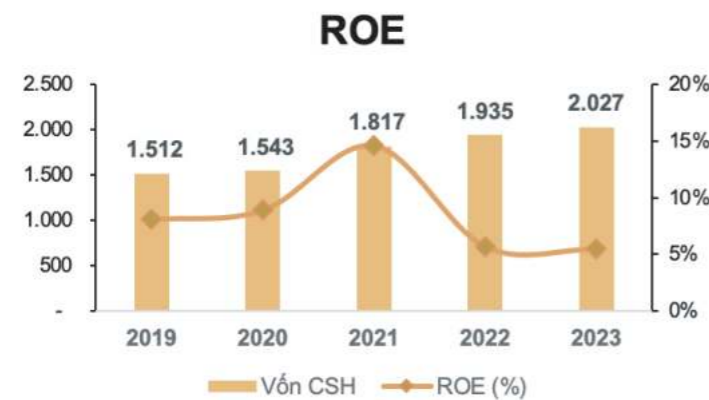
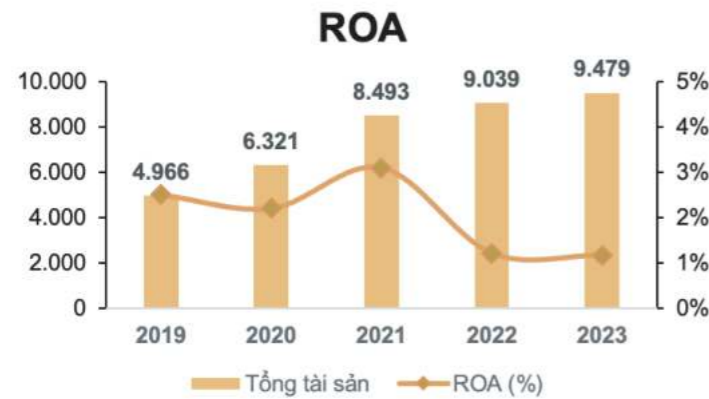
Nợ phải thu khách hàng: Chiếm 29% tài sản ngắn hạn, phần lớn nằm ở các đơn vị thành viên hoạt động trong mảng phân phối điện thoại, thiết bị điện tử. Đối với những đơn vị có hoạt động kinh doanh phân phối, việc khoản phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản là đặc trưng chung của ngành phân phối. Năm 2023, PETROSETCO vẫn tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác quản lý và thu hồi công nợ, từ đó chỉ tiêu kỳ thu tiền bình quân luôn duy trì ở mức hợp lý trong vòng 5 năm trở lại đây. Đồng thời, những khoản nợ được đánh giá khó đòi hoặc khách hàng mất khả năng thanh toán đã được trích lập dự phòng theo quy định và đề xuất các biện pháp giải quyết phù hợp.

Hàng tồn kho: Chiếm 23% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2023 ở mức 7,6. Vòng quay hàng tồn kho được duy trì ở mức nhanh nhờ việc luôn cải thiện và tuân thủ chặt chẽ quy trình quản lý hàng tồn kho từ khâu lên kế hoạch kinh doanh, đặt hàng đến khâu bán hàng để tối ưu hoá nguồn lực tài chính. Đồng thời đội ngũ kinh doanh luôn bám sát thị trường, nhu cầu của khách hàng để điều chỉnh lượng tồn kho phù hợp, đặc biệt đối với các đơn vị phân phối. Để đạt được điều đó, ban lãnh đạo PETROSETCO đã đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp với từng thời điểm biến động của thị trường, tự động hóa hệ thống kho bãi và logistics, thường xuyên đánh giá, so sánh giá trị tồn kho và nhu cầu thị trường để vừa làm tốt việc quản trị hàng tồn kho vừa tận dụng triệt để các cơ hội kinh doanh.

Nợ phải trả người bán ngắn hạn: Chiếm 15% tổng nguồn vốn. Kỳ trả tiền bình quân luôn duy trì ở mức ổn định và có xu hướng tăng trong nhiều năm trở lại đây, tận dụng được tối đa nguồn vốn để hỗ trợ hoạt động kinh doanh. Nhưng đồng thời, Petrossetco luôn duy trì chính sách thanh toán đúng hạn với nhà cung cấp nhất là trong các thời điểm thị trường vốn gặp khó khăn, qua đó khẳng định tiềm lực tài chính và uy tín của Công ty đối với nhà cung cấp.



Về quản lý tài sản dài hạn: Tài sản cố định và bất động sản đầu tư của PETROSETCO lần lượt chiếm 3% và 6% tổng tài sản. Chính sách quản lý và sử dụng tài sản dài hạn luôn được Công ty chú trọng và duy trì để đảm bảo việc quản lý và sử dụng tài sản đạt hiệu quả cao cũng như không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.



1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Tổng Công ty gồm 05 thành viên, trong đó: 01 Thành viên chuyên trách, 02 Thành viên kiêm nhiệm (01 Thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 01 Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc) và 02 thành viên độc lập. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty, số cổ phần nắm giữ của Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty tính đến 31/12/2023, cụ thể như sau:

| STT | Họ tên | Chức vụ | Quá trình công tác | Số cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành | Tỉ lệ số cổ phần đại diện cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | Ghi chú |
|-----|------------------|---|--|---|---|---------|
| 1 | Phùng Tuấn Hà | Chủ tịch Hội đồng quản trị (bắt đầu từ ngày 09/04/2015 đến nay) | Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Với hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (Tổng Công ty PTSC), Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETROSETCO từ năm 2009. Tháng 04/2015, ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty PETROSETCO, tháng 4/2023 ông tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028. Bên cạnh đó, ông còn là Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL). Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng ba năm 2002, Huân chương lao động hạng nhì năm 2007, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2013, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2013, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2021, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2014, Huân chương lao động hạng nhất năm 2016. | 3.262.497 (3,06%) | 13,35% | |
| 2 | Vũ Tiến Dương | Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc (bắt đầu từ ngày 09/04/2015 đến nay) | Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Gần 30 năm công tác trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Phòng Thương mại, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETROSETCO, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETROSETCO từ tháng 04/2015, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển từ tháng 09/2021. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp điều hành Công ty cổ phần Dịch vụ Phối trộn Tổng hợp Dầu khí (Công ty PSD) - là một trong những đơn vị thành viên đóng vai trò chủ lực trong việc đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho Tổng Công ty PETROSETCO. Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng ba năm 2008, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2021, Huân chương lao động hạng nhì năm 2016. | 516.472 (0,48%) | 10,00% | |
| 3 | Trịnh Thanh Cần | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (bắt đầu từ 28/06/2022) | Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh. Hiện tại, ông đang là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Kafi. Trước đó, ông từng có thời gian làm việc tại Ngân hàng Downey Savings và Công ty quản lý Quỹ Tower Asset Management, Mỹ. Sau khi về nước, ông từng đảm nhận các chức vụ như: Giám đốc Quan hệ khách hàng, Khối Tập đoàn Đa quốc gia và định chế tài chính tại Ngân hàng HSBC, Giám đốc Đầu tư tại Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Bản Việt, Giám đốc Nghiên cứu và phân tích của Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt, Giám đốc điều hành khối Tài chính Doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Chứng khoán Tp. HCM và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán ACB giai đoạn từ năm 2015-2021, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Globalmind Capital (2022-2023). | | | |
| 4 | Nguyễn Quý Thịnh | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (bắt đầu từ 28/06/2022) | Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế. Ông là Giám đốc Đầu tư tại Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội từ năm 2015. Bên cạnh đó, ông còn đảm nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp, như: Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long, Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, Công ty cổ phần Bao bì Biển Hòa. | | | |

| STT | Họ tên | Chức vụ | Quá trình công tác | Số cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành | Tỉ lệ số cổ phần đại diện cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | Ghi chú |
|-----|-----------------|---|--|---|---|---------|
| 5 | Nguyễn Đức Minh | Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc | Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính Từ tháng 4/2023 Ông Nguyễn Đức Minh được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty và đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty. Ngoài ra ông còn là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD). Trước đó, ông giữ chức vụ giám đốc đầu tư Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI, Thành viên HĐQT CP Tập đoàn Casper Việt Nam, công ty CP Bao bì Biển Hoà, Công ty CP Viglacera Hạ Long, Công ty CP Khử trùng Việt Nam, thành viên Ban kiểm soát Công ty Gilimex, Công ty CP Giống cây trồng miền Nam. | 2.000.000 (1,87%) | | |

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có tiểu ban.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện các công tác định hướng, chỉ đạo và đề ra các giải pháp quản trị điều hành, ứng phó và xử lý kịp thời trước những biến động của thị trường ở các mảng kinh doanh, đồng thời, định hướng rõ nét trong chiến lược tái cơ cấu bộ máy tổ chức tại toàn Tổng công ty, giúp cho việc điều hành và phối hợp triển khai giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên được hiệu quả và sâu sát hơn.

Năm 2023, Petrosetco đã tổ chức tổng cộng 59 cuộc họp Hội đồng quản trị bằng hình thức trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Tương ứng, Hội đồng quản trị Petrosetco đã ban hành 58 nghị quyết, cụ thể như sau:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|--|
| 1 | 01/NQ-DVTHDK | 05/01/2023 | Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu |
| 2 | 02/NQ-DVTHDK | 10/02/2023 | Hạn mức tín dụng của Tổng công ty cấp bởi Ngân hàng Kasikornbank - CN TP.HCM |
| 3 | 03/NQ-DVTHDK | 10/02/2023 | Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty tại Ngân hàng Vietcombank - CN TP.HCM |
| 4 | 04/NQ-DVTHDK | 10/02/2023 | Hạn mức tín dụng của Tổng công ty tại Ngân hàng HSBC - Singapore |
| 5 | 04A/NQ-DVTHDK | 13/02/2023 | Cử cán bộ đi công tác nước ngoài |
| 6 | 05/NQ-DVTHDK | 15/02/2023 | Sửa đổi điều lệ và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp |
| 7 | 05A/NQ-DVTHDK | 17/02/2023 | Chấp thuận chủ trương đề NDD TCT tại Công ty PSL thông qua việc tuyển dụng và bổ nhiệm Phó Giám đốc PSL và giao quyền Giám đốc Công ty PSL |
| 8 | 06/NQ-DVTHDK | 21/02/2023 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của công ty PSL |
| 9 | 06A/NQ-DVTHDK | 22/02/2023 | Chấp thuận đề NDD phần vốn tại POTS được quyền biểu quyết thông qua việc POTS thực hiện gói thầu Gas Compressor Package |
| 10 | 07/NQ-DVTHDK | 23/02/2023 | Bảo lãnh cho Công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank - CN 7 |
| 11 | 08/NQ-DVTHDK | 27/02/2023 | Chủ trương liên quan đến việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban chuyên môn trong Tổng công ty |
| 12 | 09/NQ-DVTHDK | 28/02/2023 | Bảo lãnh cho Công ty PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Techcombank - CN Đà Nẵng |
| 13 | 10/NQ-DVTHDK | 02/03/2023 | Phê duyệt kế hoạch Kiểm toán Nội bộ năm 2023 |
| 14 | 11/NQ-DVTHDK | 02/03/2023 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc công tác cán bộ Công ty PSA |
| 15 | 12/NQ-DVTHDK | 08/03/2023 | Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 |
| 16 | 13/NQ-DVTHDK | 10/03/2023 | Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Kế toán Trưởng Công ty PHTD |
| 17 | 15/NQ-DVTHDK | 17/03/2023 | Chấp thuận chủ trương về công tác cán bộ tại Công ty PSL |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|--|
| 18 | 16/NQ-DVTHDK | 17/03/2023 | Thông nhất thông qua việc Công đoàn cơ sở Tổng công ty mua lại cổ phiếu đã phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) năm 2021 |
| 19 | 17/NQ-DVTHDK | 30/03/2023 | Tạm thanh toán cho PVN |
| 20 | 18/NQ-DVTHDK | 10/04/2023 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc công tác cán bộ Công ty PSD |
| 21 | 19/NQ-DVTHDK | 17/04/2023 | Thông nhất thông qua DS các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2023 của TCT để trình Đại hội đồng cổ đông |
| 22 | 20/NQ-DVTHDK | 18/04/2023 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc công tác cán bộ Công ty PSA |
| 23 | 21/NQ-DVTHDK | 18/04/2023 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc công tác cán bộ Công ty PSV |
| 24 | 22/NQ-DVTHDK | 21/04/2023 | Thông nhất thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 |
| 25 | 23/NQ-DVTHDK | 24/04/2023 | Thông nhất thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 |
| 26 | 25/NQ-DVTHDK | 25/04/2023 | Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT Tổng công ty |
| 27 | 26/NQ-DVTHDK | 28/04/2023 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty PSA |
| 28 | 27/NQ-DVTHDK | 24/05/2023 | Bảo lãnh cho PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV-CN Bình Tân |
| 29 | 28/NQ-DVTHDK | 24/05/2023 | Bảo lãnh cho PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank-CN TPHCM |
| 30 | 29/NQ-DVTHDK | 24/05/2023 | Bảo lãnh cho PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank-CN 7 |
| 31 | 30/NQ-DVTHDK | 06/06/2023 | Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Giám đốc Công ty PSL |
| 32 | 31/NQ-DVTHDK | 08/06/2023 | Bảo lãnh cho POTS được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank-CN 7 |
| 33 | 32/NQ-DVTHDK | 08/06/2023 | Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty tại Ngân hàng Vietinbank-CN 7 |
| 34 | 33/NQ-DVTHDK | 08/06/2023 | Bảo lãnh cho POTS được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV-CN Bình Tân |
| 35 | 34/NQ-DVTHDK | 16/06/2023 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến nhân sự Ban kiểm soát Công ty PSV |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|--|
| 36 | 35/NQ-DVTHDK | 20/06/2023 | Bảo lãnh cho PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Pvcombank HCM |
| 37 | 36/NQ-DVTHDK | 20/06/2023 | Bảo lãnh cho PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng HSBC Singapore |
| 38 | 37/NQ-DVTHDK | 28/06/2023 | Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty PSV |
| 39 | 38/NQ-DVTHDK | 03/07/2023 | Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 |
| 40 | 39/NQ-DVTHDK | 03/07/2023 | Bảo lãnh cho PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng VCB HCM |
| 41 | 40/NQ-DVTHDK | 20/07/2023 | Lựa chọn Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam kiểm toán BCTC năm 2023 |
| 42 | 41/NQ-DVTHDK | 27/07/2023 | Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu |
| 43 | 42/NQ-DVTHDK | 08/08/2023 | Bảo lãnh cho Công ty POTS được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng VCB HCM |
| 44 | 43/NQ-DVTHDK | 17/08/2023 | Điều chỉnh tên gọi dự án Khu phức hợp Cape Pearl |
| 45 | 44/NQ-DVTHDK | 18/08/2023 | Điều chỉnh Quy chế Bán cổ phiếu ESOP cho người lao động năm 2021 |
| 46 | 45/NQ-DVTHDK | 28/08/2023 | Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức |
| 47 | 46/NQ-DVTHDK | 07/09/2023 | Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty Petrosetco tại Ngân hàng Eximbank CN HCM |
| 48 | 47/NQ-DVTHDK | 07/09/2023 | Bảo lãnh cho Công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Eximbank CN TPHCM |
| 49 | 48/NQ-DVTHDK | 07/09/2023 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ của Công ty PSL |
| 50 | 49/NQ-DVTHDK | 13/09/2023 | Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty Petrosetco tại Ngân hàng MB Sài Gòn |
| 51 | 50/NQ-DVTHDK | 13/09/2023 | Bảo lãnh cho Công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng VCB CN TPHCM |
| 52 | 51/NQ-DVTHDK | 22/09/2023 | Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ của Công ty PSL |
| 53 | 52/NQ-DVTHDK | 06/10/2023 | Bảo lãnh cho Công ty PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV Bình Tân |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| 54 | 53/NQ-DVTHDK | 06/10/2023 | Bảo lãnh cho Công ty PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV CN Bình Tân |
| 55 | 54/NQ-DVTHDK | 26/10/2023 | Bảo lãnh cho Công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng MB - CN Sài Gòn |
| 56 | 55/NQ-DVTHDK | 15/12/2023 | Cấp hạn mức tín dụng của Tổng Công ty Petrosetco tại Ngân hàng VIB |
| 57 | 56/NQ-DVTHDK | 28/12/2023 | Bảo lãnh cho Công ty POTS được cấp tín dụng tại Ngân hàng VPBank |
| 58 | 57/NQ-DVTHDK | 28/12/2023 | Bảo lãnh cho Tổng Công ty Petrosetco được cấp tín dụng tại Ngân hàng BIDV CN Bình Tân |

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngày 11/01/2024, Ông Trịnh Thanh Cần – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán nộp đơn từ nhiệm lên Hội đồng quản trị. Bên cạnh đó, tại thời điểm 22/01/2024, Ông Nguyễn Quý Thịnh – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm thành viên Ủy ban Kiểm toán không còn đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Hội đồng quản trị theo điểm a Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020 do đang thuộc trường hợp quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Theo đó, Công ty không có đầy đủ thông tin để báo cáo nội dung này cũng như báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty của các thành viên Hội đồng quản trị

| STT | Họ tên | Chức vụ | Khóa đào tạo | Đơn vị tổ chức |
|-----|---------------|------------------------------|--|--|
| 1 | Phùng Tuấn Hà | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Lãnh đạo đội ngũ thích ứng linh hoạt | Dale Carganie |
| 2 | Vũ Tiến Dương | Thành viên Hội đồng quản trị | Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị tích hợp Quản trị môi trường và xã hội | Viện Thành viên Hội đồng quản trị (VIOD) |
| | | Tổng Giám đốc Tổng Công ty | Lãnh đạo đội ngũ thích ứng linh hoạt | Dale Carganie |

2. Ủy ban kiểm toán

(a) Thành viên và cơ cấu ủy ban kiểm toán

Năm 2023, Ủy ban kiểm toán tại Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí gồm 02 thành viên, cụ thể như sau:

| Họ và tên | Chức vụ | |
|------------------|-------------------------|-----------------------------|
| Trịnh Thanh Cần | Thành viên độc lập HĐQT | Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán |
| Nguyễn Quý Thịnh | Thành viên độc lập HĐQT | Thành viên Ủy ban Kiểm toán |

(b) Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm tài chính 2023 trên các phương diện cụ thể như sau:

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích của Ủy ban Kiểm toán

Tổng thù lao: 176.000.000 đồng (thù lao Thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành)

Chi phí hoạt động và các lợi ích khác: Không có

| Họ Và tên | Thù lao |
|------------------------------------|------------|
| Trịnh Thanh Cần – Chủ tịch UBKT | 88.000.000 |
| Nguyễn Quý Thịnh – Thành viên UBKT | 88.000.000 |

Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Trong năm 2023, UBKT tổ chức 1 cuộc họp để tổng kết nâng cao kỹ năng quản lý, giám sát của mình theo Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đã được HĐQT thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty phê duyệt. Chi tiết tại ngày kết thúc năm tài chính 2023 được phân bổ như sau:

| STT | Họ tên | Chức vụ | Tổng | Ghi chú |
|-----|--------------------|--|---------------|--------------------------------------|
| 1 | Phùng Tuấn Hà | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 1.051.500.000 | |
| 2 | Vũ Tiến Dương | Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc | 925.500.000 | |
| 3 | Nguyễn Đức Minh | Thành viên Hội đồng quản trị Phó Tổng Giám đốc | 316.272.727 | Kiểm nhiệm TVHDQT từ 25/04/2023 |
| 4 | Trịnh Thanh Căn | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (bầu từ ngày 28/06/2022) | 88.000.000 | |
| 5 | Nguyễn Quý Thịnh | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (bầu từ ngày 28/06/2022) | 88.000.000 | |
| 6 | Phạm Thị Hồng Điệp | Phó Tổng Giám đốc | 717.232.955 | Kiểm nhiệm TVHDQT đến 25/04/2023 |
| 7 | Huỳnh Văn Ngân | Phó Tổng Giám đốc | 31.500.000 | Hưởng lương tại Đơn vị |
| 8 | Hồ Minh Việt | Phó Tổng Giám đốc | 672.500.000 | |
| 9 | Hồ Hoàng Nguyên Vũ | Phó Tổng Giám đốc | 211.000.000 | Thù lao PTGD, hưởng lương tại Đơn vị |
| 10 | Trần Quang Huy | Kế toán trưởng | 1.074.247.475 | |

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

| STT | Cá nhân/Tổ chức thực hiện giao dịch | Chức vụ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---|--------------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Phùng Tuấn Hà | Chủ tịch HĐQT | 4.460.689 | 4,93% | 3.262.497 | 3,04% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 2 | Vũ Tiến Dương | TV. HDQT kiêm TGD | 434.742 | 0,48% | 516.472 | 0,48% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu |
| 3 | Phạm Thị Hồng Điệp | P. TGD | 250.000 | 0,28% | 297.000 | 0,28% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu |
| 4 | Hồ Minh Việt | P. TGD | 250.000 | 0,28% | 280.500 | 0,26% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 5 | Huỳnh Văn Ngân | P. TGD | 250.000 | 0,28% | 297.000 | 0,28% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu |
| 6 | Trần Quang Huy | Kế toán trưởng | 50.000 | 0,06% | 13.300 | 0,01% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 7 | Sơn Chí Tân | Người phụ trách quản trị công ty | 50.000 | 0,06% | 0 | 0% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 8 | Hồ Hoàng Nguyên Vũ | P. TGD | 90.000 | 0,1% | 86.920 | 0,08% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 9 | Nguyễn Đức Minh | TV. HDQT kiêm P. TGD | 0 | 0% | 2.000.000 | 1,86% | - Mua |
| 10 | Công đoàn của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | Tổ chức chính trị xã hội (Công đoàn) | 1.353.853 | 1,5% | 0 | 0,00% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |

Giao dịch cổ phiếu của người liên quan của người nội bộ

| STT | Cá nhân/Tổ chức thực hiện giao dịch | Người nội bộ/Quan hệ với cổ đông nội bộ | Người liên quan | | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng/giảm |
|-----|-------------------------------------|---|-----------------|----------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Tên | Chức vụ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Phùng Thị Phương Lan | Chị | Phùng Tuấn Hà | CT. HĐQT | 1.180 | 0,00% | 95 | 0,00% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |
| 2 | Phùng Tuấn Sơn | Em | Phùng Tuấn Hà | CT. HĐQT | 52.975 | 0,06% | 62.933 | 0,06% | - Nhận cổ tức năm 2021, 2022 bằng cổ phiếu - Bán |

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; trong khi nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị và phân mảnh công nghệ, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng... Về tổng thể, nền kinh tế toàn cầu năm 2023 vẫn bấp bênh trong bối cảnh chịu tác động kéo dài của các cú sốc tiêu cực chồng chéo, như đại dịch Covid-19, xung đột giữa Nga - Ukraine và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiểm chế lạm phát và hướng tới tài chính công bền vững; xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu; những vấn đề về cơ cấu kinh tế và sự suy giảm mạnh thị trường bất động sản.... Trong bối cảnh đó, hệ thống quản trị rủi ro của Petrosetco đã ứng biến kịp thời, chủ động đưa ra những phương án thích nghi với những biến động, kết hợp hài hòa giữa quản trị rủi ro với mục tiêu phát triển của Tổng Công ty và nắm bắt những cơ hội đầu tư tương lai.

Hoạt động quản trị rủi ro (QTRR) tại Petrosetco được xây dựng và triển khai nhằm các mục tiêu sau đây:

- Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hỗ trợ chiến lược phát triển kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình, công cụ và kỹ thuật QTRR hiệu quả và nhất quán trong toàn Tổng Công ty.
- Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tổng Công ty.

Cơ hội trong rủi ro là quan điểm của Petrosetco. Vì vậy, QTRR không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro mà cần phải phân tích tường tận rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Tổng Công ty. Nhờ đó, Petrosetco chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng, có kiểm soát và có thể tận dụng cơ hội vì những mục tiêu kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển.

Hoạt động QTRR được thực hiện xuyên suốt từ HĐQT đến các phòng ban chức năng của Tổng Công ty nhằm kịp thời phát hiện những rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

| Bộ phận | Vai trò Quản trị rủi ro |
|-------------------------|---|
| Hội đồng quản trị | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và truyền tải văn hóa QTRR - Xây dựng một cơ cấu quản trị mạnh mẽ và minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức - Xây dựng cơ chế ủy quyền kiểm soát và giám sát rủi ro trong hạn mức cho phép - Ban hành Quy chế, chính sách và phương pháp QTRR nhằm xác định, đo lường, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu - Quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy QTRR. |
| Bộ phận quản trị rủi ro | <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các ban khác thực hiện QTRR bằng việc sử dụng các công cụ, hạn mức rủi ro và quy trình QTRR. - Rà soát hệ thống QTRR, xem xét những điểm còn hạn chế cần bổ sung và đề xuất với HĐQT hoàn thiện hệ thống QTRR. |
| Các ban chức năng | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện QTRR theo các quy định đã được ban hành. Đề xuất các điều chỉnh với bộ phận QTRR nếu phát hiện các hạn chế. |
| Ban Tổng giám đốc | <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát, đảm bảo hoạt động QTRR được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách QTRR. |

Hoạt động QTRR không chỉ được thực hiện bởi bộ phận QTRR mà còn được thực hiện ngay từ các bộ phận kinh doanh, song hành có sự kiểm tra, giám sát từ các bộ phận kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2023

Petrosetco luôn coi quản trị rủi ro như là một bộ phận không thể tách rời với chiến lược phát triển. Hoạt động QTRR được phân loại theo từng nhóm rủi ro để từ đó đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro cũng như tiếp tục hoàn thiện các quy trình QTRR cho toàn bộ hệ thống, phù hợp với chiến lược QTRR của Tổng Công ty. Ngoài ra, để tăng cường nhận thức về QTRR đến với từng cán bộ trong Tổng Công ty, hàng năm, Petrosetco đều tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo và truyền thông về các rủi ro mới, các thay đổi về môi trường pháp lý, luật pháp cho Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV.

| Rủi ro chiến lược | | |
|-----------------------|---|---|
| Tên rủi ro | Nội dung | Biện pháp quản trị |
| Rủi ro vĩ mô | Rủi ro vĩ mô có thể được gây ra bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội hoặc các biến cố xảy ra nằm ngoài sự kiểm soát của doanh nghiệp. | <ul style="list-style-type: none"> • Thành lập các bộ phận chuyên môn giám sát môi trường kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc các xu hướng kinh tế vĩ mô tương lai cũng như tác động đối với các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu để từ đó ban lãnh đạo có thể đưa ra các quyết sách, chiến lược phù hợp. • Theo dõi, cập nhật kịp thời định hướng, chính sách lớn của Chính phủ cũng như tình hình chính trị, xã hội trong và ngoài nước. |
| Rủi ro cạnh tranh | Xu hướng nhập hàng trực tiếp từ các chuỗi bán lẻ lớn và rào cản gia nhập ngành thấp đối với các lĩnh vực Petrosetco đang hoạt động. | <ul style="list-style-type: none"> • Ban lãnh đạo Petrosetco chú trọng xây dựng hoạch định chiến lược và mô hình kinh doanh linh hoạt để có thể thích ứng nhanh, tồn tại và phát triển trước áp lực cạnh tranh cao trên thị trường. • Liên tục tìm kiếm các nhà cung cấp mới, sản phẩm mới, thực hiện M&A để mở rộng ngành hàng phân phối sang các lĩnh vực mới, cũng như cải tiến mô hình kinh doanh, cải tiến hệ thống thông tin, quy trình nội bộ để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu hóa chi phí dựa trên hệ thống quản trị hiện đại. |
| Rủi ro truyền thông | Các thông tin về doanh nghiệp được công bố thiếu chính xác, không kịp thời ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của Petrosetco. | <ul style="list-style-type: none"> • Cập nhật và tuân thủ chính sách công bố thông tin đối với các công ty niêm yết. • Giám sát, theo dõi các thông tin của Công ty được chia sẻ trên các phương tiện truyền thông và xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông. |
| Rủi ro nguồn nhân lực | Chất lượng nhân sự không đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, không có nhân sự kế thừa đủ năng lực hoặc nhân sự bị thu hút bởi các đối thủ cạnh tranh. | <ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng chương trình đào tạo nhân sự phù hợp với nguyện vọng và năng lực của từng CBCNV. • Coi nhân sự là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp. Có chính sách phúc lợi và khen thưởng phù hợp, cạnh tranh, có lộ trình phát triển phù hợp để thu hút và giữ chân nhân tài. |

Rủi ro hoạt động

| Tên rủi ro | Nội dung | Biện pháp quản trị |
|---|---|---|
| Rủi ro hàng tồn kho | Vòng đời của các sản phẩm điện tử ngày càng bị rút ngắn do sự cạnh tranh và cải tiến liên tục từ các nhà hàng nên Petrosetco ngày càng gặp thách thức trong việc quyết định lượng tồn kho phù hợp đối với mỗi mặt hàng trong mỗi thời điểm khác nhau. | <ul style="list-style-type: none"> Doanh nghiệp luôn luôn theo dõi sát sao, cập nhật tình hình hàng tồn kho hàng tuần từ các đơn vị từ đó kịp thời ra các quyết định chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị trong việc xử lý hàng hóa. Liên tục tự động hóa hệ thống kho bãi nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và giảm thiểu nguy cơ thất thoát hàng hóa. |
| Rủi ro thu hồi công nợ | Danh sách khách hàng của Petrosetco đã lên đến hàng ngàn, rộng khắp cả nước, không ngừng gia tăng và phát sinh công nợ thường xuyên. | <ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ nghiêm ngặt quy chế tài chính và quản lý công nợ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý công nợ đối với các Đơn vị thành viên. Tiến hành mua bảo hiểm công nợ cho các khách hàng lớn, thường xuyên cập nhật và đánh giá khả năng tài chính của từng khách hàng. |
| Rủi ro hệ thống thông tin và quản trị dữ liệu | Những rủi ro về mặt hệ thống như mất mát dữ liệu và bảo mật thông tin ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, uy tín, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. | <ul style="list-style-type: none"> Tăng cường đầu tư hệ thống và giải pháp an toàn thông tin nhằm đảm bảo an ninh thông tin của Công ty. Đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực vận dụng hệ thống thông tin quản lý đối với người lao động. |
| Rủi ro kiểm soát chi phí | Với lĩnh vực kinh doanh đa dạng, mô hình kinh doanh linh hoạt theo từng ngành nghề và hệ thống triển khai rộng khắp cả nước. Bài toán sử dụng hợp lý chi phí luôn được Petrosetco đặc biệt quan tâm | <ul style="list-style-type: none"> Tổng Công ty duy trì hoạt động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong suốt nhiều năm trở lại đây, có cơ chế kiểm tra, đánh giá và khen thưởng phù hợp. Xây dựng và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình về bán hàng, mua hàng, triển khai hợp đồng, sử dụng nguồn lực... để hạn chế rủi ro trong quá trình hoạt động Xây dựng phần mềm tự động hóa các khâu kiểm soát để nâng cao hiệu quả quản trị. |

Rủi ro tài chính

| Tên rủi ro | Nội dung | Biện pháp quản trị |
|--|--|--|
| Rủi ro cân đối dòng tiền và tính thanh khoản | Rủi ro mất cân đối dòng tiền sẽ khiến cho Petrosetco gặp khó khăn trong việc kiểm soát khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh và từ đó ảnh hưởng đến uy tín và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. | <ul style="list-style-type: none"> Petrosetco đặc biệt quan tâm trong việc lập kế hoạch chi tiết về nhu cầu vốn, thanh toán phát sinh theo ngày, tuần, tháng... cũng như cân đối dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, từ đó có kế hoạch kịp thời nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ cho kinh doanh và hoạt động đầu tư, tăng cường tính thanh khoản cho Tổng công ty. Petrosetco còn sử dụng hệ thống tài khoản trung tâm, thực hiện việc điều tiết dòng tiền giữa các đơn vị thành viên nhằm giúp cho nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đạt được tối đa lợi nhuận đồng thời giảm thiểu chi phí tài chính. |
| Rủi ro lãi suất | Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh, Petrosetco luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn, hầu hết trong số đó là các khoản vay ngắn hạn nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động. | <ul style="list-style-type: none"> Petrosetco luôn cố gắng kết hợp nguồn vốn vay và vốn tự có một cách linh hoạt để điều phối vốn cho các đơn vị thành viên khi có nhu cầu và sử dụng vốn một cách hiệu quả, hợp lý nhất. Bộ phận tài chính kế toán của Petrosetco chủ động làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất. Mặc dù tỷ lệ nợ phải trả cao, nhưng Petrosetco không ngừng tìm cách giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay, thể hiện qua tỷ lệ nợ phải trả giảm dần qua từng năm. Bên cạnh đó, trong các năm gần đây Petrosetco đã rất thành công trong việc huy động vốn với mức lãi vay hợp lý, giúp tiết kiệm được chi phí lãi vay. |
| Rủi ro tỷ giá | Phần lớn các hoạt động kinh doanh của Petrosetco hầu như đều liên quan đến mua bán với đối tác nước ngoài. Do đó, ảnh hưởng của biến động tỷ giá luôn là quan tâm hàng đầu của Tổng Công ty. | <ul style="list-style-type: none"> Petrosetco luôn xây dựng chi tiết kế hoạch, thời gian thực hiện và thời hạn thanh toán các hợp đồng ngoại tệ để cân đối ngoại tệ cho phù hợp, kết hợp với việc sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá (hedging) thông qua các hợp đồng phái sinh (kỳ hạn, tương lai). Với các biện pháp linh hoạt và nhanh nhạy trong việc nắm bắt các tín hiệu biến động tỷ giá, trong những năm vừa qua ảnh hưởng cho biến động tỷ giá hối đoái đối với Petrosetco không đáng kể và luôn trong tầm kiểm soát. |

Rủi ro tuân thủ

| Tên rủi ro | Nội dung | Biện pháp quản trị |
|-----------------|--|--|
| Rủi ro tuân thủ | Rủi ro về tuân thủ các quy định có liên quan trực tiếp đến những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. | <ul style="list-style-type: none"> Petrosetco đã tiến hành nghiên cứu và liên tục cập nhật các chính sách tài chính, thuế có liên quan để áp dụng phù hợp với tình hình của Tổng Công ty, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty trong khi vẫn đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với ngân sách Nhà nước. Petrosetco đã thành lập Ban kiểm soát tại từng đơn vị thành viên nhằm giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy trình nội bộ được ban hành. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất tại các bộ phận và tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả kiểm soát được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, từ đó giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thay đổi của luật và tình hình sản xuất kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro. |

Rủi ro khác

| Tên rủi ro | Nội dung | Biện pháp quản trị |
|---|--|---|
| Rủi ro về biến đổi khí hậu, môi trường, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh.... | Rủi ro khác có thể phát sinh bởi các yếu tố khách quan bên ngoài doanh nghiệp như: ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt,..... | <ul style="list-style-type: none"> Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống phù hợp với từng loại rủi ro cụ thể và cấp độ rủi ro thường xảy ra tại các địa phương nơi Tổng Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân CBNV về phòng, chống rủi ro; xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai, môi trường, dịch bệnh với từng loại rủi ro cụ thể; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến; xác định khu vực nguy hiểm; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng chống, chuẩn bị các phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu. |

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trong quá trình hình thành và phát triển, cho dù phải đối mặt với những thách thức hàng ngày, hàng giờ của thị trường cạnh tranh và xu hướng có thể thay đổi theo từng thời kỳ với biết bao khó khăn, thách thức, PETROSETCO luôn khẳng định vị thế là đơn vị dịch vụ hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ phân phối các sản phẩm điện tử, viễn thông và các dịch vụ quản lý bất động sản, đời sống và thương mại tại Việt Nam.

Tác động lên môi trường

PETROSETCO với mục tiêu là đơn vị dịch vụ hàng đầu đem đến cho khách hàng sự hài lòng đi kèm chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp trong các lĩnh vực phân phối, thương mại và quản lý Bất động sản. Tuy lĩnh vực kinh doanh của PETROSETCO không trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra các tác động tiêu cực đến môi trường như các vấn đề về khí thải nhà kính, biến đổi khí hậu, ... nhưng trong chính sách và định hướng phát triển của mình, PETROSETCO luôn ưu tiên đến việc bảo vệ môi trường thông qua việc chọn lọc các đối tác, các sản phẩm dịch vụ. Lĩnh vực dịch vụ mới đều được hướng đến "tiêu chuẩn xanh", sạch, đảm bảo chất lượng, uy tín và an toàn cho người tiêu dùng.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của đơn vị trong năm khoảng: 5.000 tấn (chủ yếu là các nguyên liệu thực phẩm: các loại rau củ quả, thực phẩm lạnh, thực phẩm khô phục vụ cho dịch vụ Catering).
- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: do đặc thù của các lĩnh vực kinh doanh, Petrosetco không sử dụng nguyên liệu tái chế.

Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
 - Điện: 5.314.621 kWh
 - Dầu DO: 18.782 Lít
 - Xăng: 673.916 Lít
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
 - Thay thế các bóng điện huỳnh quang thông thường bằng các bóng đèn tiết kiệm điện; tuyên truyền, xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động như tắt đèn, máy tính và các thiết bị sử dụng điện trước khi rời nơi làm việc.
 - Thay thế một phần năng lượng có nguồn gốc hóa thạch sang các nguồn năng lượng sạch, tái tạo (năng lượng mặt trời).
 - Số năng lượng đã tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng hiệu quả trong năm 2023: 203.861 kWh.

Tiêu thụ nước

- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2023: 42.123 m³
- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước thủy cục do Công ty cấp nước tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, và Công ty Cấp nước Bến Thành cung cấp.
 - Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp thương mại và cung cấp dịch vụ, PETROSETCO luôn ý thức rằng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Tổng Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về môi trường như: thực hiện quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định hiện hành.
- Thực hiện nhiều giải pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường như: thu gom, phân loại chất rắn, chất thải nguy hại và xử lý theo đúng quy định.
- Thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường nên đơn vị không bị xử phạt vi phạm về việc không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện nay, thị trường vốn xanh là một trong các tiêu chuẩn để nhà đầu tư lựa chọn doanh nghiệp đầu tư. Nhận thấy điều đó, Petrosetco luôn có sự quan tâm lớn đối với giá trị cốt lõi doanh nghiệp, theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững và hoạt động có trách nhiệm thay vì chỉ sử dụng các chỉ tiêu tài chính thông thường.

Năm 2020, Petrosetco đã mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực xử lý chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp. Dự án này do Petrosetco thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco. Dự án đã xây dựng nhà máy xử lý rác thải nguy hại tại Thị Xã Lagi - Bình Thuận trên diện tích 32ha với đầy đủ năng lực và chức năng cung cấp dịch vụ về thu gom, tái chế và xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại với hệ thống trang thiết bị, máy móc hiện đại. Ngoài ra, đơn vị còn cung cấp thêm các dịch vụ tư vấn môi trường như: Tư vấn và cung cấp các giải pháp công nghệ xử lý môi trường; đề án bảo vệ môi trường; giấy phép khai thác nước mặt, nước dưới đất; lập hồ sơ xả nước thải... Dự án xây dựng vì mục tiêu môi trường sống xanh, giảm thiểu lượng rác thải, chất thải nguy hại trong môi trường sống, hướng tới sự phát triển bền vững.

Các chỉ số cơ bản về An toàn, Sức khỏe, Môi trường

Tổng số giờ công hoạt động an toàn của CBNV: 6.118.200 giờ

Đào tạo về công tác HSEQ

PETROSETCO luôn chú trọng thực hiện các chương trình đào tạo xuất phát từ nhu cầu thực tiễn nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng dịch vụ như đào tạo nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy, An toàn vệ sinh thực phẩm, Đào tạo Fosiet, An toàn lao động, An toàn Điện, Ứng cứu tình huống khẩn cấp, ... Trong năm 2023, Tổng Công ty đã thực hiện đào tạo mới và đào tạo lại về HSEQ cho trên 5.000 lượt cán bộ công nhân viên.

Kiểm tra/ giám sát về HSEQ và kiểm soát HSEQ đối với các nhà thầu phụ

Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được bảo hành, bảo trì và vận hành, đạt hệ số an toàn và được kiểm định theo đúng yêu cầu. Tổng Công ty thực hiện chỉ đạo các Công ty kiểm soát chất lượng, phương thức vận hành đảm bảo theo đúng quy định và định kỳ kiểm tra 01 lần/năm đối với các nhà thầu phụ về HSEQ.

Quản lý y tế và An toàn vệ sinh thực phẩm

Với dịch vụ cung cấp suất ăn Catering, công tác quản lý, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm được Petrosetco xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đảm bảo hình ảnh và uy tín của Tổng công ty. Toàn bộ nguyên liệu thực phẩm đầu vào đảm bảo tất cả được giám sát chặt chẽ từ xuất xứ, quá trình vận chuyển và lưu trữ; chế biến thực phẩm được tuân thủ tích hợp theo quy trình kiểm soát chất lượng thực phẩm HACCP 9001-2003 và tiêu chuẩn ISO 9001:2008 dành cho nhà cung cấp thực phẩm an toàn do TUV chứng nhận. Bên cạnh đó các đơn vị cung cấp dịch vụ Catering như Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu đã tiến hành xây dựng các mô hình trồng rau sạch theo chuẩn Vietgap để sử dụng trực tiếp.

Hàng năm, Petrosetco thực hiện khám sức khỏe định kỳ người lao động. Đối với các lao động đặc thù trên biển, người lao động được thực hiện các chương trình giám sát sức khỏe theo yêu cầu của các khách hàng như Vietsopetro. Người lao động làm việc trong các môi trường độc hại được khám tầm soát sức khỏe và được hỗ trợ các phụ cấp độc hại theo quy định.

An toàn, Môi trường và Quản lý chất thải

Năm 2023, PETROSETCO đã thực hiện duy trì hợp đồng với các đơn vị môi trường tại các địa phương có đơn vị hoạt động trong việc xử lý chất thải nguy hại, xử lý rác thải và nước thải. Công tác kiểm tra, đo đạc môi trường xung quanh các tòa nhà và văn phòng được thực hiện định kỳ theo quy định với các chỉ tiêu về không khí, nước và tiếng ồn đều nằm trong các định mức quy chuẩn.

PETROSETCO đang vận hành và quản lý các tòa nhà trải dài tại nhiều nhiều tỉnh thành trên cả nước. Công tác Phòng chống cháy nổ và ứng cứu tình huống khẩn cấp được diễn tập hàng năm với các phương án phòng chống cháy nổ được tư vấn bởi các cơ quan chuyên ngành, sự phối hợp của các lực lượng chức năng địa phương và các khách hàng tại các tòa nhà, cùng với việc diễn tập thường xuyên của liên quân các lực lượng ban ngành hữu quan. Đảm bảo chủ động trước mọi tình huống, hạn chế tối đa thiệt hại trong tình huống xấu nhất.

Với phương châm “Minh bạch – Đầy đủ - Chính xác” nhằm tối đa hóa lợi ích cổ đông, PETROSETCO tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường tính minh bạch, bảo vệ quyền lợi và đảm bảo sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông, luôn chủ động chia sẻ thông tin và tích cực tham gia kết nối với cộng đồng đầu tư.

Để đảm bảo tính minh bạch thông tin tới nhà đầu tư, PETROSETCO luôn tuân thủ quy trình công bố thông tin (CBTT) và thực hiện việc CBTT đầy đủ, chính xác, kịp thời tất cả các vấn đề quan trọng và có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu cũng như quyết định của nhà đầu tư theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư là đơn vị đầu mối tiếp nhận và phản hồi các yêu cầu, thắc mắc của nhà đầu tư thông qua nhiều kênh như điện thoại, thư điện tử hay sắp xếp gặp mặt trực tiếp. Các cuộc họp (trực tiếp hoặc qua điện đàm) với các chuyên gia quản lý danh mục, chuyên gia phân tích đến từ nhiều Quý trong và ngoài nước đều có sự tham gia của đại diện lãnh đạo cấp cao, thông qua đó giúp nhà đầu tư tìm hiểu hoạt động kinh doanh hiện tại, định hướng phát triển trong tương lai của Công ty, cũng như giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính, chiến lược hoạt động. Các thông tin cập nhật về kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý được gửi tới email những nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu và đầu tư. Đồng thời, trang thông tin điện tử tại địa chỉ www.petrosetco.com.vn chính là kênh truyền thông thông tin vô cùng hiệu quả, giúp nhà đầu tư có thể tìm thấy toàn bộ các thông tin được công bố ra công chúng, dữ liệu tài chính, tài liệu họp ĐHĐCĐ, các báo cáo cùng các văn bản quan trọng khác như Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty v.v... giúp nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm hiểu và tra cứu với các dữ liệu từ khi thành lập Công ty tới nay, theo hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

Bảo vệ quyền lợi cổ đông cũng như đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông luôn được PETROSETCO chú trọng hàng đầu. Đa dạng hóa các kênh giao tiếp với nhà đầu tư, thông qua các cuộc gặp gỡ trực tiếp, cổng thông tin điện tử, email, các phương tiện thông tin đại chúng hoặc hội thảo đầu tư để tạo điều kiện cho tất cả các cổ đông đều được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin quan trọng, ảnh hưởng tới quyết định đầu tư. Đặc biệt, việc công bố thông tin song song 2 ngôn ngữ Việt – Anh đảm bảo sự bình đẳng về mặt tiếp cận thông tin giữa các cổ đông trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, với mong muốn đảm bảo nguồn thu nhập định kỳ và ổn định cho Cổ đông, trong nhiều năm liên tiếp, PETROSETCO luôn thực hiện tốt việc chi trả cổ tức theo mức đã được ĐHĐCĐ thông qua với mức từ 10% trở lên.

Chính sách bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe: bên cạnh các chế độ phúc lợi chung cho Người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành và Thỏa ước lao động tập thể, Tổng Công ty PETROSETCO đã xây dựng các chế độ phúc lợi ưu đãi để chăm sóc cho Người lao động một cách toàn diện, để họ yên tâm công tác, cụ thể như sau:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Tổng Công ty PETROSETCO tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/ năm tại các cơ sở y tế uy tín và đài thọ 100% chi phí cho toàn thể Người lao động đang làm việc tại Tổng Công ty dưới hình thức Hợp đồng lao động.
- Chế độ bảo hiểm sức khỏe: Tổng Công ty PETROSETCO mua gói bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao cho Người lao động đang làm việc tại Tổng Công ty dưới hình thức Hợp đồng lao động (PVI Care).
- Chế độ cho lao động nữ nghỉ thai sản: trợ cấp cho lao động nữ với mức từ 1.5 triệu đồng/ người/ tháng trở lên và hưởng đầy đủ quyền lợi theo chế độ thai sản quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành.
- Chế độ hưu trí và tử tuất: được hưởng mức hỗ trợ từ 05 đến 20 triệu đồng tùy theo thâm niên làm việc của Người lao động.
- Chương trình Teambuilding.
- Người lao động được trợ cấp nhân các ngày Lễ, Tết, ngày kỷ niệm (thành lập Tổng Công ty, 8/3, 20/10); được trợ cấp đồng phục hàng năm, bữa ăn giữa ca cho Người lao động. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho Người lao động và gia đình tham gia để tăng mức độ gắn kết.

Hoạt động đào tạo

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được Ban Lãnh đạo Tổng Công ty PETROSETCO chú trọng và đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững. Tổng Công ty PETROSETCO xây dựng chương trình đào tạo gắn với nhu cầu công việc và tình hình nhân sự thực tế.

Căn cứ Bảng mô tả chức năng, nhiệm vụ của các Ban chuyên môn trong Tổng Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh từng năm, Tổng Công ty PETROSETCO đã xem xét, đánh giá những nhiệm vụ trọng yếu để làm cơ sở thiết kế khung chương trình đào tạo dành riêng cho từng Người lao động và từng Ban/ Phòng/ Bộ phận.

Tổng Công ty PETROSETCO chú trọng việc đào tạo/ đăng ký tham gia đào tạo cho các cán bộ chủ chốt về các chủ đề, cụ thể như: Quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt, Lãnh đạo dẫn dắt trong thế giới biến động, Chuyển dịch năng lượng, Chuyển đổi số, Cập nhật thay đổi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tổng Công ty, ... do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các đơn vị đào tạo khác tổ chức.

Để tối ưu hoá quản trị điều hành và thuận tiện trong các công tác sản xuất kinh doanh, trong thời gian sắp tới, Ban Lãnh đạo Tổng Công ty PETROSETCO tiếp tục tập trung đẩy mạnh yếu tố chuyển đổi số đến các Đơn vị thành viên khác trong Tổng Công ty, nhằm tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí nhân sự, vận hành cũng như nâng cao năng lực quản trị và đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ chuyên môn cho CBNV, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp, khởi tạo môi trường và phát triển văn hóa học hỏi rộng rãi, liên tục không ngừng trong Tổng Công ty.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty PETROSETCO cũng tổ chức đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác, và các khóa đào tạo về an toàn, môi trường, sức khỏe, chất lượng.

Trong năm 2023, bên cạnh các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng công tác cho Người lao động, Tổng Công ty đã thực hiện tổ chức các khóa đào tạo chung, cụ thể:

- Khóa đào tạo về phát triển kỹ năng thuyết trình cho CBNV thực hiện các công việc trong lĩnh vực kinh doanh, chăm sóc khách hàng nhằm trang bị, củng cố, phát triển kỹ năng thuyết trình hiệu quả tại các cuộc họp, hội nghị, gặp gỡ khách hàng.
- Khóa đào tạo "Lãnh đạo đội ngũ thích ứng linh hoạt" dành cho các cán bộ chủ chốt trong Tổng Công ty nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Tổng Công ty khả năng làm chủ, thích ứng linh hoạt, phù hợp với bối cảnh phát triển của tổ chức trong thế giới VUCA và mở rộng năng lực lãnh đạo 360 độ nhằm phát triển tối đa tiềm năng của các cấp độ, vị trí công việc trong tổ chức.

Chi tiết về tình hình thực hiện đào tạo tại Tổng Công ty được thể hiện cụ thể như sau:

Tổng quan

| | Lượt người | Tổng kinh phí đào tạo (triệu đồng) |
|--------------------------------------|------------|------------------------------------|
| Thực hiện năm 2022 | 5,408 | 3,568 |
| Thực hiện năm 2023 | 7,107 | 4,943.5 |
| Kế hoạch năm 2023 | 7,017 | 4,990.5 |
| % thực hiện 2023/ kế hoạch năm 2023 | 101.3% | 71% |
| % thực hiện 2023/ thực hiện năm 2022 | 131% | 139% |

Đào tạo theo chuyên đề

| Chuyên đề đào tạo | Lượt người | Số khóa | Tổng kinh phí đào tạo (triệu đồng) |
|---|------------|---------|------------------------------------|
| Đào tạo quản lý và bồi dưỡng chuyên sâu | 44 | 4 | 234.35 |
| Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên | 1,592 | 84 | 2,594.2 |
| Đào tạo nâng cao kỹ năng công tác | 802 | 49 | 895.5 |
| Đào tạo khác | 4,669 | 33 | 1,219.4 |

Phân loại theo hình thức đào tạo

| Hình thức đào tạo | Lượt người | Số khóa | Tổng kinh phí đào tạo (triệu đồng) |
|------------------------------------|------------|---------|------------------------------------|
| Đào tạo sử dụng dịch vụ thuê ngoài | 2,651 | 147 | 3,934.3 |
| Đào tạo nội bộ | 4,456 | 23 | 1,009.2 |

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Trách nhiệm xã hội

Để Tổng Công ty phát triển trường tồn, ngoài việc chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ hiện tại, PETROSETCO còn có trách nhiệm và hành động cụ thể để đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội. PETROSETCO luôn khuyến khích mỗi cán bộ công nhân viên thực hiện và sẻ chia những nghĩa cử tốt đẹp bằng những hành động thiết thực, đồng hành cùng Tổng Công ty trong các hoạt động thiện nguyện.

- Năm 2023, Tổng công ty Tiếp tục thực hiện theo công văn số 269/DVTHDK-TCNS ngày 14/12/2020 về chính sách hỗ trợ cho NLĐ khi nghỉ hưu hoặc từ trần với mức từ 05-20 triệu đồng/ người tùy theo thâm niên làm việc.

Thực hiện các chế độ phúc lợi: (1) tặng quà cho Người lao động nhân các dịp Lễ, Tết, ngày kỷ niệm (thành lập Tổng Công ty, 30/04, 02/09, 08/03, 20/10, sinh nhật CBNV,...); (2) tổ chức Bếp ăn tập thể; (3) chế độ cho nữ CBNV nghỉ thai sản (hưởng thêm thấp nhất từ 01 triệu đồng/ tháng/ người và hưởng đầy đủ quyền lợi theo chế độ thai sản quy định tại Luật bảo hiểm xã hội hiện hành); (4) được trợ cấp đồng phục hàng năm; (5) chương trình Teambuilding, tham quan nghỉ mát; (6) được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn,...

- Thăm hỏi, hỗ trợ ĐVCD có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo... từ nguồn " Quỹ tương thân tương ái".

- Công đoàn Tổng Công ty đã phát động và tổ chức thành công cho các Đoàn viên tham dự, Người lao động tham gia Giải PET'SPEED 2023 ngày 01/07/2023 với thông điệp ý nghĩa, góp phần thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp của Tổng Công ty PETROSETCO đối với cộng đồng (mỗi km hợp lệ của vận động viên, Ban tổ chức sẽ trích số tiền tương ứng để Tổng Công ty tổ chức chương trình thiện nguyện. Mỗi vận động viên tham dự và hoàn thành cự ly chạy 10km tương ứng 100.000đ/VĐV; 5km tương ứng 50.000đ/ VĐV).

- Phối hợp với Đoàn thanh niên Tổng Công ty tổ chức tặng quà và tổ chức Tết Trung thu cho các em nhỏ ở Xuyên Mộc – Bà Rịa Vũng Tàu.

- Tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật dành tặng cho con ĐVCD vào các ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và Tết Trung thu; tặng quà khen thưởng các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Tổng Công ty và đơn vị y tế tổ chức hiến máu tại Tòa nhà Petrovietnam số 1 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

- Công đoàn Tổng Công ty đã phối hợp cùng Đoàn thanh niên tăng cường thực hiện các hoạt động thể thao thường xuyên và giao lưu thể thao với các Đơn vị bạn từ đó tạo cơ hội giao lưu, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau giữa các Đơn vị trong ngành Dầu khí.

- Tham gia giải chạy bộ: Xuân Dầu khí, Giải Marathon Cà Mau 2023 - Cúp Petrovietnam với chủ đề "Hương rừng U Minh" với sự góp mặt của Đoàn viên Công đoàn và đạt những thành tích cao.

- Các phong trào thể dục thể thao được phát triển rộng rãi tại Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị thành viên: Chạy bộ, đạp xe,... giúp nâng cao sức khỏe cho người lao động.

- Tạo điều kiện cho chị em tổ chức giao lưu, tặng quà trong các ngày lễ 8/3, 20/10. Thực hiện các phong trào "Lá lành đùm lá rách", "quỹ đến ơn đáp nghĩa", "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", v.v...

Các hoạt động bảo vệ môi trường

Petrosetco luôn tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, cụ thể:

Xây dựng văn phòng làm việc thân thiện với môi trường: Petrosetco luôn ý thức mô hình văn phòng xanh không chỉ giúp Tổng Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần nâng cao nhận thức về môi trường cho CBCNV.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường: Petrosetco thường xuyên thực hiện các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong CBCNV:

- Hưởng ứng chiến dịch giờ trái đất.
- Thực hiện việc điều tiết điện, nước phù hợp với thời tiết và hoạt động toàn bộ tòa nhà/văn phòng làm việc.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường của toàn thể CBCNV.
- Tuyên truyền, khuyến khích CBCNV đi bằng cầu thang bộ và hạn chế sử dụng thang máy.





THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu, ngày 29 tháng 9 năm 2006, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 4 tháng 10 năm 2023.

| | | |
|--------------------------|-----------------------|--|
| Hội đồng Quản trị | Ông Phùng Tuấn Hà | Chủ tịch |
| | Ông Vũ Tiến Dương | Thành viên |
| | Ông Nguyễn Đức Minh | Thành viên (từ ngày 25 tháng 4 năm 2023) |
| | Bà Phạm Thị Hồng Điệp | Thành viên (đến ngày 25 tháng 4 năm 2023) |
| | Ông Trịnh Thanh Cần | Thành viên độc lập |
| | Ông Nguyễn Quý Thịnh | Thành viên độc lập |

| | | |
|-----------------------------|--------------------------|--|
| Ban Kiểm toán nội bộ | Ông Nguyễn Đăng Khoa | Trưởng ban (đến ngày 30 tháng 1 năm 2024) |
| | Ông Lê Minh Kha | Thành viên |
| | Ông Nguyễn Minh Tân | Thành viên |
| | Bà Trần Thị Phương Trinh | Thành viên (từ ngày 7 tháng 1 năm 2023) |

| | | |
|--------------------------|------------------------|--|
| Ban Tổng Giám đốc | Ông Vũ Tiến Dương | Tổng Giám đốc |
| | Ông Hồ Minh Việt | Phó Tổng Giám đốc |
| | Bà Phạm Thị Hồng Điệp | Phó Tổng Giám đốc |
| | Ông Huỳnh Văn Ngân | Phó Tổng Giám đốc |
| | Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ | Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 24 tháng 4 năm 2023) |
| | Ông Nguyễn Đức Minh | Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 22 tháng 5 năm 2023) |

| | | |
|--------------------------------------|-------------------|----------------------------|
| Người đại diện theo pháp luật | Ông Phùng Tuấn Hà | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
|--------------------------------------|-------------------|----------------------------|

Trụ sở chính Lầu 6, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“Chủ tịch HĐQT”) của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Chủ tịch HĐQT được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Chủ tịch HĐQT cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 56. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT

TP Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2024



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Công ty mẹ"), và các công ty con ("Tổng Công ty") được lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("Chủ tịch HĐQT") của Tổng Công ty phê chuẩn vào ngày 28 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 56.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT của Công ty mẹ chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0875-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Cheng Kiến Hùng
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán:
5038-2019-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCMxxxxx
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 – DN/HN

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Tại ngày 31 tháng 12 năm | |
|------------|--|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | 2023 VND | 2022 VND |
| 100 | TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 8.259.191.973.425 | 7.756.288.698.651 |
| 110 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 3 | 1.072.386.056.767 | 1.092.691.918.027 |
| 111 | Tiền | | 951.820.309.767 | 581.241.918.027 |
| 112 | Các khoản tương đương tiền | | 120.565.747.000 | 511.450.000.000 |
| 120 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | 2.596.961.269.672 | 1.827.844.604.510 |
| 121 | Chứng khoán kinh doanh | 4(a) | 3.926.238.120 | 10.630.458.870 |
| 122 | Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 4(a) | (248.553.098) | (856.545.694) |
| 123 | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 4(b) | 2.593.283.584.650 | 1.818.070.691.334 |
| 130 | Các khoản phải thu ngắn hạn | | 2.369.008.928.087 | 2.034.571.901.721 |
| 131 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 5 | 2.393.246.041.708 | 2.075.760.903.555 |
| 132 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 6 | 111.393.648.127 | 116.232.242.327 |
| 136 | Phải thu ngắn hạn khác | 7(a) | 209.504.906.972 | 206.578.362.831 |
| 137 | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 8 | (345.135.668.720) | (363.999.606.992) |
| 140 | Hàng tồn kho | 9 | 1.902.357.061.407 | 2.418.587.093.352 |
| 141 | Hàng tồn kho | | 1.915.425.030.586 | 2.474.958.959.872 |
| 149 | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | (13.067.969.179) | (56.371.866.520) |
| 150 | Tài sản ngắn hạn khác | | 318.478.657.492 | 382.593.181.041 |
| 151 | Chi phí trả trước ngắn hạn | 10(a) | 14.992.296.836 | 24.361.462.490 |
| 152 | Thuế GTGT được khấu trừ | 17(a) | 297.956.703.663 | 353.402.047.497 |
| 153 | Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 17(b) | 5.529.656.993 | 4.829.671.054 |

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

| Mã số | TÀI SẢN (tiếp theo) | Thuyết minh | Tại ngày 31 tháng 12 năm | |
|------------|-----------------------------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | 2023 VND | 2022 VND |
| 200 | TÀI SẢN DÀI HẠN | | 1.220.283.674.865 | 1.283.206.880.473 |
| 210 | Các khoản phải thu dài hạn | | 28.235.218.879 | 32.091.651.820 |
| 216 | Phải thu dài hạn khác | 7(b) | 28.235.218.879 | 32.091.651.820 |
| 220 | Tài sản cố định | | 266.150.905.633 | 272.480.822.101 |
| 221 | Tài sản cố định hữu hình | 11(a) | 96.091.133.382 | 98.673.849.192 |
| 222 | Nguyên giá | | 391.817.597.588 | 379.473.532.070 |
| 223 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (295.726.464.206) | (280.799.682.878) |
| 227 | Tài sản cố định vô hình | 11(b) | 170.059.772.251 | 173.806.972.909 |
| 228 | Nguyên giá | | 183.795.926.598 | 183.081.926.598 |
| 229 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (13.736.154.347) | (9.274.953.689) |
| 230 | Bất động sản đầu tư | 12 | 553.587.535.363 | 593.348.354.875 |
| 231 | Nguyên giá | | 852.074.158.578 | 852.074.158.578 |
| 232 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (298.486.623.215) | (258.725.803.703) |
| 240 | Tài sản dở dang dài hạn | | 38.525.582.184 | 38.316.282.184 |
| 242 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 13 | 38.525.582.184 | 38.316.282.184 |
| 250 | Đầu tư tài chính dài hạn | | 114.369.751.182 | 114.421.182.687 |
| 252 | Đầu tư vào công ty liên kết | 4(c) | 107.557.435.627 | 110.915.986.088 |
| 253 | Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 4(d) | 22.465.000.000 | 22.465.000.000 |
| 254 | Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 4(c) | (22.456.972.632) | (22.366.834.272) |
| 255 | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 4(c) | 6.804.288.187 | 3.407.030.871 |
| 260 | Tài sản dài hạn khác | | 219.414.681.624 | 232.548.586.806 |
| 261 | Chi phí trả trước dài hạn | 10(b) | 211.410.834.009 | 226.427.056.806 |
| 262 | Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 24 | 3.412.700.115 | - |
| 269 | Lợi thế thương mại | 14 | 4.591.147.500 | 6.121.530.000 |
| 270 | TỔNG TÀI SẢN | | 9.479.475.648.290 | 9.039.495.579.124 |

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 – DN/HN

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Tại ngày 31 tháng 12 năm | |
|------------|--|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | 2023 VND | 2022 VND |
| 300 | NỢ PHẢI TRẢ | | 7.293.215.880.400 | 6.977.084.341.606 |
| 310 | Nợ ngắn hạn | | 7.240.736.850.317 | 6.860.575.272.473 |
| 311 | Phải trả người bán ngắn hạn | 15 | 1.454.019.185.015 | 1.747.164.698.116 |
| 312 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 16 | 348.147.907.207 | 82.106.959.163 |
| 313 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 17(c) | 35.263.126.249 | 22.394.264.814 |
| 314 | Phải trả người lao động | 18 | 116.437.312.574 | 64.328.334.658 |
| 315 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 19 | 23.004.667.420 | 28.190.586.232 |
| 318 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 20 | 280.790.512 | 42.099.750.441 |
| 319 | Phải trả ngắn hạn khác | 21(a) | 723.420.418.413 | 1.217.873.849.669 |
| 320 | Vay ngắn hạn | 22(a) | 4.515.926.256.500 | 3.626.666.260.624 |
| 322 | Quý khen thưởng, phúc lợi | 25 | 24.237.186.427 | 29.750.568.756 |
| 330 | Nợ dài hạn | | 52.479.030.083 | 116.509.069.133 |
| 337 | Phải trả dài hạn khác | 21(b) | 36.381.030.745 | 37.117.088.359 |
| 338 | Vay dài hạn | 22(b) | 10.870.282.966 | 76.091.980.774 |
| 341 | Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 24 | 5.227.716.372 | 3.300.000.000 |
| 400 | VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 2.186.259.767.890 | 2.062.411.237.518 |
| 410 | Vốn chủ sở hữu | | 2.186.259.767.890 | 2.062.411.237.518 |
| 411 | Vốn góp của chủ sở hữu | 26, 27 | 1.073.348.310.000 | 904.501.240.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 1.073.348.310.000 | 904.501.240.000 |
| 412 | Thặng dư vốn cổ phần | 27 | 159.572.337.789 | 159.572.337.789 |
| 414 | Vốn khác của chủ sở hữu | 27 | 349.315.536.105 | 253.823.860.000 |
| 415 | Cổ phiếu quỹ | 27 | (5.427.873.108) | (5.427.873.108) |
| 418 | Quý đầu tư phát triển | 27 | 271.777.466.354 | 271.777.466.354 |
| 421 | Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối | 27 | 178.591.836.316 | 350.657.121.022 |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước | | 70.468.556.668 | 211.755.069.325 |
| 421b | - LNST chưa phân phối của năm nay | | 108.123.279.648 | 138.902.051.697 |
| 429 | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | | 159.082.154.434 | 127.507.085.461 |
| 440 | TỔNG NGUỒN VỐN | | 9.479.475.648.290 | 9.039.495.579.124 |

Hoàng Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Mẫu số B 02 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

| Mã số | Thuyết minh | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|-----------|--|---|-----------------------------|
| | | 2023 VND | 2022 VND |
| 01 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 17.482.769.422.773 | 17.773.883.971.911 |
| 02 | Các khoản giảm trừ doanh thu | (264.977.937.289) | (230.561.366.824) |
| 10 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 17.217.791.485.484 | 17.543.322.605.087 |
| 11 | Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | (16.495.454.810.908) | (16.576.218.727.069) |
| 20 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 722.336.674.576 | 967.103.878.018 |
| 21 | Doanh thu hoạt động tài chính | 302.569.769.972 | 184.676.642.171 |
| 22 | Chi phí tài chính | (322.296.597.247) | (450.169.496.292) |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | (309.587.603.886) | (175.767.092.310) |
| 24 | Phần lỗ trong công ty liên kết | (3.358.550.461) | (5.660.673.620) |
| 25 | Chi phí bán hàng | (336.485.160.178) | (336.201.939.859) |
| 26 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | (193.698.759.159) | (146.822.803.006) |
| 30 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 169.067.377.503 | 212.925.607.412 |
| 31 | Thu nhập khác | 26.096.690.513 | 19.899.945.685 |
| 32 | Chi phí khác | (12.734.046.302) | (19.730.037.536) |
| 40 | Lợi nhuận khác | 13.362.644.211 | 169.908.149 |
| 50 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 182.430.021.714 | 213.095.515.561 |
| 51 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành | (44.917.754.141) | (45.677.031.816) |
| 52 | Thu nhập thuế TNDN hoãn lại | 1.484.983.746 | - |
| 60 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 138.997.251.319 | 167.418.483.745 |
| | Phân bổ cho: | | |
| 61 | Sở hữu của Công ty mẹ | 111.424.903.698 | 110.430.234.145 |
| 62 | Cổ đông không kiểm soát | 27.572.347.621 | 56.988.249.600 |
| 70 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.013 | 983 |
| 71 | Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 1.013 | 983 |

Hoàng Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

THUYẾT MINH BÁO CÁO

TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 03 – DN/HN

| Mã số | Thuyết minh | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|--|--|---|----------------------|
| | | 2023 VND | 2022 VND |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | 182.430.021.714 | 213.095.515.561 |
| Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| 02 | Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ"), bất động sản đầu tư và lợi thế thương mại | 69.029.141.208 | 66.492.474.653 |
| 03 | (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng | (62.685.689.849) | 29.104.143.445 |
| 04 | Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 1.093.413.462 | 2.552.959.866 |
| 05 | Lãi từ hoạt động đầu tư | (270.132.728.945) | (96.460.883.741) |
| 06 | Chi phí lãi vay | 309.587.603.886 | 175.767.092.310 |
| 08 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 229.321.761.476 | 390.551.302.094 |
| 09 | (Tăng)/giảm các khoản phải thu | (232.047.152.779) | 313.564.686.139 |
| 10 | Giảm/(tăng) hàng tồn kho | 559.533.929.286 | (997.468.175.751) |
| 11 | (Giảm)/tăng các khoản phải trả | (528.452.432.263) | 168.195.189.389 |
| 12 | Giảm chi phí trả trước | 24.385.388.451 | 204.355.010 |
| 13 | Giảm chứng khoán kinh doanh | 6.704.220.750 | 220.986.846.161 |
| 14 | Tiền lãi vay đã trả | (304.924.739.786) | (171.464.451.918) |
| 15 | Thuế TNDN đã nộp | (40.056.586.289) | (75.499.446.733) |
| 17 | Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | (14.386.847.959) | (16.910.043.038) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | (299.922.459.113) | (167.839.738.647) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | Tiền chi để mua sắm TSCĐ | (25.539.398.071) | (40.097.706.520) |
| 22 | Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ | 2.753.350.984 | 5.208.751.259 |
| 23 | Tiền chi gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng | (5.742.651.452.095) | (1.997.014.520.141) |
| 24 | Tiền thu hồi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng | 4.964.041.301.463 | 366.701.741.035 |
| 25 | Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | - | (864.150.000) |
| 26 | Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | - | 4.027.952.299 |
| 27 | Tiền thu lãi tiền gửi | 249.735.859.289 | 89.642.193.062 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | (551.660.338.430) | (1.572.395.739.006) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 31 | Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ | 15.750.000.000 | 2.680.000.000 |
| 33 | Tiền thu từ đi vay | 15.109.558.983.025 | 13.188.531.174.558 |
| 34 | Tiền chi trả nợ gốc vay | (14.285.520.684.957) | (12.904.550.138.962) |
| 36 | Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông | (8.511.361.785) | (30.210.374.481) |
| 40 | Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính | 831.276.936.283 | 256.450.661.115 |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | (20.305.861.260) | (1.483.784.816.538) |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu năm | 1.092.691.918.027 | 2.576.476.734.565 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | - | - |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 1.072.386.056.767 | 1.092.691.918.027 |

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Công ty mẹ") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 22 ngày 4 tháng 10 năm 2023 về việc cập nhật số vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. Tổng Công ty được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty nhà nước, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là "Tập đoàn" hay "PVN").

Cổ phiếu của Công ty mẹ đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007 với mã chứng khoán là PET, theo Quyết định số 94/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 13 tháng 8 năm 2007.

Cổ đông của Công ty mẹ là các công ty, các cá nhân đang hoạt động kinh doanh và làm việc tại Việt Nam. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 27.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con ("Tổng công ty") là cung cấp dịch vụ và thương mại hàng hóa.

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi;
- Mua bán trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn;
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ và quản lý, dịch vụ hỗ trợ nhân sự;
- Cho thuê kho, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng;
- Phát triển, kinh doanh và quản lý bất động sản;
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và các hóa chất sử dụng trong nông nghiệp;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị;
- Mua bán thiết bị viễn thông;
- Cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí;
- Vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng;
- Kinh doanh dịch vụ, sản phẩm cho các hoạt động của ngành dầu khí;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu LPG, chiết nạp ga;
- Phát triển và kinh doanh bất động sản; và
- Quản lý bất động sản (tòa nhà, khách sạn, các công trình nhà ở).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có 2.913 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 2.937 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty mẹ có 11 công ty con sở hữu trực tiếp, 3 công ty con sở hữu gián tiếp, 3 công ty liên kết trực tiếp, 2 công ty liên kết gián tiếp, và 1 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc. Chi tiết được trình bày như sau:

Hoàng Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

| Tên | Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính | Nơi thành lập, đăng ký hoạt động | 31.12.2023 | | 31.12.2022 | |
|--|--|----------------------------------|----------------|--------------------|----------------|--------------------|
| | | | Quyền sở hữu % | Quyền biểu quyết % | Quyền sở hữu % | Quyền biểu quyết % |
| I - Công ty con sở hữu trực tiếp | | | | | | |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ("PSD") | Phân phối thiết bị điện tử viễn thông | Thành phố Hồ Chí Minh | 76,93 | 76,93 | 79,97 | 79,97 |
| Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung ("PSMT") | Thương mại, dịch vụ | Tỉnh Quảng Ngãi | 99,79 | 99,79 | 99,79 | 99,79 |
| Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí ("PSA") | Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà | Thành phố Hà Nội | 71,46 | 71,46 | 71,46 | 71,46 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu ("PSV") | Cung cấp dịch vụ | Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 70 | 70 | 70 | 70 |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển ("POTS") | Thương mại, dịch vụ | Thành phố Hồ Chí Minh | 60 | 60 | 60 | 60 |
| Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh ("Smartcom") | Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm | Thành phố Hồ Chí Minh | 55 | 55 | 55 | 55 |
| Công ty TNHH Petrosetco - SSG ("PSSSG") (i) | Kinh doanh bất động sản | Thành phố Hồ Chí Minh | 21,46 | 51 | 21,46 | 51 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí ("PSR") | Bán lẻ điện thoại | Thành phố Hồ Chí Minh | 72,75 | 75 | 72,75 | 75 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam ("PSL") (ii) | Hỗ trợ vận tải | Thành phố Hồ Chí Minh | 44 | 66,67 | 44 | 66,67 |
| Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí ("PHTD") | Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi | Thành phố Hồ Chí Minh | 51 | 51 | 51 | 51 |
| Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG") (iii) | Ngưng hoạt động và đang chờ giải thể | Thành phố Hồ Chí Minh | 100 | 100 | 100 | 100 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

| Tên | Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính | Địa điểm (Tỉnh/Thành phố) | 31.12.2023 | | 31.12.2022 | |
|---|---|---------------------------|----------------|--------------------|----------------|--------------------|
| | | | Quyền sở hữu % | Quyền biểu quyết % | Quyền sở hữu % | Quyền biểu quyết % |
| II - Công ty con sở hữu gián tiếp | | | | | | |
| Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh ("Bình Minh") | Kinh doanh sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng | Thành phố Hồ Chí Minh | 71,16 | 92,5 | 73,97 | 92,5 |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang ("Nha Trang PST") | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | Tỉnh Khánh Hòa | 99,79 | 100 | 99,79 | 100 |
| Công ty TNHH Một thành viên An Lạc Nhơn Trạch ("An Lạc Nhơn Trạch") | Dịch vụ đóng gói các sản phẩm từ giấy | Tỉnh Đồng Nai | 79,97 | 100 | 79,97 | 100 |
| III - Công ty liên kết trực tiếp | | | | | | |
| Công ty Cổ phần Môi trường Xanh Pedaco | Xử lý nước thải | Tỉnh Bình Thuận | 48,5 | 48,5 | 48,5 | 48,5 |
| Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí | Dịch vụ cho thuê văn phòng | Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 24 | 24 | 24 | 24 |
| Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay (iv) | Dịch vụ nghỉ dưỡng | Tỉnh Phú Yên | 20 | 20 | 20 | 20 |
| IV - Công ty liên kết gián tiếp | | | | | | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom ("Vietecom") (v) | Kinh doanh thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, chuyển giao công nghệ, giao nhận hàng hóa | Thành phố Hà Nội | 16 | 20 | 16 | 20 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro ("Petro") | Sản xuất điện | Thành phố Hồ Chí Minh | 27 | 45 | 27 | 45 |
| V - Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc | | | | | | |
| Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí ("PIMD") | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | Thành phố Hồ Chí Minh | 100 | 100 | 100 | 100 |

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSSSG chỉ là 21,46%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSSSG thông qua 51% đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSSSG. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSSSG và PSSSG vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSL chỉ là 44%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSL thông qua 2/3 đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSL. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSL và PSL vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.

(iii) Hiện tại, PSG đang trong quá trình quyết toán với cơ quan thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, PSG không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh nào.

(iv) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Tổng Công ty đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng chiếm 20% vốn điều lệ và đã góp 16 tỷ Đồng.

(v) Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tổng Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tổng Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tổng Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tổng Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh trong nội bộ các công ty thành viên được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tổng Công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tổng Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính. Nếu ngày kết thúc năm tài chính khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc năm tài chính của các công ty và ngày kết thúc năm tài chính của Tổng Công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tổng Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tổng Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tổng Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tổng Công ty được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong các công ty liên kết, Tổng Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tổng Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tổng Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tổng Công ty trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tổng Công ty không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên doanh, liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tổng Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài chính phát sinh.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.9 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng hóa được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.10 Các khoản đầu tư

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể: Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

(d) Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.11 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các nhóm tài sản như sau:

| | |
|------------------------|-----------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 2% - 20% |
| Máy móc thiết bị | 5% - 50% |
| Phương tiện vận tải | 10% - 17% |
| Thiết bị quản lý | 20% - 33% |
| Quyền sử dụng đất | 2% - 3% |
| Phần mềm máy tính | 33% |

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của TSCĐ thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Bất động sản đầu tư

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Tổng Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong thời gian sử dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của bất động sản đó. Tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

| | |
|------------------------|----------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 3% - 33% |
|------------------------|----------|

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; ... trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; ... có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ vô hình theo chính sách kế toán số 2.11 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.16 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.18 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

2.19 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tổng Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tổng Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tổng Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.20 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ về cung cấp dịch vụ. Tổng Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tổng Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.20 Vốn chủ sở hữu

(a) Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu

(b) Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

(c) Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

(d) Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được huỷ bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

(e) LNST chưa phân phối

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh hợp nhất sau thuế TNDN của Tổng Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.22 Phân chia lợi nhuận sau thuế TNDN

Cổ tức của Tổng Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2.23 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tổng Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê.

(d) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(f) Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia

Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia từ các đơn vị đầu tư.

(g) Thu nhập từ ký cược, ký quỹ vô bình ga

Doanh thu từ ký cược, ký quỹ vô bình ga được phân bổ từ số tiền ký cược, ký quỹ giá trị vô bình ga đã nhận từ khách hàng theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm, tương ứng với cách thức phân bổ chi phí vô bình ga (Thuyết minh 2.14), theo hướng dẫn tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai”.

2.24 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.25 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.26 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí đi vay vốn; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ; lỗ tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.27 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

2.28 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tổng Công ty.

2.29 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương thức công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.30 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tổng Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.31 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tổng Công ty một cách toàn diện.

2.32 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Chủ tịch HĐQT phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và được Chủ tịch HĐQT đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| | 2023 VND | 2022 VND |
|--------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tiền mặt | 11.115.633.559 | 13.770.317.500 |
| Tiền gửi ngân hàng | 940.704.676.208 | 567.471.600.527 |
| Các khoản tương đương tiền (*) | 120.565.747.000 | 511.450.000.000 |
| | <u>1.072.386.056.767</u> | <u>1.092.691.918.027</u> |

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 2,7%/năm đến 7,1%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2022: từ 4,6%/năm đến 6,0%/năm).

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

| | Tại ngày 31.12.2023 | | | Tại ngày 31.12.2022 | | |
|--|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|
| | Giá gốc VND | Giá trị hợp lý VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Giá trị hợp lý VND | Dự phòng VND |
| Cổ phiếu niêm yết | | | | | | |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("NVL") | 3.926.238.120 | 3.677.685.022 | (248.553.098) | - | - | - |
| Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam ("EIB") | - | - | - | 5.116.701.255 | 5.310.500.000 | - |
| Khác | - | - | - | 5.513.757.615 | 4.322.164.000 | (856.545.694) |
| | <u>3.926.238.120</u> | <u>3.677.685.022</u> | <u>(248.553.098)</u> | <u>10.630.458.870</u> | <u>9.632.664.000</u> | <u>(856.545.694)</u> |

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, giá trị hợp lý được tính dựa vào giá cổ phiếu đóng cửa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội của ngày giao dịch gần nhất tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất và số lượng cổ phiếu mà Tổng Công ty đang nắm giữ vào thời điểm đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

i. Ngắn hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn trên 3 tháng nhưng còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 1%/năm đến 8,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 2,5%/năm đến 11%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 38,9 tỷ Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Hội tụ Thông Minh, một công ty con của Tổng Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 576 tỷ Đồng) (Thuyết minh 23).

ii. Dài hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng trở lên tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 4,7%/năm đến 7,0%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 4%/năm đến 7%/năm).

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết của đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

| | Tại ngày 31.12.2023 | | | | Tại ngày 31.12.2022 | | | |
|--|------------------------|------------------------|--------------------|--------------|------------------------|------------------------|--------------------|--------------|
| | Giá gốc VND | Giá trị ghi sổ VND | Giá trị hợp lý VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Giá trị ghi sổ VND | Giá trị hợp lý VND | Dự phòng VND |
| Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí | 14.359.957.249 | 13.606.119.708 | (*) | - | 14.359.957.249 | 13.606.119.708 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom | 853.268.080 | - | (*) | - | 853.268.080 | - | (*) | - |
| Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay | 16.000.000.000 | 16.000.000.000 | (*) | - | 16.000.000.000 | 16.000.000.000 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro | 9.000.000.000 | 9.000.000.000 | (*) | - | 9.000.000.000 | 9.000.000.000 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO | 77.842.500.000 | 68.951.315.919 | (*) | - | 77.842.500.000 | 72.309.866.380 | (*) | - |
| | <u>118.055.725.329</u> | <u>107.557.435.627</u> | | | <u>118.055.725.329</u> | <u>110.915.986.088</u> | | |

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty chưa có thông tin về giá trị hợp lý các khoản đầu tư này vì đây là khoản góp vốn vào các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

| | 2023 VND | 2022 VND |
|--------------------------------|------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm | 110.915.986.088 | 116.576.659.708 |
| Phần lỗ trong công ty liên kết | (3.358.550.461) | (5.660.673.620) |
| Số dư cuối năm | <u>107.557.435.627</u> | <u>110.915.986.088</u> |

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

| | 2023 | | | 2022 | | |
|--|-----------------------|--------------------|-------------------------|-----------------------|--------------------|-------------------------|
| | Giá gốc VND | Giá trị hợp lý VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Giá trị hợp lý VND | Dự phòng VND |
| Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung | 2.000.000.000 | (*) | (2.000.000.000) | 2.000.000.000 | (*) | (2.000.000.000) |
| Công ty TNHH Coolpad Việt Nam | 20.160.000.000 | (*) | (20.160.000.000) | 20.160.000.000 | (*) | (20.160.000.000) |
| Công ty Cổ phần Khí Công nghiệp Dầu khí Việt Hàn | 305.000.000 | (*) | (296.972.632) | 305.000.000 | (*) | (206.834.272) |
| | <u>22.465.000.000</u> | | <u>(22.456.972.632)</u> | <u>22.465.000.000</u> | | <u>(22.366.834.272)</u> |

Biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

| | 2023 VND | 2022 VND |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Số dư đầu năm | 22.366.834.272 | 22.366.834.272 |
| Tăng dự phòng trong năm | 90.138.360 | - |
| Số dư cuối năm | <u>22.456.972.632</u> | <u>22.366.834.272</u> |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty chưa có thông tin về giá trị hợp lý các khoản đầu tư này vì đây là khoản góp vốn vào các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

| | 2023 | 2022 |
|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | VND | VND |
| Bên thứ ba | 2.189.216.914.588 | 1.894.515.919.915 |
| Bên liên quan (Thuyết minh 39(b)) | 204.029.127.120 | 181.244.983.640 |
| | <u>2.393.246.041.708</u> | <u>2.075.760.903.555</u> |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư của các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán, đã được rà soát trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8).

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | 2023 | 2022 |
|---|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| Global Consulting and Mechanical Services LLC | 44.896.370.057 | 79.376.752.057 |
| Qst Ikon (Pte.) Ltd. | 17.103.852.679 | - |
| Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Công Nghệ cao B&T Việt Nam | 12.121.431.507 | 15.289.091.068 |
| Khác | 37.271.993.884 | 21.566.399.202 |
| | <u>111.393.648.127</u> | <u>116.232.242.327</u> |

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

(a) *Ngắn hạn*

| | 2023 | 2022 |
|--------------------------------------|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| Bên liên quan (Thuyết minh 39(b)) | | |
| Khác | 6.185.197.308 | 466.468.014 |
| Bên thứ ba | | |
| Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp | 116.214.788.258 | 149.958.113.436 |
| Phải thu lãi tiền gửi | 38.045.201.224 | 13.121.056.748 |
| Khác | 49.059.720.182 | 43.032.724.633 |
| | <u>209.504.906.972</u> | <u>206.578.362.831</u> |

(b) *Dài hạn*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư của các khoản phải thu khác dài hạn chủ yếu bao gồm tiền đặt cọc, ký quỹ dài hạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư của các khoản phải thu khác đã quá hạn thanh toán, đã được rà soát trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

8 NỢ KHÓ ĐÒI

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán đã được xem xét trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như được trình bày như sau:

| | 2023 | | | |
|---------------------------------------|------------------------|----------------------------------|--------------------------|----------------------|
| | Giá trị gốc VND | Giá trị có thể thu hồi VND | Dự phòng VND | Thời gian quá hạn |
| Phải thu tiền bán thiết bị viễn thông | 136.482.661.562 | - | (136.482.661.562) | Trên 3 năm |
| Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp | 79.849.349.317 | - | (79.849.349.317) | Trên 3 năm |
| Khác | 153.219.215.363 | 24.415.557.522 | (128.803.657.841) | Trên 6 tháng |
| | <u>369.551.226.242</u> | <u>24.415.557.522</u> | <u>(345.135.668.720)</u> | |
| | 2022 | | | |
| | Giá trị gốc VND | Giá trị có thể thu hồi VND | Dự phòng VND | Thời gian quá hạn |
| Phải thu tiền bán thiết bị viễn thông | 136.482.661.562 | - | (136.482.661.562) | Trên 3 năm |
| Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp | 79.849.349.317 | - | (79.849.349.317) | Trên 3 năm |
| Khác | 173.752.194.110 | 26.084.597.997 | (147.667.596.113) | Trên 6 tháng |
| | <u>390.084.204.989</u> | <u>26.084.597.997</u> | <u>(363.999.606.992)</u> | |

9 HÀNG TỒN KHO

| | 2023 | | 2022 | |
|----------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------------------|-------------------------|
| | Giá gốc VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Dự phòng VND |
| Hàng đang đi trên đường | 121.624.868.640 | - | 128.286.042.614 | - |
| Nguyên vật liệu | 2.540.717.151 | - | 4.342.717.122 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 2.288.469.531 | - | 2.884.821.509 | - |
| Hàng hóa | 1.503.509.787.297 | (13.067.969.179) | 2.314.565.690.562 | (56.371.866.520) |
| Hàng gửi đi bán | 285.461.187.967 | - | 24.879.688.065 | - |
| | <u>1.915.425.030.586</u> | <u>(13.067.969.179)</u> | <u>2.474.958.959.872</u> | <u>(56.371.866.520)</u> |

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

| | 2023 VND | 2022 VND |
|-----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí bảo lãnh thanh toán | 7.891.765.244 | 15.270.118.167 |
| Khác | 7.100.531.592 | 9.091.344.323 |
| | <u>14.992.296.836</u> | <u>24.361.462.490</u> |

(b) Dài hạn

| | 2023 VND | 2022 VND |
|------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí thuê | 125.789.439.269 | 129.295.556.249 |
| Chi phí mua vỏ bình ga | 67.446.565.371 | 82.489.587.090 |
| Khác | 18.174.829.369 | 14.641.913.467 |
| | <u>211.410.834.009</u> | <u>226.427.056.806</u> |

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) TSCĐ hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc VND | Máy móc thiết bị VND | Phương tiện vận tải VND | Thiết bị quản lý VND | Tổng cộng VND |
|--------------------------------|----------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------|------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 102.615.125.182 | 109.097.466.521 | 149.384.150.056 | 18.376.790.311 | 379.473.532.070 |
| Mua trong năm | 1.399.636.364 | 9.476.025.409 | 13.400.144.298 | 340.292.000 | 24.616.098.071 |
| Thanh lý, nhượng bán | (1.759.974.627) | (3.057.641.475) | (7.354.476.951) | (99.939.500) | (12.272.032.553) |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 102.254.786.919 | 115.515.850.455 | 155.429.817.403 | 18.617.142.811 | 391.817.597.588 |
| Giá trị khấu hao lũy kế | | | | | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 75.621.447.097 | 85.540.649.690 | 104.938.549.504 | 14.699.036.587 | 280.799.682.878 |
| Khấu hao trong năm | 2.248.792.620 | 6.082.826.855 | 13.501.821.937 | 1.443.297.126 | 23.276.738.538 |
| Thanh lý, nhượng bán | (841.680.370) | (2.258.512.215) | (5.249.764.625) | - | (8.349.957.210) |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 77.028.559.347 | 89.364.964.330 | 113.190.606.816 | 16.142.333.713 | 295.726.464.206 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 26.993.678.085 | 23.556.816.831 | 44.445.600.552 | 3.677.753.724 | 98.673.849.192 |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 25.226.227.572 | 26.150.886.125 | 42.239.210.587 | 2.474.809.098 | 96.091.133.382 |

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 195 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 185 tỷ Đồng).

Mẫu số B 09 – DN/HN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

(b) TSCĐ vô hình

| | Quyền sử dụng đất VND | Phần mềm máy tính VND | Tổng cộng VND |
|--------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 172.812.781.739 | 10.269.144.859 | 183.081.926.598 |
| Mua trong năm | - | 714.000.000 | 714.000.000 |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 172.812.781.739 | 10.983.144.859 | 183.795.926.598 |
| Giá trị khấu hao lũy kế | | | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 3.182.402.537 | 6.092.551.152 | 9.274.953.689 |
| Khấu hao trong năm | 3.789.170.554 | 672.030.104 | 4.461.200.658 |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 6.971.573.091 | 6.764.581.256 | 13.736.154.347 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 169.630.379.202 | 4.176.593.707 | 173.806.972.909 |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 165.841.208.648 | 4.218.563.603 | 170.059.772.251 |

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 5,7 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 4,89 tỷ Đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

| | Nhà cửa VND |
|---|-----------------|
| Nguyên giá | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2023 | 852.074.158.578 |
| Khấu hao lũy kế | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 258.725.803.703 |
| Khấu hao trong năm | 39.760.819.512 |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 298.486.623.215 |
| Giá trị còn lại | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 593.348.354.875 |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 553.587.535.363 |

Bất động sản đầu tư là nhà cửa, vật kiến trúc liên quan đến khi nhà ở tại Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (“Dự án Nghi Sơn”) được Công ty mẹ xây dựng và cho thuê.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022, toàn bộ giá trị của bất động sản đầu tư được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 22).

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 94.352.637.622 Đồng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: 93.830.491.153 Đồng). Chi phí trực tiếp phát sinh từ hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí điện nước, chi phí quản lý) là 20.743.577.457 Đồng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: 20.700.311.052 Đồng).

Tổng Công ty chưa thu thập đủ thông tin về các bất động sản tương tự làm cơ sở so sánh giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, dựa trên tỷ lệ cho thuê của các tài sản này, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

13 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG:

| | 2023 VND | 2022 VND |
|------------------|-----------------------|-----------------------|
| Dự án Cape Pearl | 37.509.649.278 | 37.509.649.278 |
| Khác | 1.015.932.906 | 806.632.906 |
| | <u>38.525.582.184</u> | <u>38.316.282.184</u> |

14 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

| | 2023 VND |
|--|----------------|
| Nguyên giá | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 19.125.000.000 |
| Giá trị phân bổ lũy kế | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 13.003.470.000 |
| Phân bổ trong năm | 1.530.382.500 |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 14.533.852.500 |
| Giá trị còn lại | |
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 6.121.530.000 |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 4.591.147.500 |

15 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | 2023 VND | 2022 VND |
|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Bên thứ ba | | |
| Công ty TNHH Apple Việt Nam | 342.844.453.571 | 755.105.026.055 |
| Khác | 972.314.129.517 | 607.238.622.091 |
| Bên liên quan (Thuyết minh 39(b)) | 138.860.601.927 | 384.821.049.970 |
| | <u>1.454.019.185.015</u> | <u>1.747.164.698.116</u> |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản phải trả người bán ngắn hạn và không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào quá hạn chưa thanh toán

16 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN HẠN

| | 2023 VND | 2022 VND |
|-----------------------------------|------------------------|-----------------------|
| Bên thứ ba | 17.199.846.709 | 6.429.675.561 |
| Bên liên quan (Thuyết minh 39(b)) | 330.948.060.498 | 75.677.283.602 |
| | <u>348.147.907.207</u> | <u>82.106.959.163</u> |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn.

17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | Tại ngày 1.1.2023 | Số phải thu/ phải nộp trong năm | Số đã thực nộp trong năm | Phân loại lại/cán trừ | Tại ngày 31.12.2023 |
|------------------------------------|------------------------|------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|------------------------|
| (a) Thuế GTGT được khấu trừ | | | | | |
| Thuế GTGT được khấu trừ | 353.402.047.497 | 2.488.876.737.624 | - | (2.544.322.081.458) | 297.956.703.663 |
| | <u>353.402.047.497</u> | <u>2.488.876.737.624</u> | <u>-</u> | <u>(2.544.322.081.458)</u> | <u>297.956.703.663</u> |
| (b) Phải thu | | | | | |
| Thuế TNDN | 3.338.047.499 | - | - | 1.523.526.252 | 4.861.573.751 |
| Thuế khác | 1.491.623.555 | - | - | (823.540.313) | 668.083.242 |
| | <u>4.829.671.054</u> | <u>-</u> | <u>-</u> | <u>699.985.939</u> | <u>5.529.656.993</u> |
| (c) Phải nộp | | | | | |
| Thuế TNDN | 9.519.776.906 | 44.917.754.141 | (40.056.586.289) | 1.523.526.252 | 15.904.471.010 |
| Thuế GTGT | 8.101.531.882 | 2.936.054.580.895 | (388.397.989.652) | (2.544.322.081.458) | 11.436.041.667 |
| Thuế TNCN | 4.772.956.026 | 40.289.473.402 | (37.139.815.856) | - | 7.922.613.572 |
| Thuế khác | - | 42.867.998.524 | (42.044.458.211) | (823.540.313) | - |
| | <u>22.394.264.814</u> | <u>3.064.129.806.962</u> | <u>(507.638.850.008)</u> | <u>(2.543.622.095.519)</u> | <u>35.263.126.249</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

18 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư phải trả người lao động chủ yếu bao gồm lương và các khoản thưởng cho người lao động.

19 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

| | 2023 VND | 2022 VND |
|-----------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi vay | 10.335.805.118 | 5.672.941.018 |
| Khác | 12.668.862.302 | 22.517.645.214 |
| | <u>23.004.667.420</u> | <u>28.190.586.232</u> |

20 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

| | 2023 VND | 2022 VND |
|--------------|--------------------|-----------------------|
| Lãi tiền gửi | - | 41.792.527.808 |
| Khác | 280.790.512 | 307.222.633 |
| | <u>280.790.512</u> | <u>42.099.750.441</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

21 PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Ngắn hạn

| | 2023 VND | 2022 VND |
|-----------------------------------|------------------------|--------------------------|
| Phải trả thư tín dụng (*) | 429.391.533.275 | 1.018.980.988.218 |
| Phải trả tiền hỗ trợ bán hàng | 138.561.320.785 | 128.633.454.196 |
| Cố tức phải trả (Thuyết minh 23) | 30.892.088.809 | 17.378.195.277 |
| Chi hộ | 54.205.298.860 | - |
| Khác | 70.370.176.684 | 52.881.211.978 |
| | <u>723.420.418.413</u> | <u>1.217.873.849.669</u> |
| Trong đó: | | |
| Bên thứ ba | 719.435.315.555 | 1.204.004.306.932 |
| Bên liên quan (Thuyết minh 39(b)) | 3.985.102.858 | 13.869.542.737 |
| | <u>723.420.418.413</u> | <u>1.217.873.849.669</u> |

(*) Số dư thể hiện khoản phải trả thư tín dụng từ việc mở dịch vụ UPAS Letter Credit tại ngân hàng thương mại để thanh toán cho nhà cung cấp trong vòng 1 năm và chịu lãi suất áp dụng.

(b) Dài hạn

| | 2023 VND | 2022 VND |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Ký quỹ, ký cược vô bình ga | 20.205.679.024 | 23.711.892.186 |
| Khác | 16.175.351.721 | 13.405.196.173 |
| | <u>36.381.030.745</u> | <u>37.117.088.359</u> |
| Trong đó: | | |
| Bên thứ ba | 28.348.188.179 | 35.257.569.813 |
| Bên liên quan (Thuyết minh 39(b)) | 8.032.842.566 | 1.859.518.546 |
| | <u>36.381.030.745</u> | <u>37.117.088.359</u> |

(a) Ngắn hạn

Vay ngắn hạn thể hiện giá trị của các khoản vay ngắn hạn thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

| | 31.12.2023 | 31.12.2022 |
|--|-------------------|-------------------|
| | VND | VND |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | 1.450.172.305.191 | 1.013.228.894.498 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam | 1.626.572.905.517 | 687.476.290.044 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | 433.820.272.887 | 452.342.553.744 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam | 327.401.023.694 | 393.161.051.408 |
| Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam | 197.897.867.804 | 737.675.342.442 |
| Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank | 184.934.013.000 | - |
| Ngân hàng TMCP Quân Đội | 150.265.182.000 | 38.864.898.148 |
| Ngân hàng Shinhan Việt Nam | 65.221.697.808 | 65.221.697.808 |
| Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam | 42.950.358.737 | 134.540.938.032 |
| Ngân hàng Standard Chartered | 36.690.629.862 | - |
| Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | - | 104.154.594.500 |
| | 4.515.926.256.500 | 3.626.666.260.624 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tài sản thế chấp của các khoản vay từ các ngân hàng thương mại bao gồm:

- Cam kết bảo lãnh tín dụng của Công ty mẹ cho các công ty con với tổng giá trị là 4.745 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5.055 tỷ Đồng);
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 38,9 tỷ Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 576 tỷ Đồng) (Thuyết minh 22); và

Các khoản vay từ các ngân hàng thương mại được thực hiện dưới hình thức hợp đồng hạn mức tín dụng hoặc phát hành tín dụng thư và được thực hiện để phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động của hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Lãi suất tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ do các ngân hàng công bố. Biến động của các khoản vay ngắn hạn ngân hàng trong năm như sau:

| | Tại ngày 1.1.2023 | Tăng | Giảm | Phân loại do đến hạn trả | Tại ngày 31.12.2023 |
|-------------------------|----------------------|--------------------|----------------------|-----------------------------|------------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND |
| Vay ngắn hạn | 3.561.444.562.816 | 15.109.558.983.025 | (14.220.298.987.149) | - | 4.450.704.558.692 |
| Vay dài hạn tới hạn trả | 65.221.697.808 | - | (65.221.697.808) | 65.221.697.808 | 65.221.697.808 |
| | 3.626.666.260.624 | 15.109.558.983.025 | (14.285.520.684.957) | 65.221.697.808 | 4.515.926.256.500 |

(b) Dài hạn

| | Tại ngày 1.1.2023 | Tăng | Giảm | Vay dài hạn đến hạn trả | Tại ngày 31.12.2023 |
|----------------------------|----------------------|------|------|----------------------------|------------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND |
| Ngân hàng Shinhan Việt Nam | 76.091.980.774 | - | - | (65.221.697.808) | 10.870.282.966 |

Khoản vay với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam có hạn mức tín dụng là 217,8 tỷ Đồng và chịu lãi suất cố định là 7,8%/năm. Khoản vay này được sử dụng để tài trợ đầu tư Dự án Nghi Sơn. Khoản vay này có thời hạn đến ngày 2 tháng 2 năm 2025 và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ Dự án Nghi Sơn (Thuyết minh 12) quyền phát sinh từ hợp đồng thuê đất các khoản phải thu và quyền phát sinh có được theo hợp đồng cho thuê tại Dự án Nghi Sơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

23 CỔ TỨC PHẢI TRẢ

| | 2023 VND | 2022 VND |
|--|-----------------|------------------|
| Số dư đầu năm | 17.378.195.277 | 23.690.320.623 |
| Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 27) | 22.025.255.317 | 23.898.249.135 |
| Cổ tức đã chi trả | (8.511.361.785) | (30.210.374.481) |
| Số dư cuối năm | 30.892.088.809 | 17.378.195.277 |

24 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

(a) Chi tiết của tài sản thuế TNDN hoãn lại:

| | 2023 VND | 2022 VND |
|-------------------------------------|---------------|-------------|
| Chi phí lãi vay vượt quá 30% EBITDA | 3.412.700.115 | - |

Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chi phí lãi vay không được trừ khi tính thuế TNDN do vượt quá 30% EBITDA. Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Phần chi phí lãi vay không được trừ này có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh. Số chi phí lãi vay thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Các khoản chi phí lãi vay ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tổng Công ty như sau:

| Năm phát sinh | Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế | Số phát sinh VND | Số đã được sử dụng VND | Số còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND |
|---------------|--|---------------------|---------------------------|---|
| 2023 | Chưa thanh tra thuế | 17.063.500.575 | - | 17.063.500.575 |

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế.

(b) Chi tiết của thuế TNDN hoãn lại phải trả:

| | 2023 VND | 2022 VND |
|---|---------------|---------------|
| Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ | 5.227.716.372 | 3.300.000.000 |

Thuế TNDN hoãn lại phải trả chủ yếu phát sinh từ chênh lệch tạm thời liên quan đến các khoản dự phòng khi tiến hành hợp nhất báo cáo tài chính.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại dự tính thu hồi sau 12 tháng và thuế TNDN hoãn lại phải trả được dự tính phải trả trong vòng 12 tháng.

25 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

| | 2023 VND | 2022 VND |
|---|------------------|------------------|
| Số dư đầu năm | 29.750.568.756 | 33.693.610.736 |
| Trích lập từ LNST chưa phân phối (Thuyết minh 27) | 8.873.465.630 | 12.967.001.058 |
| Sử dụng quỹ | (14.386.847.959) | (16.910.043.038) |
| Số dư cuối năm | 24.237.186.427 | 29.750.568.756 |

26 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

| | 2023 | | 2022 | |
|---------------------------------|--------------------|-----------------|--------------------|-----------------|
| | Cổ phiếu phổ thông | Cổ phiếu ưu đãi | Cổ phiếu phổ thông | Cổ phiếu ưu đãi |
| Số lượng cổ phiếu đăng ký | 107.334.831 | - | 90.450.124 | - |
| Số lượng cổ phiếu đã mua lại | (612.700) | - | (612.700) | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 106.722.131 | - | 89.837.424 | - |

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | 2023 | | 2022 | |
|-----------------------------------|--------------------|-------|--------------------|-------|
| | Cổ phiếu phổ thông | % | Cổ phiếu phổ thông | % |
| Tập đoàn dầu khí Việt Nam ("PVN") | 24.916.934 | 23,2% | 20.973.851 | 23,2% |
| Cổ đông khác | 81.805.197 | 76,2% | 68.863.573 | 76,1% |
| Cổ phiếu quỹ | 612.700 | 0,6% | 612.700 | 0,7% |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 107.334.831 | 100% | 90.450.124 | 100% |

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

| | Số cổ phiếu | Cổ phiếu phổ thông VND | Tổng cộng VND |
|-------------------------------|-------------|---------------------------|-------------------|
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 | 90.450.124 | 904.501.240.000 | 904.501.240.000 |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 | 90.450.124 | 904.501.240.000 | 904.501.240.000 |
| Cổ phiếu mới phát hành | 16.884.707 | 168.847.070.000 | 168.847.070.000 |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 107.334.831 | 1.073.348.310.000 | 1.073.348.310.000 |

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

| | Vốn góp chủ sở hữu VND | Thặng dư vốn cổ phần VND | Vốn khác của chủ sở hữu VND | Cổ phiếu quỹ VND | Quỹ đầu tư và phát triển VND | LNST chưa phân phối VND | Tổng cộng VND | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND | Tổng cộng vốn chủ sở hữu VND |
|--|------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------|------------------------------|-------------------------|-------------------|---|------------------------------|
| Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 | 904.501.240.000 | 159.572.337.789 | 141.776.000.000 | (3.994.616.440) | 271.777.466.354 | 342.604.773.541 | 1.816.237.201.244 | 123.490.769.414 | 1.939.727.970.658 |
| Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu mới trong năm | - | - | 112.047.860.000 | - | - | (84.464.213.448) | 27.583.646.552 | (27.583.646.552) | (6.125.460.024) |
| Giảm do thoái vốn tại một công ty con | - | - | - | - | - | - | - | (6.125.460.024) | 167.418.483.745 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | - | 110.430.234.145 | 110.430.234.145 | 56.988.249.600 | (12.967.001.058) |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - | - | - | - | (11.244.932.306) | (11.244.932.306) | (1.722.068.752) | (23.898.249.135) |
| Chia cổ tức | - | - | - | - | - | - | - | (23.898.249.135) | (1.433.256.668) |
| Khác | - | - | - | (1.433.256.668) | - | - | (1.433.256.668) | - | (311.250.000) |
| Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại một công ty con đã năm quyền kiểm soát | - | - | - | - | - | (6.668.740.910) | (6.668.740.910) | 6.357.490.910 | - |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 | 904.501.240.000 | 159.572.337.789 | 253.823.860.000 | (5.427.873.108) | 271.777.466.354 | 350.657.121.022 | 1.934.904.152.057 | 127.507.085.461 | 2.062.411.237.518 |
| Phát hành cổ phiếu ESOP cho nhân viên (i) | - | - | 15.750.000.000 | - | - | (168.847.070.000) | 15.750.000.000 | - | 15.750.000.000 |
| Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thưởng - Công ty mẹ (ii) | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thưởng - Công ty con (i) | - | - | 79.741.676.105 | - | - | (103.654.850.000) | (23.913.173.895) | 23.913.173.895 | - |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | - | 111.424.903.698 | 111.424.903.698 | 27.572.347.621 | 138.997.251.319 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii) | - | - | - | - | - | (6.733.535.509) | (6.733.535.509) | (2.139.930.121) | (8.873.465.630) |
| Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại một công ty con đã năm quyền kiểm soát | - | - | - | - | - | (4.254.732.895) | (4.254.732.895) | 4.254.732.895 | - |
| Chia cổ tức (iii) | - | - | - | - | - | - | - | (22.025.255.317) | (22.025.255.317) |
| Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 1.073.348.310.000 | 159.572.337.789 | 349.315.536.105 | (5.427.873.108) | 271.777.466.354 | 176.591.836.316 | 2.027.177.613.456 | 159.082.154.434 | 2.186.259.767.890 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

27 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(i) Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ("PSD"), Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") và chi trả cổ tức với tỷ lệ 25% bằng cổ phiếu từ nguồn LNST chưa phân phối lũy kế.

(ii) Theo Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 61/NQ-DVTHDK ngày 1 tháng 12 năm 2022 và số 38/NQ-DVTHDK ngày 3 tháng 7 năm 2023 cũng như báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức số 21/DVTHDK-TCKT ngày 1 tháng 2 năm 2023 và số 236/DVTHDK-TCKT ngày 16 tháng 8 năm 2023, Tổng Công ty đã hoàn thành việc phát hành 16.884.707 cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022.

(iii) Trong năm, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty mẹ và các công ty con đã phê duyệt việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2023 là 8.873.465.630 Đồng và chia cổ tức bằng tiền là 22.025.255.317 Đồng.

28 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mẹ mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

| | Năm tài chính kết thúc ngày | |
|---|-----------------------------|-----------------|
| | 31.12.2023 | 31.12.2022 |
| | | (*) |
| Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND) | 111.424.903.698 | 110.430.234.145 |
| Tạm trích/ thực trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND) | (3.301.624.050) | (5.483.171.688) |
| Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND) | 108.123.279.648 | 104.947.062.457 |
| Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành | 106.722.131 | 106.722.131 |
| Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND) | 1.013 | 983 |

Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được tính lại để điều chỉnh số bình quân cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do hoàn thành phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm tại ngày 1 tháng 2 năm 2023 với tỷ lệ là 10% và tại ngày 16 tháng 8 năm 2023 với tỷ lệ là 8% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Đồng thời, số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của năm 2022 được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông tương ứng với phần lợi ích phân bổ cho Công ty mẹ.

28 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022 | | |
|--|--|-----------------|-----------------------|
| | Số liệu báo cáo trước đây | Điều chỉnh | Số liệu trình bày lại |
| Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND) | 110.430.234.145 | - | 110.430.234.145 |
| Thực trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND) | (2.051.260.229) | (3.431.911.459) | (5.483.171.688) |
| Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND) | 108.378.973.916 | (3.431.911.459) | 104.947.062.457 |
| Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) | 89.837.424 | 16.884.707 | 106.722.131 |
| Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 1.206 | (223) | 983 |

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm đến từ việc chuyển đổi công cụ tài chính khác sang cổ phiếu phổ thông. Công ty mẹ không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng làm suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

29 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ là 720.639 Đô la Mỹ, 70 Euro và 1.187 Bảng Anh (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.229.229 Đô la Mỹ, 80 Euro và 1.187 Bảng Anh).

(b) Các cam kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, các cam kết của Tổng Công ty được trình bày tại Thuyết minh 40.

30 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | 2023 VND | 2022 VND |
|--|--------------------|--------------------|
| Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | |
| Doanh thu bán hàng hóa | 15.434.477.975.467 | 15.661.314.837.970 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 2.048.291.447.306 | 2.112.569.133.941 |
| | 17.482.769.422.773 | 17.773.883.971.911 |
| Các khoản giảm trừ | | |
| Chiết khấu thương mại | (165.679.655.584) | (142.278.920.955) |
| Giảm giá hàng bán | (50.953.696.564) | (42.757.199.020) |
| Hàng bán bị trả lại | (48.344.585.141) | (45.525.246.849) |
| | (264.977.937.289) | (230.561.366.824) |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng hóa | 15.169.500.038.178 | 15.430.753.471.146 |
| Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ | 2.048.291.447.306 | 2.112.569.133.941 |
| | 17.217.791.485.484 | 17.543.322.605.087 |

31 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

| | 2023 VND | 2022 VND |
|--|--------------------|--------------------|
| Giá vốn của hàng hóa | 15.021.726.186.195 | 15.168.553.411.389 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 1.517.032.522.054 | 1.401.808.304.767 |
| (Hoàn nhập)/trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho | (43.303.897.341) | 5.857.010.913 |
| | 16.495.454.810.908 | 16.576.218.727.069 |

32 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | 2023 VND | 2022 VND |
|---|-----------------|-----------------|
| Lãi tiền gửi | 274.660.003.765 | 100.560.318.303 |
| Lãi từ các khoản chứng khoán kinh doanh | 6.306.501.091 | 46.756.070.650 |
| Khác | 21.603.265.116 | 37.360.253.218 |
| | 302.569.769.972 | 184.676.642.171 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

33 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | 2023 VND | 2022 VND |
|------------------------------|------------------------|------------------------|
| Lãi tiền vay | 216.984.021.724 | 139.992.579.835 |
| Chi phí sử dụng UPAS L/C | 92.603.582.162 | 35.774.512.475 |
| Lỗ từ chứng khoán kinh doanh | 2.439.642.421 | 252.874.737.653 |
| Khác | 10.269.350.940 | 21.527.666.329 |
| | <u>322.296.597.247</u> | <u>450.169.496.292</u> |

34 CHI PHÍ BÁN HÀNG

| | 2023 VND | 2022 VND |
|--------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nhân viên | 100.387.099.759 | 99.598.311.674 |
| Chi phí vận chuyển | 29.229.766.659 | 34.171.167.006 |
| Chi phí thuê | 21.688.272.924 | 23.162.020.820 |
| Khác | 185.180.020.836 | 179.270.440.359 |
| | <u>336.485.160.178</u> | <u>336.201.939.859</u> |

35 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | 2023 VND | 2022 VND |
|--|------------------------|------------------------|
| Chi phí nhân viên | 109.950.242.673 | 82.789.381.641 |
| Chi phí khấu hao | 8.374.900.033 | 6.119.493.359 |
| (Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng phải thu khó đòi | (18.863.938.272) | 6.484.520.754 |
| Khác | 94.237.554.725 | 51.429.407.252 |
| | <u>193.698.759.159</u> | <u>146.822.803.006</u> |

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

36 THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

| | 2023 VND | 2022 VND |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Thu nhập khác | | |
| Phân bổ tiền ký quỹ, ký cược vô bình ga | 5.490.733.162 | 5.965.411.896 |
| Khác | 20.605.957.351 | 13.934.533.789 |
| | <u>26.096.690.513</u> | <u>19.899.945.685</u> |
| Chi phí khác | | |
| Các khoản phạt hợp đồng thương mại | 8.238.914.544 | 14.890.722.948 |
| Khác | 4.495.131.758 | 4.839.314.588 |
| | <u>12.734.046.302</u> | <u>19.730.037.536</u> |

37 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tổng Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất 20% theo quy định của luật thuế hiện hành như sau:

| | 2023 VND | 2022 VND |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 182.430.021.714 | 213.095.515.561 |
| Thuế tính ở thuế suất 20% | 36.486.004.343 | 42.619.103.112 |
| Điều chỉnh: | | |
| Chi phí không được khấu trừ | 5.789.663.287 | 4.555.517.612 |
| Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 984.229.780 | 307.823.424 |
| Dự phòng thiếu/(thừa) của năm trước | 172.872.985 | (1.805.412.332) |
| Thuế TNDN (*) | <u>43.432.770.395</u> | <u>45.677.031.816</u> |
| Thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất: | | |
| Thuế TNDN - hiện hành | 44.917.754.141 | 45.677.031.816 |
| Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 24) | (1.484.983.746) | - |
| Thuế TNDN | <u>43.432.770.395</u> | <u>45.677.031.816</u> |

(*) Chi phí thuế TNDN được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

38 CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

| | 2023 | 2022 |
|--|--------------------------|--------------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 758.183.644.960 | 726.163.979.670 |
| Chi phí nhân viên | 635.789.160.843 | 563.282.408.887 |
| (Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng phải thu khó đòi | (18.863.938.272) | 6.484.520.754 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 69.029.141.208 | 64.962.092.153 |
| Chi phí vận chuyển | 34.612.225.482 | 34.171.167.006 |
| Khác | 525.162.309.829 | 495.625.890.075 |
| | <u>2.003.912.544.050</u> | <u>1.890.690.058.545</u> |

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

PVN là cổ đông lớn nhất do sở hữu 23,2% vốn cổ phần của Tổng Công ty (Thuyết minh 26).

Theo đó, PVN, các công ty thành viên thuộc PVN, và công ty liên kết của Tổng Công ty được thuyết minh là các bên liên quan của Tổng Công ty.

Chi tiết các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

| Tên | Mối quan hệ |
|--|------------------------------|
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | Cổ đông |
| Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco | Công ty liên kết |
| Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Công ty TNHH Lọc Hoá Dầu Nghi Sơn | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Công ty Liên doanh Điều hành Cừu Long | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Tổng Công ty Bảo hiểm PVI | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu Khí | Công ty thành viên thuộc PVN |
| Công ty Cổ phần | Công ty thành viên thuộc PVN |

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

| | 2023 | 2022 |
|---|--------------------------|--------------------------|
| | VND | VND |
| (i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | |
| PVN | 157.920.320.601 | 229.219.308.543 |
| Công ty thành viên thuộc PVN | <u>1.587.832.535.061</u> | <u>1.265.856.058.136</u> |

| | 2023 | 2022 |
|-------------------------------------|------------------------|--------------------------|
| | VND | VND |
| (ii) Mua hàng hóa và dịch vụ | | |
| PVN | 19.721.539.387 | 26.583.752.749 |
| Công ty thành viên thuộc PVN | <u>950.114.874.354</u> | <u>1.412.955.905.374</u> |

| | 2023 | 2022 |
|---|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| (iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt | | |
| Lương và các quyền lợi gộp khác | <u>5.175.753.157</u> | <u>4.377.612.848</u> |

| Trong đó: | | |
|--|----------------------|--------------------|
| Phùng Tuấn Hà - Chủ tịch HĐQT | 1.051.500.000 | 1.046.500.000 |
| Vũ Tiến Dương - Tổng Giám đốc | 925.500.000 | 915.166.667 |
| Hồ Minh Việt - Phó Tổng Giám đốc | 672.500.000 | 667.500.000 |
| Phạm Thị Hồng Điệp - Phó Tổng Giám đốc | 717.232.955 | 729.500.000 |
| Nguyễn Đức Minh - Phó Tổng Giám đốc | 316.272.727 | - |
| Hồ Hoàng Nguyên Vũ - Phó Tổng Giám đốc | 211.000.000 | - |
| Huỳnh Văn Ngân - Phó Tổng Giám đốc | 31.500.000 | 26.500.000 |
| Trịnh Thanh Cần - Thành viên HĐQT | 88.000.000 | 48.000.000 |
| Nguyễn Quý Thịnh - Thành viên HĐQT | 88.000.000 | 48.000.000 |
| Trần Quang Huy - Kế toán trưởng | <u>1.074.247.475</u> | <u>896.446.181</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

| (i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5) | | |
|--|------------------------|------------------------|
| PVN | 30.732.876.001 | 274.517.432 |
| Các công ty thành viên thuộc PVN | 173.296.251.119 | 180.970.466.208 |
| | <u>204.029.127.120</u> | <u>181.244.983.640</u> |

| (ii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a)) | | |
|--|---------------|-------------|
| Các công ty thành viên thuộc PVN | 6.185.197.308 | 466.468.014 |

| (iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 15) | | |
|--|------------------------|------------------------|
| PVN | 42.590.959.442 | 159.268.366.734 |
| Các công ty thành viên thuộc PVN | 96.269.642.485 | 225.552.683.236 |
| | <u>138.860.601.927</u> | <u>384.821.049.970</u> |

| (iv) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 16) | | |
|---|-----------------|----------------|
| Các công ty thành viên thuộc PVN | 330.948.060.498 | 75.677.283.602 |

| | 2023 | 2022 |
|--|------|------|
| | VND | VND |

| (v) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 21(a)) | | |
|--|----------------------|-----------------------|
| PVN | 1.232.534.227 | 8.249.167.947 |
| Các công ty thành viên thuộc PVN | 2.752.568.631 | 5.620.374.790 |
| | <u>3.985.102.858</u> | <u>13.869.542.737</u> |

| (vi) Phải trả dài hạn khác (Thuyết minh 21(b)) | | |
|--|----------------------|----------------------|
| PVN | 3.055.028.328 | - |
| Các công ty thành viên thuộc PVN | 4.977.814.238 | 1.859.518.546 |
| | <u>8.032.842.566</u> | <u>1.859.518.546</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 – DN/HN

40 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

(i) Tổng Công ty là bên đi thuê

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang gồm: thuê đất, thuê kho và thuê văn phòng trong tương lai như sau:

| | 2023 | 2022 |
|--|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| Dưới 1 năm | 64.901.839.312 | 45.977.538.237 |
| Từ 1 đến 5 năm | 67.354.121.467 | 73.511.390.006 |
| Trên 5 năm | 54.167.624.841 | 57.945.884.609 |
| Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu | <u>186.423.585.620</u> | <u>177.434.812.852</u> |

(ii) Tổng Công ty là bên cho thuê

Tổng Công ty đã ký hợp đồng cho thuê hoạt động Dự án Nghi Sơn, cho thuê văn phòng và cho thuê đất, theo đó khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

| | 2023 | 2022 |
|--|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| Dưới 1 năm | 235.868.581.899 | 226.802.910.061 |
| Từ 1 đến 5 năm | 274.292.540.051 | 484.519.485.970 |
| Trên 5 năm | 69.934.711.578 | 91.596.322.057 |
| Tổng cộng các khoản phải thu tối thiểu | <u>580.095.833.528</u> | <u>802.918.718.088</u> |

b) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản vay ngân hàng của các công ty con với tổng hạn mức bảo lãnh là 4.745 tỷ Đồng và 10 triệu USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5.055 tỷ Đồng và 10 triệu USD); và có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản phải trả người bán của các công ty con với tổng giá trị là 235 tỷ Đồng và 8,2 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 235 tỷ Đồng và 8,2 triệu Đô la Mỹ). Theo đó, Tổng Công ty có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc, lãi vay, chi phí bảo lãnh và các chi phí khác cho nhà cung cấp và ngân hàng trong trường hợp các công ty con không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán trễ.

40 CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

(c) Cam kết góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, tình hình cam kết góp vốn điều lệ vào các công ty như sau:

| | Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh VND | Tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty (%) | Số đã góp vốn VND | Số vốn còn phải góp VND |
|---|---|------------------------------------|-----------------------|-------------------------|
| Công ty TNHH Petrosetco - SSG ("PSSSG") (*) | 229.500.000.000 | 51 | 10.733.401.247 | 218.766.598.753 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn ("ITS") (**) | 20.000.000.000 | 40 | - | 20.000.000.000 |
| Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay (***) | 111.200.000.000 | 20 | 16.000.000.000 | 95.200.000.000 |
| | <u>360.700.000.000</u> | | <u>26.733.401.247</u> | <u>333.966.598.753</u> |

(*) Tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty đã chấp thuận việc tham gia góp vốn vào PSSSG với tổng vốn góp là 229,5 tỷ Đồng chiếm 51% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty đã góp 10,7 tỷ Đồng.

(**) Theo Nghị quyết số 16/NQ-DVTHDK ngày 29 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đồng ý chủ trương đầu tư góp vốn thành lập ITS, trong đó Tổng Công ty góp 40% vốn điều lệ tương đương 20 tỷ Đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, các cổ đông của ITS vẫn chưa góp vốn vào ITS.

(***) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Tổng Công ty đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng chiếm 20% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty đã góp 16 tỷ Đồng.

40 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Tổng Công ty không có bất kỳ hoạt động kinh doanh ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Tổng Công ty không trình bày báo cáo kinh doanh theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ cho mục đích quản lý, Tổng Công ty tổ chức các hoạt động kinh doanh theo từng lĩnh vực trên cơ sở các công ty con hoạt động tương đối riêng biệt.

Hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm các bộ phận sau:

* Hoạt động kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị, gồm có:

- Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
- Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh
- Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí
- Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí

* Hoạt động kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas, gồm có:

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang

* Hoạt động kinh doanh dịch vụ khác:

- Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu
- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí
- Công ty TNHH Petrosetco – SSG
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam
- Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí
- Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco - Ale
- Công ty TNHH Một thành viên An Lạc Nhơn Trạch

Tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty như sau:

| | Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | | | |
|---------------------|--|--|----------------------|--------------------------|
| | Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND | Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND | Các dịch vụ khác VND | Tổng cộng VND |
| Tài sản bộ phận | 7.352.683.898.034 | 511.630.339.590 | 1.615.161.410.666 | 9.479.475.648.290 |
| Nợ phải trả bộ phận | 5.673.748.478.746 | 407.956.007.237 | 1.211.511.394.417 | 7.293.215.880.400 |
| | Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 | | | |
| | Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND | Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND | Các dịch vụ khác VND | Tổng cộng VND |
| Tài sản bộ phận | 7.782.112.918.407 | 285.592.879.733 | 971.789.780.984 | 9.039.495.579.124 |
| Nợ phải trả bộ phận | 6.094.268.301.141 | 306.023.545.996 | 576.792.494.469 | 6.977.084.341.606 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

41 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty như sau:

| | Năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2023 | | | |
|--|--|--|------------------------|------------------------|
| | Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND | Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí VND | Các dịch vụ khác VND | Tổng cộng VND |
| Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ | 13.786.087.056.044 | 1.239.882.333.111 | 2.191.822.096.329 | 17.217.791.485.484 |
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | (13.319.930.505.183) | (1.181.364.724.818) | (1.994.159.580.907) | (16.495.454.810.908) |
| Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ | 466.156.550.861 | 58.517.608.293 | 197.662.515.422 | 722.336.674.576 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 259.713.769.125 | 11.121.075.251 | 31.734.925.596 | 302.569.769.972 |
| Chi phí tài chính | (224.269.450.769) | (7.441.102.763) | (90.586.043.715) | (322.296.597.247) |
| Phần lỗ trong công ty liên kết | - | - | (3.358.550.461) | (3.358.550.461) |
| Chi phí bán hàng | (256.347.383.362) | (55.591.175.544) | (24.546.601.272) | (336.485.160.178) |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | (130.217.255.257) | (10.406.066.140) | (53.075.437.762) | (193.698.759.159) |
| Thu nhập khác | 20.550.373.494 | 5.546.317.019 | - | 26.096.690.513 |
| Chi phí khác | (1.918.075.346) | (393.335.101) | (10.422.635.855) | (12.734.046.302) |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 133.668.528.746 | 1.353.321.015 | 47.408.171.953 | 182.430.021.714 |

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Chủ tịch HĐQT phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2024.

Hoàng Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty như sau:

| | Năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2022 | | | |
|--|--|--|------------------------|------------------------|
| | Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND | Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND | Các dịch vụ khác VND | Tổng cộng VND |
| Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ | 14.140.054.383.757 | 1.477.974.776.069 | 1.925.293.445.261 | 17.543.322.605.087 |
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | (13.376.747.885.990) | (1.420.447.084.166) | (1.779.023.756.913) | (16.576.218.727.069) |
| Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ | 763.306.497.767 | 57.527.691.903 | 146.269.688.348 | 967.103.878.018 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 162.620.551.145 | 448.585.917 | 21.607.505.109 | 184.676.642.171 |
| Chi phí tài chính | (397.529.150.087) | (5.388.826.527) | (47.251.519.678) | (450.169.496.292) |
| Phần lỗ trong công ty liên kết | - | - | (5.660.673.620) | (5.660.673.620) |
| Chi phí bán hàng | (271.402.813.355) | (48.434.780.900) | (16.364.345.604) | (336.201.939.859) |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | (83.548.148.983) | (10.058.601.963) | (53.216.052.060) | (146.822.803.006) |
| Thu nhập khác | 4.172.037.702 | 7.177.841.477 | 8.550.066.506 | 19.899.945.685 |
| Chi phí khác | (18.762.652.849) | (419.443.817) | (547.940.870) | (19.730.037.536) |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 158.856.321.340 | 852.466.090 | 53.386.728.131 | 213.095.515.561 |